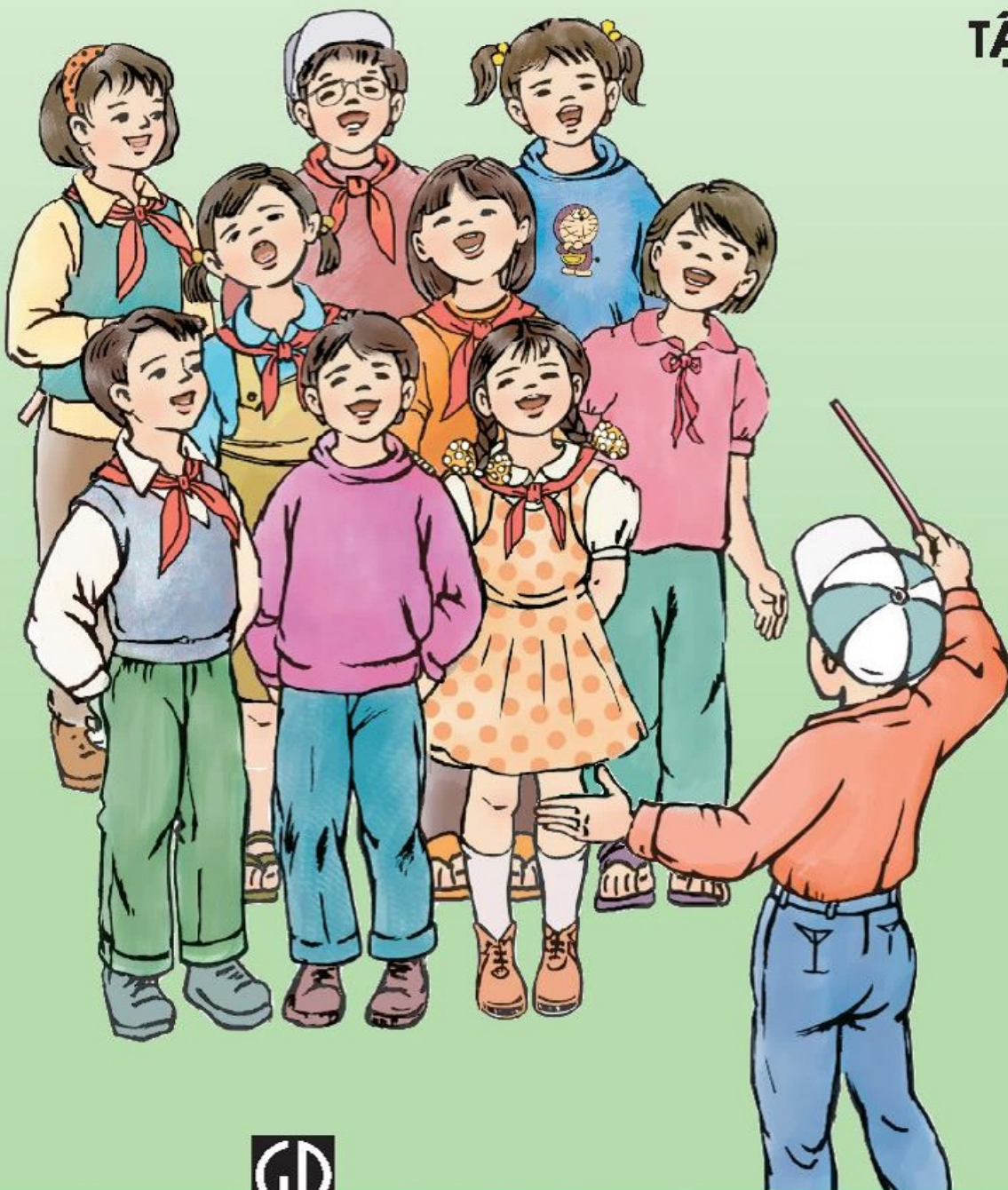


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt

3

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên)
HOÀNG HOÀ BÌNH - TRẦN MẠNH HƯỜNG
LÊ THỊ TUYẾT MAI - TRỊNH MẠNH

Tiếng Việt 3

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ mười)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Kí hiệu dùng trong sách



CHÚ THÍCH VÀ GIẢI NGHĨA



CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

M :

MẪU VÀ VÍ DỤ

(2), (3)

BÀI TẬP LỰA CHỌN

Chịu trách nhiệm xuất bản : Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung : Tổng biên tập PHAN XUÂN THÀNH

Biên tập lần đầu : TRẦN THỊ PHÚ BÌNH - TRỊNH ĐÌNH DŨNG

Biên tập tái bản : TRỊNH ĐÌNH DŨNG

Biên tập kĩ thuật - mỹ thuật : ĐẶNG MINH HIỀN - NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách : NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa : ĐẶNG MINH HIỀN - TRƯƠNG HIẾU - PHẠM TUẤN

LÊ PHƯƠNG - LÊ TÂM - QUỐC ANH

PHẠM NGỌC TÔI - TRẦN TIỂU LÂM - NGUYỄN TRUNG DŨNG

Sửa bản in : PHÒNG SỬA BẢN IN (NXB GIÁO DỤC TẠI HÀ NỘI)

Chế bản : CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sách giáo khoa *Tiếng Việt 3, tập một* có sử dụng ảnh của Thông tấn xã Việt Nam ; Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam ; các tác giả Minh Đạo, Bùi Trung Hà, Lâm Tấn Tài, Đào Hoa Nữ.

Trân trọng cảm ơn.

TIẾNG VIỆT 3 - TẬP MỘT

Mã số : 1H301T8

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in : địa chỉ

Cơ sở in : địa chỉ

Số ĐKXB : 02 - 2018/CXBIPH/126 - 932/GD.

Số QĐXB : /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 201

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 201

Mã số ISBN : Tập một : 978 - 604 - 0 - 00040 - 8

Tập hai : 978 - 604 - 0 - 00041 - 5



MĂNG NON





Cậu bé thông minh



1. Ngày xưa, có một ông vua muốn tìm người tài ra giúp nước. Vua hạ lệnh cho mỗi làng trong vùng nộp một con gà trống biết đẻ trứng, nếu không có thì cả làng phải chịu tội.

Được lệnh vua, cả vùng lo sợ. Chỉ có một cậu bé bình tĩnh thưa với cha :

- Cha đưa con lên kinh đô gặp Đức Vua, con sẽ lo được việc này.

Người cha lấy làm lạ, nói với làng. Làng không biết làm thế nào, đành cấp tiền cho hai cha con lên đường.

2. Đến trước cung vua, cậu bé kêu khóc om sòm. Vua cho gọi vào, hỏi :

- Cậu bé kia, sao dám đến đây làm ầm ĩ ?

- Muôn tâu Đức Vua - cậu bé đáp - bố con mới đẻ em bé, bắt con đi xin sữa cho em. Con không xin được, liền bị đuổi đi.

Vua quát :

- Thằng bé này láo, dám đùa với trẫm ! Bố ngươi là đàn ông thì đẻ sao được !

Cậu bé bèn đáp :

- Muôn tâu, vậy sao Đức Vua lại ra lệnh cho làng con phải nộp gà trống biết đẻ trứng ạ ?

Vua bật cười, thầm khen cậu bé, nhưng vẫn muốn thử tài cậu lần nữa.

3. Hôm sau, nhà vua cho người đem đến một con chim sẻ nhỏ, bảo cậu bé làm ba mâm cỗ. Cậu bé đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, nói :
- Xin ông về tâu Đức Vua rèn cho tôi chiếc kim này thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim.

Vua biết là đã tìm được người giỏi, bèn trọng thưởng cho cậu bé và gửi cậu vào trường học để luyện thành tài.

TRUYỆN CỔ VIỆT NAM



- **Kinh đô** : nơi vua và triều đình đóng.
- **Om sòm** : âm ỉ, gây náo động.
- **Trọng thưởng** : tặng cho phần thưởng lớn.



1. Nhà vua nghĩ ra kế gì để tìm người tài ?
2. Vì sao dân chúng lo sợ khi nghe lệnh của nhà vua ?
3. Cậu bé đã làm cách nào để vua thấy lệnh của ngài là vô lí ?
4. Trong cuộc thử tài lần sau, cậu bé yêu cầu điều gì ? Vì sao cậu bé yêu cầu như vậy ?

Kể chuyện



Dựa vào các tranh sau, kể lại từng đoạn của câu chuyện *Cậu bé thông minh* :



Chính tả

1. Tập chép : *Cậu bé thông minh (từ Hôm sau... đến để xẻ thịt chim.)*

- ❓ - Lời nói của cậu bé được đặt sau những dấu câu nào ?
- Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa ?

(2). Điền vào chỗ trống :

- a) *l* hay *n* ? b) *an* hay *ang* ?
- hạ ...ệnh - đ... hoàng
 - ...ộp bài - đ... ông
 - hôm ...ọ - s... loáng

3. Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	à	à
2		á
3		ó
4	ê	
5	c	
6		xê hát
7	d	
8	đ	
9	e	
10	ê	



Hai bàn tay em

(Trích)



Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
Hoa hồng hồng nụ
Cánh tròn ngón xinh.

Đêm em nằm ngủ
Hai hoa ngủ cùng
Hoa thì bên má
Hoa ấp cạnh lòng.



Tay em đánh răng
Răng trắng hoa nhài.
Tay em chải tóc
Tóc ngời ánh mai.



Giờ em ngồi học
Bàn tay siêng năng
Nở hoa trên giấy
Tùng hàng giăng giăng.



Có khi một mình
Nhìn tay thủ thi
Em yêu em quý
Hai bàn tay em.



HUY CẬN



- **Siêng năng** : chăm chỉ làm việc.
- **Giăng giăng** : dàn ra theo chiều ngang.



1. Hai bàn tay của bé được so sánh với gì (khổ thơ 1) ?
2. Hai bàn tay thân thiết với bé như thế nào (các khổ thơ còn lại) ?
3. Em thích nhất khổ thơ nào ? Vì sao ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu

1. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật trong khổ thơ sau :

Tay em đánh răng
Răng trắng hoa nhài.
Tay em chải tóc
Tóc ngời ánh mai.

HUY CẬN

2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn dưới đây :

- a) Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành.

HUY CẬN

- b) Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch.

VŨ TÚ NAM

- c) Cánh diều như dấu "á"
Ai vừa tung lên trời.

LƯƠNG VĨNH PHÚC

- d) Ơ, cái dấu hỏi
Trông ngộ ngộ ghê,
Như vành tai nhỏ
Hỏi rồi lắng nghe.

PHẠM NHƯ HÀ

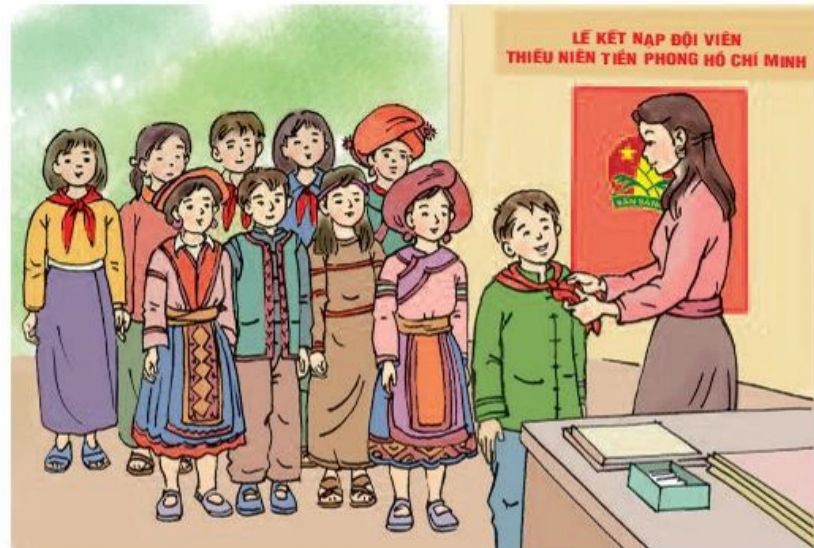
3. Trong những hình ảnh so sánh ở bài tập 2, em thích hình ảnh nào ?
Vì sao ?

Tập viết

1. Tên riêng :

2. Câu :

Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.



ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Yên Bái, ngày 20 tháng 1 năm 2004

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi :
 - Ban phụ trách Đội Trường Tiểu học Kim Đồng
 - Ban chỉ huy Liên đội

Em tên là Lưu Tường Vân

Sinh ngày 22 tháng 6 năm 1995

Học sinh lớp 3C Trường Tiểu học Kim Đồng.

Sau khi được học Điều lệ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, em thấy Đội là tổ chức tốt nhất để rèn luyện thiếu niên trở thành những người có ích cho đất nước.

Em làm đơn này xin được vào Đội và xin hứa :

- Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.
- Tuân theo Điều lệ Đội.
- Giữ gìn danh dự Đội.

Người làm đơn

Vân

LƯU TƯỜNG VÂN



- **Điều lệ** : những quy định về hoạt động của một tổ chức.
- **Danh dự** : giá trị tốt đẹp của một người hay một tập thể.



1. Đơn này là của ai gửi cho ai ? Nhờ đâu em biết điều đó ?
2. Bạn học sinh viết đơn để làm gì ? Những câu nào trong đơn cho biết điều đó ?
3. Nêu nhận xét về cách trình bày đơn :
 - a) Phần đầu đơn (từ đầu đến *Ban chỉ huy Liên đội*) viết những gì ?
 - b) Ba dòng cuối đơn viết những gì ?

Chính tả



1. Nghe - viết :

Chơi chuyền

"Chuyền chuyền một
Một, một đôi
Chuyền chuyền hai
Hai, hai đôi"
Mắt sáng ngời
Theo hồn cuội
Tay mềm mại
Vờ que chuyền.

Mai lớn lên
Vào nhà máy
Công nhân mới
Giữa dây chuyền
Đón bạn trên
Chuyền bạn dưới
Mắt không mỏi
Tay không rời
Chuyền dẻo dai
Chuyền chuyền mãi...

THÁI HOÀNG LINH



Dây chuyền : hình thức tổ chức sản xuất gồm các khâu nối tiếp nhau để làm ra sản phẩm.



Trong bài thơ trên, những chữ đầu dòng được viết thế nào ?

2. Điền vào chỗ trống *ao* hay *oao* ?

ngọt ng... , mèo kêu ng... ng... , ng... ngán

(3). Tìm các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **l** hay **n**, có nghĩa như sau :
 - Cùng nghĩa với *hiển*.
 - Không chìm dưới nước.
 - Vật dùng để gặt lúa, cắt cỏ.



b) Chứa tiếng có vần **an** hay **ang**, có nghĩa như sau :

- Trái nghĩa với *đọc*.
- Nắng lâu, không mưa, làm đất nứt nẻ vì thiếu nước.
- Vật có dây hoặc bàn phím để chơi nhạc.

Tập làm văn



1. Hãy nói những điều em biết về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Gợi ý :

- a) Đội thành lập ngày nào ?
- b) Những đội viên đầu tiên của Đội là ai ?
- c) Đội được mang tên Bác Hồ từ khi nào ?

2. Hãy chép mẫu đơn dưới đây vào vở và điền các nội dung cần thiết vào chỗ trống.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN CẤP THẺ ĐỌC SÁCH

Kính gửi : Thư viện

Em tên là :

Sinh ngày : Nam (nữ) :

Nơi ở :

Học sinh lớp : Trường :

Em làm đơn này xin đề nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm

Được cấp thẻ đọc sách, em xin hứa thực hiện đúng mọi quy định của Thư viện.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

Ai có lỗi ?



1. Tôi đang nắn nót viết từng chữ thì Cô-rét-ti chạm khuỷu tay vào tôi, làm cho cây bút nguệch ra một đường rất xấu. Tôi nổi giận. Cô-rét-ti cười, đáp : "Mình không cố ý đâu !"

Cái cười của cậu làm tôi càng tức. Tôi nghĩ là cậu vừa được phần thưởng nên kiêu căng.

2. Lát sau, để trả thù, tôi đẩy Cô-rét-ti một cái đến nỗi hỏng hết trang tập viết của cậu. Cậu ta giận đỏ mặt, giơ tay dọa tôi, nói : "Cậu cố ý đấy nhé !"

Thấy thầy giáo nhìn, cậu hạ tay xuống, nhưng lại nói thêm : "Lát nữa ta gặp nhau ở cổng."

3. Con giận lắng xuống. Tôi bắt đầu thấy hối hận. Chắc là Cô-rét-ti không cố ý chạm vào khuỷu tay tôi thật. Tôi nhìn cậu, thấy vai áo cậu

sút chỉ, chắc vì cậu đã vác củi giúp mẹ. Bỗng nhiên, tôi muốn xin lỗi Cô-rét-ti, nhưng không đủ can đảm.

4. Tan học, tôi thấy Cô-rét-ti đi theo mình. Tôi đứng lại, rút cây thước kẻ cầm tay. Cậu ta đi tới, tôi giờ thước lên.

- Ấy đừng ! - Cô-rét-ti cười hiền hậu - Ta lại thân nhau như trước đi ! Tôi ngạc nhiên, ngây ra một lúc, rồi ôm chầm lấy bạn. Cô-rét-ti nói :
- Chúng ta sẽ không bao giờ giận nhau nữa, phải không En-ri-cô ?
- Không bao giờ ! Không bao giờ ! - Tôi trả lời.

5. Về nhà, tôi kể chuyện cho bố nghe, tưởng bố sẽ vui lòng. Nào ngờ bố mắng : "Đáng lẽ chính con phải xin lỗi bạn vì con có lỗi. Thế mà con lại giờ thước dọa đánh bạn."

Theo A-MI-XI
(Hoàng Thiếu Sơn dịch)



- **Kiêu căng** : cho rằng mình hơn người khác, coi thường người khác.
- **Hối hận** : buồn, tiếc vì lỗi lầm của mình.
- **Can đảm** : không sợ đau, không sợ xấu hổ hay nguy hiểm.
- **Ngây** : đờ người ra, không biết nói gì, làm gì.



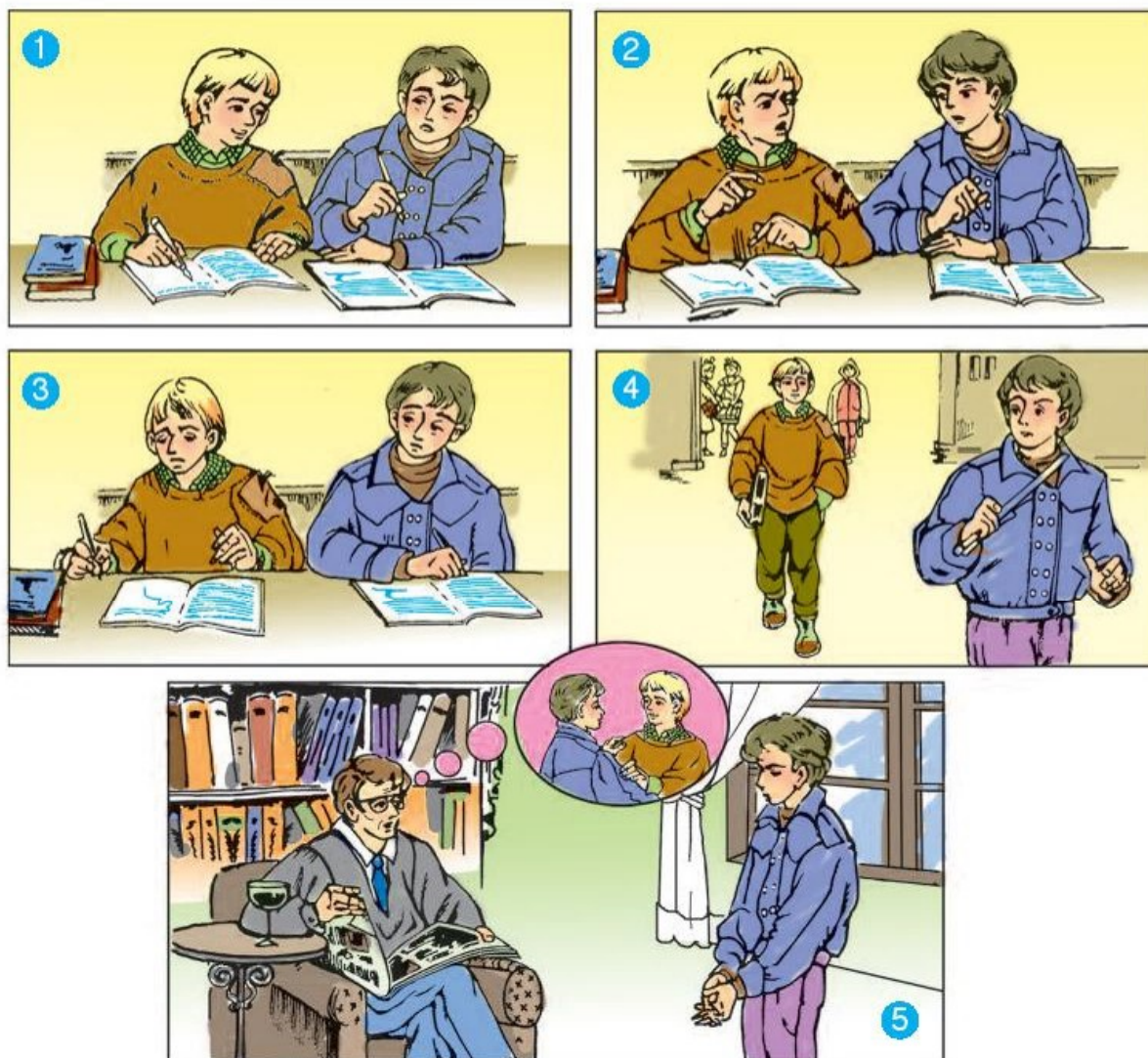
1. Vì sao hai bạn nhỏ giận nhau ?
2. Vì sao En-ri-cô hối hận, muốn xin lỗi Cô-rét-ti ?
3. Hai bạn đã làm lành với nhau ra sao ?
4. Bố đã trách mắng En-ri-cô như thế nào ?
5. Theo em, mỗi bạn có điểm gì đáng khen ?

Kể chuyện



Dựa vào các tranh sau, kể lại từng đoạn của câu chuyện Ai có lỗi ? bằng lời của em :

M : En-ri-cô và Cô-rét-ti ngồi học cạnh nhau. Một lần, En-ri-cô đang viết thì bị Cô-rét-ti chạm vào khuỷu tay, làm cho cây bút nguệch ra một đường rất xấu...



Chính tả



1. Nghe - viết : Ai có lỗi ? (đoạn 3)

- ② - Tìm tên riêng trong bài chính tả.
- Tên riêng đó được viết như thế nào ?

2. Tìm các từ ngữ chứa tiếng :

- a) Có vần **uêch**. **M** : nguyệt ngoạc
b) Có vần **uyu**. **M** : ngã khuyu

(3). Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống ?

- a) - (xấu, sấu) : cây ..., chữ ...
- (sẻ, xẻ) : san ... , ... gỗ
- (sấn, xắn) : ... tay áo , củ ...
- b) - (căn, cặng) : kiêu ... , ... dặn
- (nhần, nhằng) : nhọc ... , lằng ...
- (vấn, vặng) : ... mặt , ... tắt



Khi mẹ vắng nhà

Khi mẹ vắng nhà, em luộc khoai
 Khi mẹ vắng nhà, em cùng chị giã gạo
 Khi mẹ vắng nhà, em thổi cơm
 Khi mẹ vắng nhà, em nhổ cỏ vườn
 Khi mẹ vắng nhà, em quét sân và quét cổng.

Sớm mẹ về, thấy khoai đã chín
 Buổi mẹ về, gạo đã trắng tinh
 Trưa mẹ về, cơm dẻo và ngon
 Chiều mẹ về, cỏ đã quang vườn
 Tối mẹ về, cổng nhà sạch sẽ.
 Mẹ bảo em : Dạo này ngoan thế !
 - Không, mẹ ơi ! Con đã ngoan đâu !
 Áo mẹ mưa bạc màu
 Đầu mẹ nắng cháy tóc
 Mẹ ngày đêm khó nhọc
 Con chưa ngoan, chưa ngoan !

TRẦN ĐĂNG KHOA





- **Buổi** : khoảng giữa buổi sáng (nói tắt).
- **Quang** : sạch, hết vướng víu.



1. Bạn nhỏ làm những việc gì đỡ mẹ ?
2. Kết quả công việc của bạn nhỏ thế nào ?
3. Vì sao bạn nhỏ không dám nhận lời khen của mẹ ?
4. Em thấy bạn nhỏ có ngoan không ? Vì sao ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Tìm các từ :

- a) Chỉ trẻ em. **M** : thiếu niên
- b) Chỉ tính nết của trẻ em. **M** : ngoan ngoãn
- c) Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn đối với trẻ em.
M : thương yêu

2. Tìm các bộ phận của câu :

- Trả lời câu hỏi "*Ai (cái gì, con gì) ?*".
- Trả lời câu hỏi "*Là gì ?*".
 - a) Thiếu nhi là măng non của đất nước.
 - b) Chúng em là học sinh tiểu học.
 - c) Chích bông là bạn của trẻ em.

3. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm :

- a) **Cây tre** là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam.
- b) **Thiếu nhi** là những chủ nhân tương lai của Tổ quốc.
- c) Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh **là tổ chức tập hợp và rèn luyện thiếu niên Việt Nam.**

Tập viết



1. Tên riêng :

Â	u	L	ạ				

2. Câu :

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
 Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.

Tập đọc



Cô giáo tí hon

Bé kẹp lại tóc, thả ống quần xuống, lấy cái nón của má đội lên đầu. Nó cố bắt chước dáng đi khoan thai của cô giáo khi cô bước vào lớp. Mấy đứa nhỏ làm y hệt đám học trò, đứng cả dậy, khúc khích cười chào cô.

Bé treo nón, mặt tỉnh khô, bẻ một nhánh trâm bầu làm thước. Mấy đứa em chống hai tay ngồi nhìn chị. Làm như cô giáo, Bé đưa mắt nhìn đám học trò, tay cầm nhánh trâm bầu nhịp nhịp trên tấm bảng. Nó đánh



vần từng tiếng. Đàn em ríu rít đánh vần theo. Thằng Hiền ngọng lú, nói không kịp hai đứa lớn. Cái Anh hai má núng nính, ngồi gọn tròn như củ khoai, bao giờ cũng giành phần đọc xong trước. Cái Thanh ngồi cao hơn hai em một đầu. Nó mở to đôi mắt hiền dịu nhìn tấm bảng, vừa đọc vừa mân mê mớ tóc mai.

Theo NGUYỄN THI



- **Khoan thai** : thong thả, nhẹ nhàng.
- **Khúc khích** : (tiếng cười) nhỏ, liên tục, có vẻ thích thú.
- **Tình khô** : (vẻ mặt) không để lộ thái độ hay tình cảm gì.
- **Trâm bầu** : cây cùng họ với bàng, mọc nhiều ở Nam Bộ.
- **Núng nính** : căng tròn, rung rinh khi cử động.



1. Các bạn nhỏ trong bài chơi trò chơi gì ?
2. Những cử chỉ nào của "cô giáo" Bé làm em thích thú ?
3. Tìm những hình ảnh ngộ nghĩnh, đáng yêu của đám "học trò".

Chính tả



1. Nghe - viết : *Cô giáo tí hon (từ Bé treo nón... đến ríu rít đánh vần theo.)*



Tìm tên riêng trong bài chính tả.

(2). Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :

- | | |
|---------------|----------------|
| a) - xét, sét | b) - gấn, gấng |
| - xào, sào | - nặn, nặng |
| - xinh, sinh | - khăn, khăng |

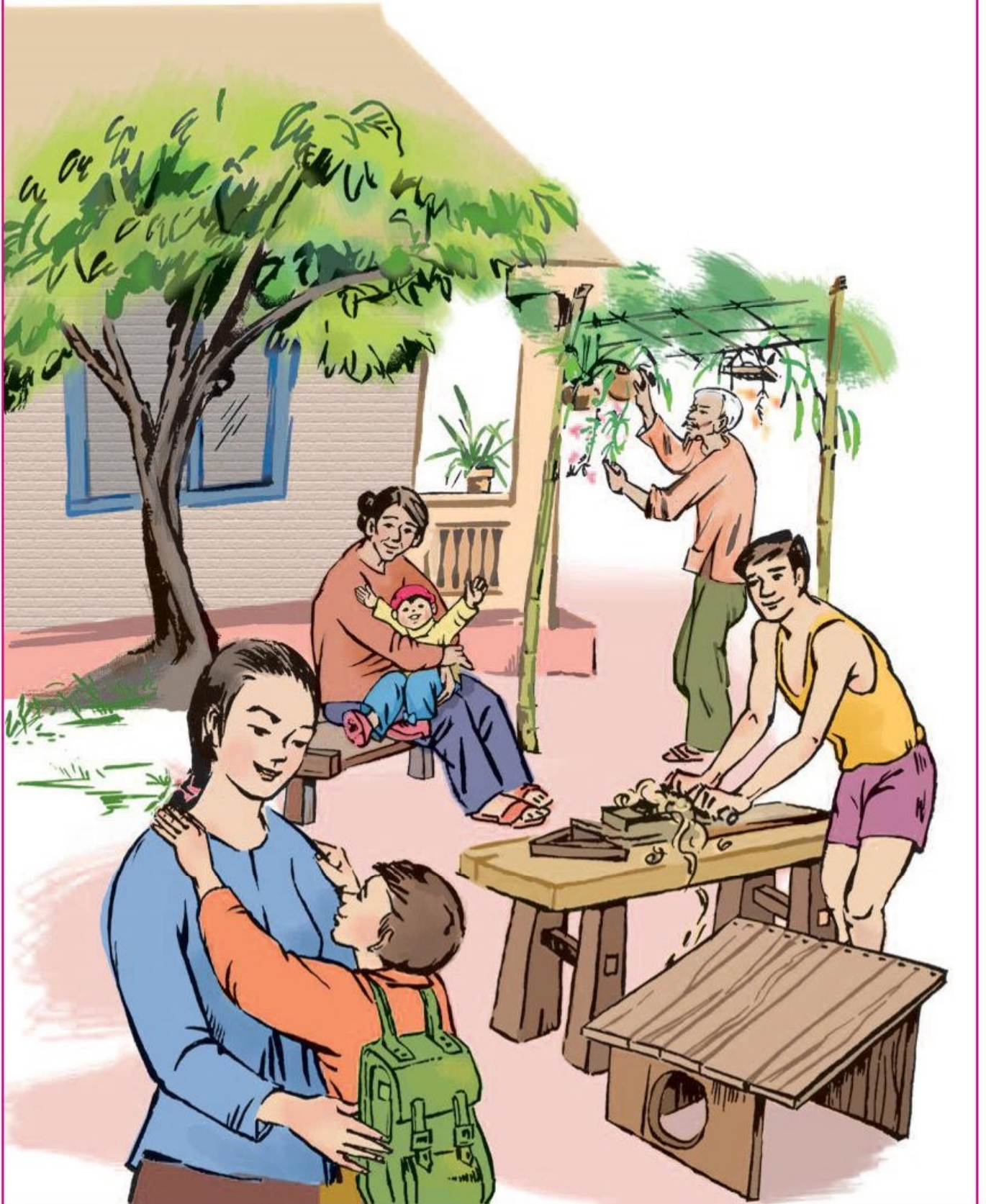
Tập làm văn



Dựa theo mẫu đơn đã học, em hãy viết đơn xin vào Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.



MÁI ẤM





Chiếc áo len



1. Năm nay, mùa đông đến sớm. Gió thổi từng cơn lạnh buốt. Đã hơn một tuần nay, Lan thấy Hoà có chiếc áo len màu vàng thật đẹp. Áo có dây kéo ở giữa, lại có cả mũ để đội khi có gió lạnh hoặc mưa lất phất. Lan đã mặc thử, ấm ới là ấm. Đêm ấy, em nói với mẹ là em muốn có một chiếc áo len như của bạn Hoà.

2. Mẹ đang định mua áo ấm cho hai anh em Tuấn, Lan. Thấy con gái nói vậy, mẹ bối rối :

- Cái áo của Hoà đắt bằng tiền cả hai cái áo của anh em con đấy.

Lan phụng phịu :

- Nhưng con chỉ muốn một chiếc áo như thế thôi.

Dỗi mẹ, Lan đi nằm ngay. Em vờ ngủ.

3. Một lúc lâu, bỗng em nghe tiếng anh Tuấn thì thào với mẹ :

- Mẹ ới, mẹ dành hết tiền mua cái áo ấy cho em Lan đi. Con không cần thêm áo đâu.

Giọng mẹ trầm xuống :

- Năm nay trời lạnh lắm. Không có áo ấm, con sẽ ốm mất.

- Con khoẻ lắm, mẹ ạ. Con sẽ mặc thêm nhiều áo cũ ở bên trong.

Tiếng mẹ âu yếm :

- Để mẹ nghĩ đã. Con đi ngủ đi.

4. Nằm cuộn tròn trong chiếc chăn bông ấm áp, Lan ân hận quá. Em muốn ngồi dậy xin lỗi mẹ và anh, nhưng lại xấu hổ vì mình đã vờ ngủ.

Áp mặt xuống gối, em mong trời mau sáng để nói với mẹ : "Con không thích chiếc áo ấy nữa. Mẹ hãy để tiền mua áo ấm cho cả hai anh em."

Theo TỪ NGUYỄN THẠCH



- **Bối rối** : lúng túng, không biết làm thế nào.
- **Thì thào** : (nói) rất nhỏ.



1. Chiếc áo len của bạn Hoà đẹp và tiện lợi như thế nào ?
2. Vì sao Lan dối mẹ ?
3. Anh Tuấn nói với mẹ những gì ?
4. Vì sao Lan ân hận ?
5. Tìm một tên khác cho truyện.

M : Mẹ và hai con

Kể chuyện



Dựa vào các gợi ý dưới đây, kể lại từng đoạn câu chuyện *Chiếc áo len* theo lời của Lan :

- a) **Đoạn 1** : Chiếc áo đẹp
 - Mùa đông năm ấy lạnh như thế nào ?
 - Áo len của bạn Hoà đẹp và ấm ra sao ?
 - Lan nói gì với mẹ ?
- b) **Đoạn 2** : Dối mẹ
 - Mẹ nói thế nào khi Lan đòi mua chiếc áo đắt tiền ?
 - Lan trả lời ra sao ?
 - Lan dối mẹ như thế nào ?
- c) **Đoạn 3** : Nhường nhịn
 - Anh Tuấn nói gì với mẹ ?
 - Mẹ lo điều gì ?
 - Anh Tuấn nói thế nào để mẹ yên lòng ?
- d) **Đoạn 4** : Ân hận
 - Vì sao Lan ân hận sau khi nghe câu chuyện ?
 - Lan muốn nói với mẹ điều gì ?

Chính tả

1. Nghe - viết : *Chiếc áo len* (đoạn 4)

? Lời nói của Lan được đặt trong dấu gì ?

(2). a) Điền vào chỗ trống *tr* hay *ch* ?

cuộn ...òn , ...ân thật , chậm ...ế

b) Đặt trên chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã** ? Giải câu đố.

- Vừa dài mà lại vừa vuông
Giúp nhau **ke** chỉ, vạch đường **thăng** bằng.



(Là cái gì ?)

- Tên nghe nặng trĩch
Lòng dạ **thăng** bằng
Vành tai thợ mộc nằm ngang
Anh đi học **ve**, **săn sàng** đi theo.



(Là cái gì ?)

3. Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	g	giê
2		giê hát
3		giê i
4	h	
5		i
6		ca
7	kh	
8		e-lờ
9	m	



Quạt cho bà ngủ

Ơi chích choè ơi !
Chim đừng hót nữa,
Bà em ốm rồi,
Lặng cho bà ngủ.

Bàn tay bé nhỏ
Vẫy quạt thật đều
Ngấn nắng thiêu thiêu
Đậu trên tường trắng.

Căn nhà đã vắng
Cốc chén nằm im.
Đôi mắt lim dim
Ngủ ngon bà nhé.



Hoa cam, hoa khế
Chín lạng trong vườn,
Bà mơ tay cháu
Quạt đầy hương thơm.

THẠCH QUỲ



Thiu thiu : đang mơ màng, sắp ngủ.



1. Bạn nhỏ trong bài thơ đang làm gì ?
2. Cảnh vật trong nhà, ngoài vườn như thế nào ?
3. Bà mơ thấy gì ? Vì sao có thể đoán bà mơ như vậy ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Tìm các hình ảnh so sánh trong những câu thơ, câu văn dưới đây :

- a) Mắt hiền sáng tựa vì sao
Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.

THANH HẢI

- b) Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm.

TÔ HÀ

- c) Mùa đông
Trời là cái tủ ướp lạnh
Mùa hè
Trời là cái bếp lò nung.

LÒ NGÂN SỪN

d) Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM

2. Hãy ghi lại các từ chỉ sự so sánh trong những câu trên.

3. Chép đoạn văn dưới đây vào vở sau khi đặt dấu chấm vào chỗ thích hợp và viết hoa những chữ đầu câu :

Ông tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi có lần, chính mắt tôi đã thấy ông tán đinh đồng chiếc búa trong tay ông hoa lên, nhát nghiêng, nhát thẳng, nhanh đến mức tôi chỉ cảm thấy trước mặt ông phát phơ những sợi tơ mỏng ông là niềm tự hào của cả gia đình tôi.

Theo **TRẦN NHUẬN MINH**

Tập viết 

1. Tên riêng :

	B	ố	H	à			

2. Câu :

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.



Chú sẻ và bông hoa bằng lăng



Ở gần tổ của một chú sẻ non đang tập bay có một cây bằng lăng. Mùa hoa này, bằng lăng nở hoa mà không vui vì bé Thơ, bạn của cây, phải nằm viện. Sẻ non biết bằng lăng đã giữ lại một bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ.

Sáng hôm ấy, bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Nhưng bông hoa lại nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy nó. Bé cứ ngỡ là mùa hoa đã qua.

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.

Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ trong gian phòng tràn ngập ánh nắng :

- Ôi, đẹp quá ! Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia ?

Theo PHẠM HỒ



- **Bằng lăng** : cây thân gỗ, hoa màu tím hồng.
- **Chúc** : chúc xuống thấp.



1. Bằng lăng để dành bông hoa cuối cùng cho ai ?
2. Vì sao bé Thơ nghĩ là mùa hoa đã qua ?
3. Sẻ non đã làm gì để giúp đỡ hai bạn của mình ?
4. Mỗi người bạn của bé Thơ có điều gì tốt ?

Chính tả



1. Tập chép :

Chị em

Cái ngủ mày ngủ cho ngoan
 Để chị trải chiếu, buông màn cho em.
 Chối ngoan mau quét sạch thêm,
 Hòn bi thức đợi lim dim chân tường.
 Đàn gà ngoan chớ ra vườn,
 Luống rau tay mẹ mới ươm đầu hồi.
 Mẹ về, trán ướt mồ hôi,
 Nhìn hai cái ngủ chung lời hát ru.

TRẦN ĐẮC TRUNG

2. Điền vào chỗ trống **ăc** hay **oăc** ?

đọc ng... ngủ, ng... tay nhau, dẫu ng... đơn

(3). Tìm các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**, có nghĩa như sau :
- Trái nghĩa với *riêng*.
 - Cùng nghĩa với *leo*.
 - Vật đựng nước để rửa mặt, rửa tay, rửa rau,...

- b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :
- Trái nghĩa với **đóng**.
 - Cùng nghĩa với **vỡ**.
 - Bộ phận ở trên mặt dùng để thở và ngửi.



1. Hãy kể về gia đình em với một người bạn em mới quen.
2. Dựa theo mẫu dưới đây, hãy viết một lá đơn xin nghỉ học.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN PHÉP NGHỈ HỌC

Kính gửi : Cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm lớp.....
 Trường Tiểu học

Em tên là :

Học sinh lớp :

Em làm đơn này xin phép cô (thầy) cho em nghỉ buổi học :

.....

Lí do nghỉ học :

Em xin hứa :

Ý kiến của gia đình học sinh

Học sinh





Người mẹ

1. Bà mẹ chạy ra ngoài, hét hải gọi con. Suốt mấy đêm ròng thức trông con ốm, bà vừa thiếp đi một lúc, Thần Chết đã bắt nó đi.

Thần Đêm Tối đóng giả một bà cụ mặc áo choàng đen, bảo bà :

- Thần Chết chạy nhanh hơn gió và chẳng bao giờ trả lại những người lão đã cướp đi đâu.

Bà mẹ khẩn khoản cầu xin Thần chỉ đường cho mình đuổi theo Thần Chết. Thần Đêm Tối chỉ đường cho bà.

2. Đến một ngã ba đường, bà mẹ không biết phải đi lối nào. Nơi đó có một bụi gai băng tuyết bám đầy. Bụi gai bảo :

- Tôi sẽ chỉ đường cho bà, nếu bà ủ ấm tôi.

Bà mẹ ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm nó. Gai đâm vào da thịt bà, máu nhỏ xuống từng giọt đậm. Bụi gai đâm chồi, nảy lộc và nở hoa ngay giữa mùa đông buốt giá. Bụi gai chỉ đường cho bà.

3. Bà đến một hồ lớn. Không có một bóng thuyền. Nước hồ quá sâu. Nhưng bà nhất định vượt qua hồ để tìm con. Hồ bảo :

- Tôi sẽ giúp bà, nhưng bà phải cho tôi đôi mắt. Hãy khóc đi, cho đến khi đôi mắt rơi xuống !

Bà mẹ khóc, nước mắt tuôn rơi lã chã, đến nỗi đôi mắt theo dòng lệ rơi xuống hồ, hoá thành hai hòn ngọc. Thế là bà được đưa đến nơi ở lạnh lẽo của Thần Chết.



4. Thấy bà, Thần Chết ngạc nhiên, hỏi :
 - Làm sao người có thể tìm đến tận nơi đây ?
 Bà mẹ trả lời :
 - Vì tôi là mẹ. Hãy trả con cho tôi !

Theo AN-ĐẾC-XEN

(Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn dịch)



- **Mấy đêm ròng** : mấy đêm liền.
- **Thiếp đi** : lả đi hoặc chợp mắt ngủ do quá mệt.
- **Khẩn khoản** : cố nói để người khác đồng ý với yêu cầu của mình.
- **Lã chã** : (mồ hôi, nước mắt) chảy nhiều và kéo dài.



1. Kể lại vắn tắt chuyện xảy ra ở đoạn 1.
2. Người mẹ đã làm gì để bụi gai chỉ đường cho bà ?
3. Người mẹ đã làm gì để hồ nước chỉ đường cho bà ?
4. Chọn ý đúng nhất nói lên nội dung câu chuyện :
 a) Người mẹ là người rất dũng cảm.
 b) Người mẹ không sợ Thần Chết.
 c) Người mẹ có thể hi sinh tất cả vì con.

Kể chuyện



Phân vai (người dẫn chuyện, bà mẹ, Thần Đêm Tối, bụi gai, hồ nước, Thần Chết), dựng lại câu chuyện *Người mẹ*.

Chính tả



1. Nghe - viết :

Người mẹ

Một bà mẹ có con bị Thần Chết bắt đi. Nhờ Thần Đêm Tối chỉ đường, bà vượt qua bao nhiêu khó khăn, hi sinh cả đôi mắt của mình để giành lại đứa con đã mất. Thấy bà mẹ, Thần Chết vô cùng ngạc nhiên. Thần không hiểu rằng : vì con, người mẹ có thể làm được tất cả.





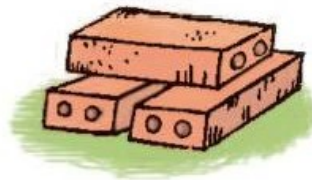
- Tìm các tên riêng trong bài chính tả.
- Các tên riêng ấy được viết như thế nào ?

(2). a) Điền vào chỗ trống *d* hay *r* ? Giải câu đố.

Hòn gì bằng đất nặn ...a
 Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày,
 Khi ra, ...a đỏ hây hây
 Thân hình vuông vắn đem xây cửa nhà.
 (Là gì ?)

b) Giải câu đố sau :

Trắng phau cây thừa ruộng đen
 Bao nhiêu cây trắng mọc lên thành hàng.
 (Là gì ?)



(3). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng ***d***, ***gi*** hoặc ***r***, có nghĩa như sau :

- Hát nhẹ và êm cho trẻ ngủ.
- Có cử chỉ, lời nói êm ái, dễ chịu.
- Phần thưởng trong cuộc thi hay trong trò chơi.

b) Chứa tiếng có vần ***ân*** hoặc ***âng***, có nghĩa như sau :

- Cơ thể của người.
- Cùng nghĩa với *nghe lời*.
- Dụng cụ đo khối lượng (sức nặng).



Mẹ vắng nhà ngày bão

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Con mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sáng lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại.
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

ĐẶNG HIỂN



- **Thao thức** : không ngủ được vì có điều phải suy nghĩ.
- **Củi mùn** : củi gỗ vụn và mùn cưa.
- **Nấu chua** : nấu canh chua.



1. Ngày bão vắng mẹ, ba bố con vất vả như thế nào ?
2. Tìm những câu thơ cho thấy cả nhà luôn nghĩ đến nhau.
3. Tìm những hình ảnh nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về.
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Tìm các từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình.

M: ông bà, chú cháu,...

2. Xếp các thành ngữ, tục ngữ sau vào nhóm thích hợp :

- a) Con hiền cháu thảo.
- b) Con cái khôn ngoan, vẻ vang cha mẹ.
- c) Con có cha như nhà có nóc.
- d) Con có mẹ như măng ấp bẹ.
- e) Chị ngã em nâng.
- g) Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Cha mẹ đối với con cái	Con cháu đối với ông bà, cha mẹ	Anh chị em đối với nhau

3. Dựa theo nội dung các bài tập đọc đã học ở tuần 3, tuần 4, hãy đặt câu theo mẫu *Ai là gì ?* để nói về :

- a) Bạn Tuấn trong truyện *Chiếc áo len*.
- b) Bạn nhỏ trong bài thơ *Quạt cho bà ngủ*.
- c) Bà mẹ trong truyện *Người mẹ*.
- d) Chú chim sẻ trong truyện *Chú sẻ và bông hoa bằng lăng*.

Tập viết



1. Tên riêng :

Cửu Long									

2. Câu :

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Tập đọc



Ông ngoại

Thành phố sắp vào thu. Những cơn gió nóng mùa hè đã nhường chỗ cho luồng khí mát dịu mỗi sáng. Trời xanh ngắt trên cao, xanh như dòng sông trong, trôi lững lờ giữa những ngọn cây hè phố.

Năm nay, tôi sẽ đi học. Ông ngoại dẫn tôi đi mua vở, chọn bút, hướng dẫn tôi cách bọc vở, dán nhãn, pha mực và dạy tôi những chữ cái đầu tiên.

Một sáng, ông bảo :

- Ông cháu mình đến xem trường thế nào.



Ông chậm rãi nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo tôi tới trường. Trong cái vắng lặng của ngôi trường cuối hè, ông dẫn tôi lang thang khắp các căn lớp trống. Ông còn nhắc bồng tôi trên tay, cho gõ thủ vào mặt da loang lổ của chiếc trống trường. Tiếng trống buổi sáng trong trẻo ấy là tiếng trống trường đầu tiên, âm vang mãi trong đời đi học của tôi sau này.

Trước ngưỡng cửa của trường tiểu học, tôi đã may mắn có ông ngoại - thầy giáo đầu tiên của tôi.

Theo NGUYỄN VIỆT BẮC



Loang lổ : có nhiều mảng màu đan xen, lộn xộn.



1. Thành phố sắp vào thu có gì đẹp ?
2. Ông ngoại giúp bạn nhỏ chuẩn bị đi học như thế nào ?
3. Tìm một hình ảnh đẹp mà em thích trong đoạn ông dẫn cháu đến thăm trường.
4. Vì sao bạn nhỏ gọi ông ngoại là người thầy đầu tiên ?

Chính tả



1. Nghe - viết : Ông ngoại (từ Trong cái vắng lặng của ngôi trường... đến đời đi học của tôi sau này.)

2. Tìm 3 tiếng có vần oay. M : xoay

(3). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **d, gi** hoặc **r**, có nghĩa như sau :

- Làm cho ai việc gì đó.
- Trái nghĩa với *hiền lành*.
- Trái nghĩa với *vào*.

b) Chứa tiếng có vần **ân** hoặc **âng**, có nghĩa như sau :

- Khoảng đất trống trước hoặc sau nhà.
- Dùng tay đưa một vật lên.
- Cùng nghĩa với *chăm chỉ, chịu khó*.

Tập làm văn

1. Nghe và kể lại câu chuyện *Dại gì mà dối*.

Gợi ý :

- a) Vì sao mẹ dọa dối cậu bé ?
- b) Cậu bé trả lời mẹ như thế nào ?
- c) Vì sao cậu bé nghĩ như vậy ?



2. Em được đi chơi xa. Đến nơi, em muốn gửi điện báo tin cho gia đình biết. Hãy chép vào vở họ, tên, địa chỉ người gửi, người nhận và nội dung bức điện.

TỔNG CÔNG TI BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ĐB1

a

b

ĐIỆN BÁO

c

d

Họ, tên, địa chỉ người nhận :

Nội dung :

.....

.....

.....

Họ, tên, địa chỉ người gửi (*Cần chuyển thì ghi, không thì thôi*) :

.....

Họ, tên, địa chỉ người gửi (Phần này không chuyển đi nên không tính cước, nhưng người gửi cần ghi đầy đủ, rõ ràng để Bưu điện tiện liên hệ khi chuyển phát điện báo gặp khó khăn. Bưu điện không chịu trách nhiệm nếu khách hàng không ghi đủ theo yêu cầu.) :

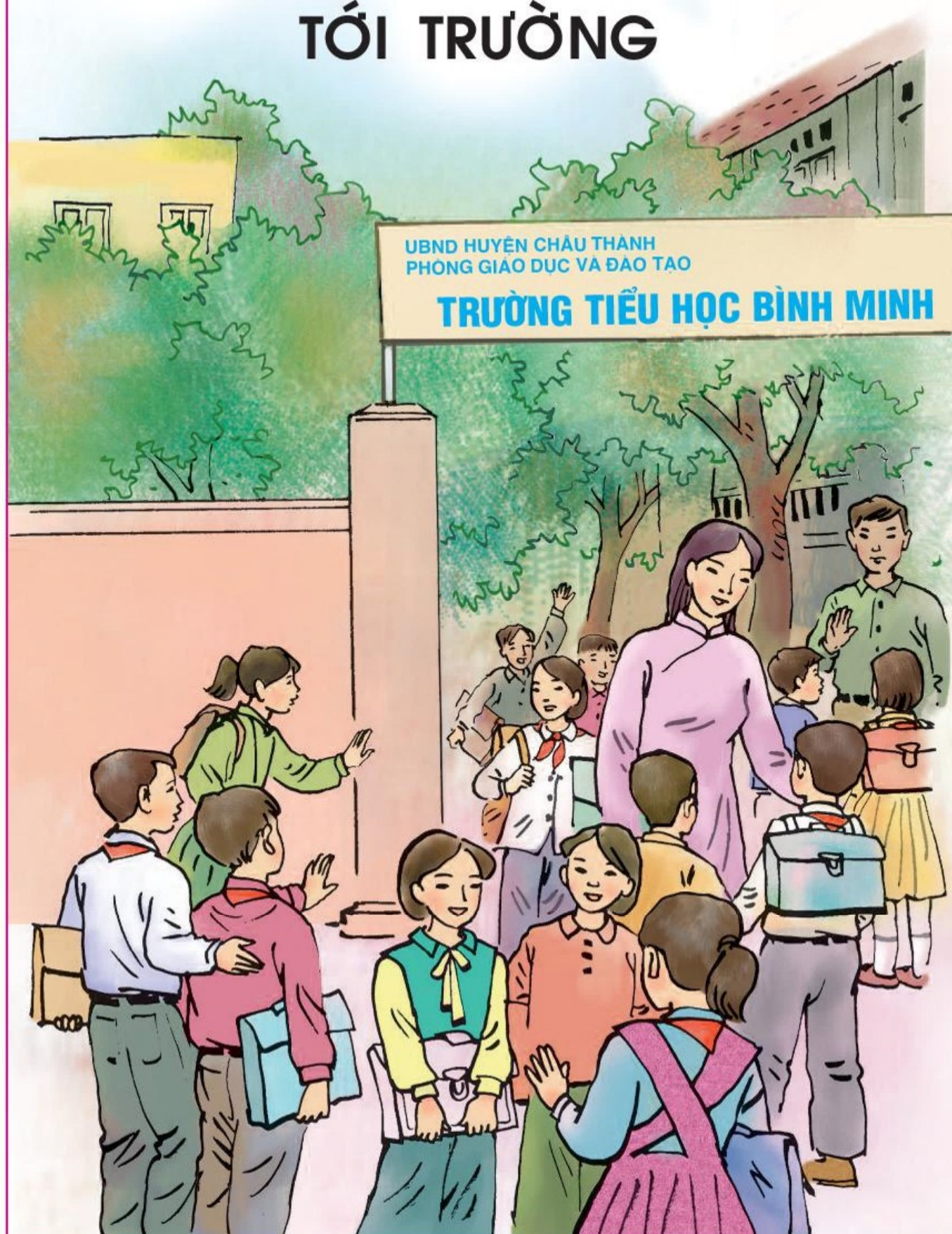
.....

.....

 **ĐB** : điện báo.



TỚI TRƯỜNG



Người lính dũng cảm



1. Bắn thêm một loạt đạn vẫn không diệt được máy bay địch, viên tướng hạ lệnh :

- Vượt rào, bắt sống nó !

Hàng rào là những cây nứa tép dựng xiên ô quả trám. Cậu lính bé nhất nhìn thủ lĩnh, ngập ngừng :

- Chui vào à ?

Nghe tiếng "chui", viên tướng thấy chối tai :

- Chỉ những thằng hèn mới chui.

2. Cả tốp leo lên hàng rào, trừ chú lính nhỏ. Chú nhìn cái lỗ hổng dưới chân hàng rào rồi quyết định chui qua đó. Nhưng chú mới chui được nửa người thì hàng rào đổ. Tướng sĩ ngã đè lên luống hoa mười giờ. Còn hàng rào thì đè lên chú lính.

Chiếc máy bay (là một chú chuồn chuồn ngô) giật mình cất cánh. Quân tướng hoảng sợ lao ra khỏi vườn.

3. Giờ học hôm sau, thầy giáo nghiêm giọng hỏi :

- Hôm qua em nào phá đổ hàng rào, làm giập hoa trong vườn trường ?

Thầy nhìn một lượt những khuôn mặt học trò, chờ đợi sự can đảm nhận lỗi. Chú lính nhỏ run lên. Chú sắp phun ra bí mật thì một cú véo nhắc chú ngồi im.

Thầy giáo lắc đầu buồn bã :

- Thầy mong em nào phạm lỗi sẽ sửa lại hàng rào và luống hoa.

4. Khi tất cả túa ra khỏi lớp, chú lính nhỏ đợi viên tướng ở cửa, nói khẽ : "Ra vườn đi !"

Viên tướng khoát tay :

- Về thôi !

- Nhưng như vậy là hèn.

Nói rồi, chú lính quả quyết bước về phía vườn trường.

Những người lính và viên tướng cũng lại nhìn chú lính nhỏ.

Rồi, cả đội bước nhanh theo chú, như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm.

Theo ĐẶNG ÁI



- **Núá tép** : núá nhỏ.

- **Ô quả trám** : ô có hình thoi, giống hình quả trám.

- **Thủ lĩnh** : người đứng đầu.

- **Hoa mười giờ** : loài hoa nhỏ, thường nở vào khoảng mười giờ trưa.

- **Nghiêm giọng** : nói bằng giọng nghiêm khắc.

- **Quả quyết** : dứt khoát, không chút do dự.



1. Các bạn nhỏ trong truyện chơi trò gì ? Ở đâu ?

2. Vì sao chú lính nhỏ quyết định chui qua lỗ hổng dưới chân rào ?

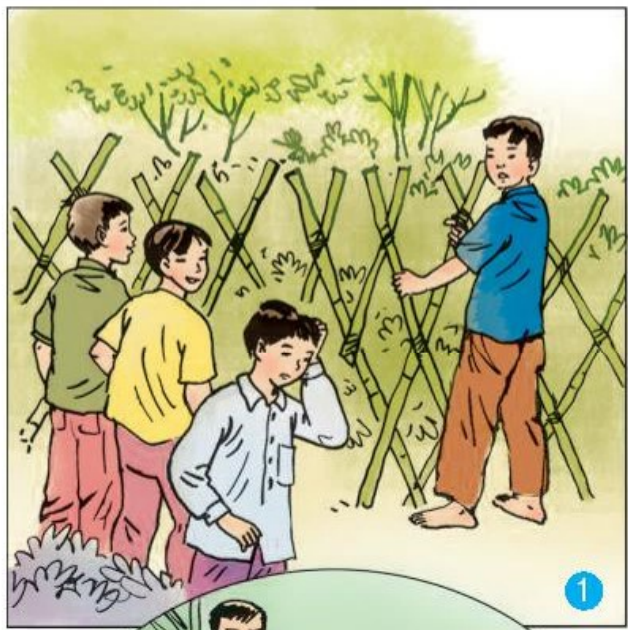
3. Việc leo rào của các bạn khác đã gây hậu quả gì ?

4. Thầy giáo chờ mong điều gì ở học sinh trong lớp ?

5. Ai là "người lính dũng cảm" trong truyện này ?

Kể chuyện

Dựa vào các tranh sau, kể lại câu chuyện *Người lính dũng cảm* :



Chính tả



1. Nghe - viết : Người lính dũng cảm (từ Viên tướng khoát tay... đến hết)

(2). Điền vào chỗ trống :

a) **n** hay **l** ?

Hoa ...ụu ...ở đây một vườn đỏ ...ắng
...ũ bướm vàng ...ơ đặng ...ướt bay qua.

ANH THƠ

b) **en** hay **eng** ?

- Tháp Mười đẹp nhất bông s...
- Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.

BẢO ĐỊNH GIANG

- Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà
- Cỏ cây ch... đá, lá ch... hoa.

BÀ HUYỆN THANH QUAN

3. Chép vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	n	
2		en-nờ giê (en giê)
3	ngh	
4		en-nờ hát (en hát)
5	o	
6		
7		
8		
9	ph	



Mùa thu của em

Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

Mùa thu của em
Là xanh cốm mới
Mùi hương như gợi
Từ màu lá sen.

Mùa thu của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng tám
Chị Hằng xuống xem.

Ngôi trường thân quen
Bạn thầy mong đợi
Lật trang vở mới
Em vào mùa thu.

QUANG HUY

- ① - **Cốm** : món ăn làm bằng thóc nếp non rang chín, giã dẹt, bỏ vỏ trấu, có màu xanh. Cốm thường được gói trong lá sen nên có mùi thơm của lá sen.
- **Chị Hằng** : chỉ mặt trăng.
- ② 1. Bài thơ tả những màu sắc nào của mùa thu ?
2. Những hình ảnh nào gợi ra các hoạt động của học sinh vào mùa thu ?
3. Hãy tìm hình ảnh so sánh trong khổ thơ 1.
4. Học thuộc lòng bài thơ.

1. Tìm các hình ảnh so sánh trong những khổ thơ sau :

- a) Bế cháu ông thủ thả :
 - Cháu khoẻ hơn ông nhiều !
 Ông là buổi trời chiều
 Cháu là ngày rạng sáng.

PHẠM CÚC

- b) Ông trăng tròn sáng tỏ
 Soi rõ sân nhà em
 Trăng khuya sáng hơn đèn
 Oí ông trăng sáng tỏ.

TRẦN ĐĂNG KHOA

- c) Những ngôi sao thức ngoài kia
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
 Đêm nay con ngủ giấc tròn
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

TRẦN QUỐC MINH

2. Ghi lại các từ so sánh trong những khổ thơ trên.

3. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ dưới đây :

Thân dừa bạc phếch tháng năm
 Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.
 Đêm hè, hoa nở cùng sao
 Tàu dừa - chiếc lược chải vào mây xanh.

TRẦN ĐĂNG KHOA

4. Hãy tìm các từ so sánh có thể thêm vào những câu chưa có từ so sánh ở bài tập 3.

M : Tàu dừa *như* chiếc lược chải vào mây xanh.

Tập viết 

1. Tên riêng :

Ch	u	T	h	a	n						

2. Câu :

Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
 Người khôn ăn nói dịu dàng dễ nghe.

Cuộc họp của chữ viết

Vừa tan học, các chữ cái và dấu câu đã ngồi lại họp. Bác Chữ A đồng dục mở đầu :

- Thưa các bạn ! Hôm nay, chúng ta họp để tìm cách giúp đỡ em Hoàng. Hoàng hoàn toàn không biết chấm câu. Có đoạn văn em viết thế này : "Chú lính bước vào đầu chú. Đội chiếc mũ sắt dưới chân. Đi đôi giày da trên trán lấm tấm mồ hôi."

Có tiếng xì xào :

- Thế nghĩa là gì nhỉ ?

- Nghĩa là thế này : "Chú lính bước vào. Đầu chú đội chiếc mũ sắt. Dưới chân đi đôi giày da. Trên trán lấm tấm mồ hôi."

Tiếng cười rộ lên. Dấu Chấm nói :

- Theo tôi, tất cả là do cậu này chẳng bao giờ để ý đến dấu câu. Mọi tay chỗ nào, cậu ta chấm chỗ ấy.

Cả mấy dấu câu đều lắc đầu :

- Ấu thế nhỉ !

Bác Chữ A đề nghị :

- Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh Dấu Chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn một lần nữa đã. Được không nào ?

Phỏng theo **TRẦN NINH HỒ**





1. Các chữ cái và dấu câu hợp bàn việc gì ?
2. Cuộc họp đề ra cách gì để giúp bạn Hoàng ?
3. Tìm những câu trong bài thể hiện đúng diễn biến của cuộc họp :
 - a) Nêu mục đích cuộc họp.
 - b) Nêu tình hình của lớp.
 - c) Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.
 - d) Nêu cách giải quyết.
 - e) Giao việc cho mọi người.

Chính tả



1. Tập chép : *Mùa thu của em* (cả bài)

2. Tìm tiếng có vần *oam* thích hợp với chỗ trống :

- a) Sóng vỗ ... oạp.
- b) Mèo ... miếng thịt.
- c) Đùng nhai nhồm ...

(3). Tìm các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng *l* hoặc *n*, có nghĩa như sau :
 - Giữ chặt trong lòng bàn tay.
 - Rất nhiều.
 - Loại gạo thường dùng để thổi xôi, làm bánh.
- b) Chứa tiếng có vần *en* hoặc *eng*, có nghĩa như sau :
 - Loại nhạc cụ phát ra âm thanh nhờ thổi hơi vào.
 - Vật bằng sắt, gõ vào thì phát ra tiếng kêu để báo hiệu.
 - Vật đựng cơm cho mỗi người trong bữa ăn.

Tập làm văn



Dựa theo cách tổ chức cuộc họp mà em đã biết, hãy cùng các bạn tập tổ chức một cuộc họp tổ.

Gợi ý về nội dung trao đổi trong cuộc họp :

- a) Giúp đỡ nhau học tập.
- b) Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 20 - 11.
- c) Trang trí lớp học.
- d) Giữ vệ sinh chung.



Bài tập làm văn

1. Có lần, cô giáo ra cho chúng tôi một đề văn ở lớp : "Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ ?"

Tôi loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết : "Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa."

2. Đến đây, tôi bỗng thấy bí. Quả thật, ở nhà, mẹ thường làm mọi việc. Thỉnh thoảng, mẹ bận, định bảo tôi giúp việc này việc kia, nhưng thấy tôi đang học, mẹ lại thôi.

Tôi nhìn sang Liu-xi-a, thấy bạn ấy đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ có lần tôi giặt bát tất của mình, bèn viết thêm : "Em còn giặt bát tất."

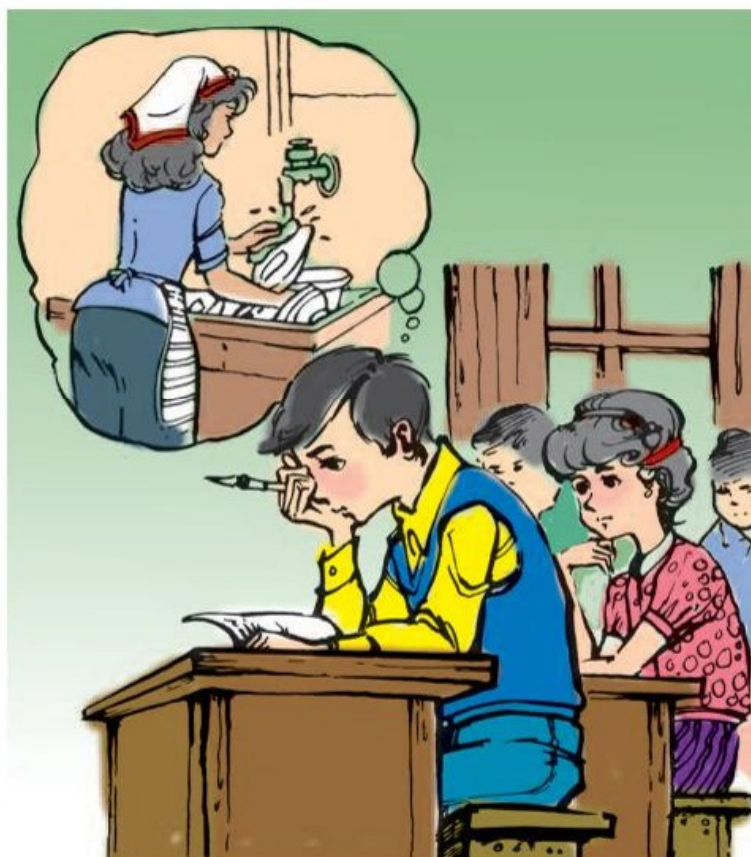
3. Nhưng chẳng lẽ lại nộp một bài văn ngắn ngủn như thế này ? Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. Lạ thật, các bạn viết gì mà nhiều thế ? Tôi cố nghĩ, rồi viết tiếp : "Em giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần." Cuối cùng, tôi kết thúc bài văn của mình : "Em muốn giúp mẹ nhiều việc hơn, để mẹ đỡ vất vả."

4. Mấy hôm sau, sáng chủ nhật, mẹ bảo tôi :

- Cô-li-a này ! Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé !

Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời, vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài tập làm văn.

Theo PI-VÔ-NA-RÔ-VA
(Tiếng Việt 3, 1995)





- **Khăn mùi soa** : loại khăn mỏng, nhỏ, bỏ túi để lau mặt, lau tay.
- **Viết lia lia** : viết rất nhanh và liên tục.
- **Ngắn ngủn** : rất ngắn (có ý chê).

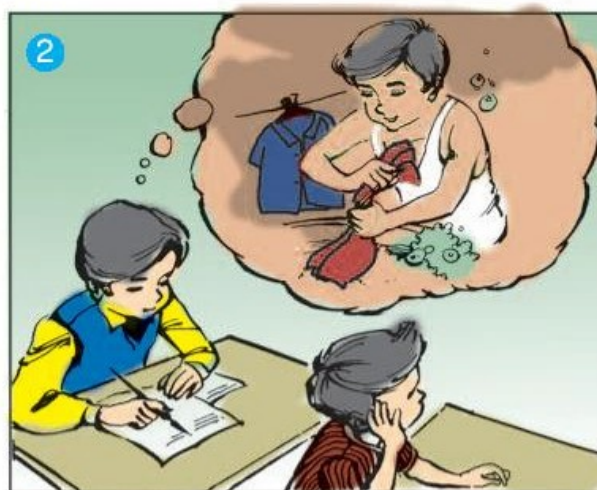
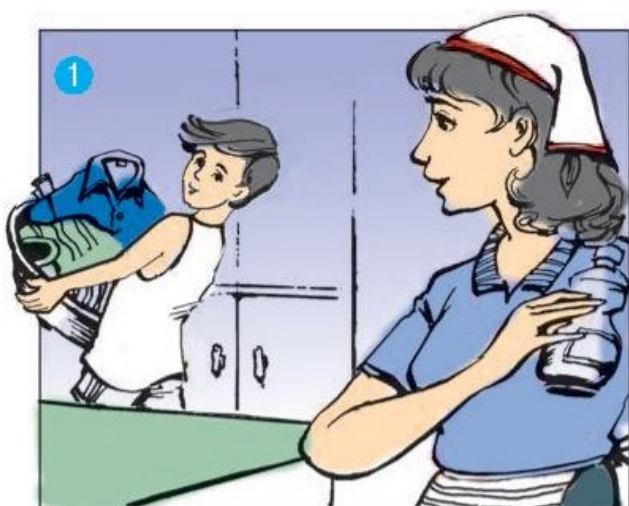


1. Cô giáo ra cho lớp đề văn thế nào ?
2. Vì sao Cô-li-a thấy khó viết bài tập làm văn ?
3. Thấy các bạn viết nhiều, Cô-li-a làm cách gì để bài viết dài ra ?
4. Vì sao khi mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo :
 - a) Lúc đầu, Cô-li-a ngạc nhiên ?
 - b) Sau đó, bạn vui vẻ làm theo lời mẹ ?

Kể chuyện



1. Sắp xếp lại các tranh sau theo đúng thứ tự trong câu chuyện *Bài tập làm văn* :



2. Kể lại một đoạn của câu chuyện bằng lời của em.

M : Một lần, cô giáo ra cho lớp của Cô-li-a một đề văn...

Chính tả



1. Nghe - viết :

Bài tập làm văn

Một lần, Cô-li-a phải viết bài văn kể những việc đã làm giúp mẹ. Bạn rất lúng túng nên đã kể cả việc chưa bao giờ làm như giặt quần áo. Mấy hôm sau, mẹ bỗng bảo bạn đi giặt quần áo. Lúc đầu, bạn rất ngạc nhiên, nhưng rồi vui vẻ làm vì đó là việc bạn đã nói trong bài văn.

2. Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống ?

- a) (*kheo, khoeo*) : ... chân
- b) (*khẻo, khoeo*) : người lẻo ...
- c) (*ngheo, ngoéo*) : ... tay

(3). a) Điền vào chỗ trống s hay x ?

Giàu đôi con mắt, đôi tay
Tay ...iêng làm lụng, mắt hay kiếm tìm
Hai con mắt mở, ta nhìn
Cho sâu, cho ...áng mà tin cuộc đời.

XUÂN DIỆU

b) Đặt trên chữ in đậm dấu hỏi hay dấu ngã ?

Tôi lại nhìn, như đôi mắt **tre** thơ
Tô quốc tôi. Chưa đẹp thế bao giờ !
Xanh núi, xanh sông, xanh đồng, xanh **biên**
Xanh trời, xanh **cua nhưng** ước mơ...

TỐ HỮU



Ngày khai trường

Sáng đầu thu trong xanh
Em mặc quần áo mới
Đi đón ngày khai trường
Vui như là đi hội.

Gặp bạn, cười hớn hở
Đưa tay bắt mặt mừng
Đưa ôm vai bá cổ
Cặp sách đùa trên lưng.

Nhìn các thầy, các cô
Ai cũng như trẻ lại
Sân trường vàng nắng mới
Lá cờ bay như reo.

Tùng nhóm đứng đo nhau
Thấy bạn nào cũng lớn
Năm xưa bé tí teo,
Giờ lớp ba, lớp bốn.

Tiếng trống trường giống già
Năm học mới đến rồi
Chúng em đi vào lớp
Khăn quàng bay đỏ tươi.

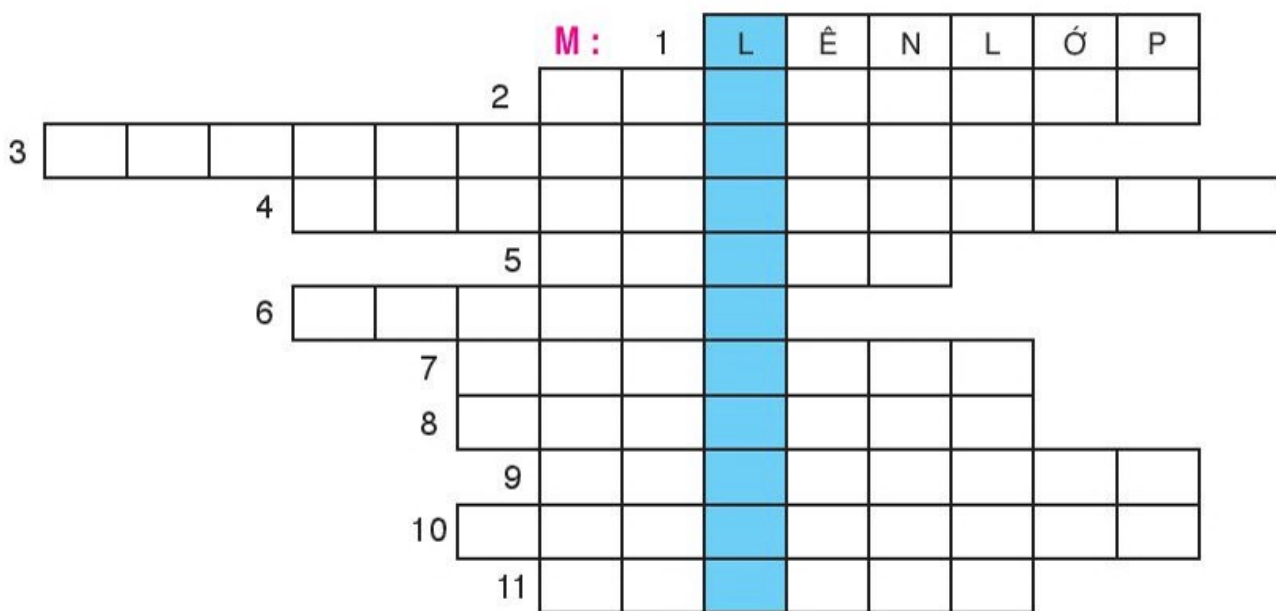
Theo NGUYỄN BÙI VỢI



- **Tay bắt mặt mừng** : gặp nhau vui vẻ, mừng rỡ.
- **Giống già** : vang lên từng hồi giục giã.



1. Ngày khai trường có gì vui ?
2. Ngày khai trường có gì mới lạ ?
3. Tiếng trống khai trường muốn nói điều gì với em ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.



2. Chép các câu sau vào vở, thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp :

- Ông em bố em và chú em đều là thợ mỏ.
- Các bạn mới được kết nạp vào Đội đều là con ngoan trò giỏi.
- Nhiệm vụ của đội viên là thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy tuân theo Điều lệ Đội và giữ gìn danh dự Đội.

Tập viết



1. Tên riêng :

2. Câu :

Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn.

Tập đọc



Nhớ lại buổi đầu đi học

Hàng năm, cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại nao nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

Cũng như tôi, mấy học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Họ như



con chim nhìn quăng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thềm vụng và ước ao thắm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

Theo THANH TỊNH



- **Nao nức** : hăm hở, phấn khởi.
- **Mon man** : nhẹ nhàng, dễ chịu.
- **Quang đãng** : sáng sủa và thoáng rộng.
- **Bỡ ngỡ** : ngỡ ngàng, lúng túng vì chưa quen thuộc.
- **Ngập ngừng** : vừa muốn làm lại vừa e ngại, chưa biết làm thế nào.



1. Điều gì gợi tác giả nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường ?
2. Trong ngày tựu trường đầu tiên, vì sao tác giả thấy cảnh vật xung quanh có sự thay đổi lớn ?
3. Tìm những hình ảnh nói lên sự bỡ ngỡ, rụt rè của đám học trò mới tựu trường.
4. Học thuộc lòng một đoạn văn em thích.

Chính tả

1. Nghe - viết : **Nhớ lại buổi đầu đi học (từ Cũng như tôi... đến hết)**

2. Điền vào chỗ trống eo hay oeo ?

nhà ngh..., đường ngoằn ng..., cười ngặt ngh..., ng... đầu

(3). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**, có nghĩa như sau :

- Cùng nghĩa với *chăm chỉ*.
- Trái nghĩa với *gần*.
- (Nước) chảy rất mạnh và nhanh.

b) Chứa tiếng có vần **uon** hoặc **uong**, có nghĩa như sau :

- Cùng nghĩa với *thuê*.
- Trái nghĩa với *phạt*.
- Làm chín bằng cách đặt trực tiếp trên than, lửa.

Tập làm văn

1. Kể lại buổi đầu em đi học.

2. Viết những điều em vừa kể thành một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu).

CỘNG ĐỒNG



Trận bóng dưới lòng đường

1. Trận đấu vừa bắt đầu thì Quang cướp được bóng. Quang bấm nhẹ bóng sang cánh phải cho Vũ. Vũ dẫn bóng lên. Bốn, năm cầu thủ đội bạn lao đến. Vũ ngần ngừ giây lát. Chợt nhận ra cánh trái trống hản đi, Vũ chuyển bóng cho Long. Long như chỉ đợi có vậy, dốc bóng nhanh về phía khung thành đối phương. Cái đầu húi cua của cậu bé chúi về phía trước. Bỗng một tiếng “kít... ít” làm cậu sững lại. Chỉ chút nữa thì cậu đã tông phải xe gắn máy. Bác đi xe nổi nóng làm cả bọn chạy tán loạn.

2. Nhưng chỉ được một lát, bọn trẻ hết sợ, lại hò nhau xuống lòng đường. Lần này, Quang quyết định chơi bóng bổng. Còn cách khung thành chừng năm mét, em co chân sút rất mạnh. Quả bóng vút lên, nhưng lại đi chệch lên vỉa hè và đập vào đầu một cụ già. Cụ lão đảo, ôm lấy đầu và khụy xuống. Một bác đứng tuổi vội đỡ lấy cụ. Bác quát to :

- Chỗ này là chỗ chơi bóng à ?

Đám học trò hoảng sợ bỏ chạy.



3. Từ một gốc cây, Quang lén nhìn sang. Bác đứng tuổi xuýt xoa, hỏi han ông cụ . Một chiếc xích lô xích tới. Bác đứng tuổi vừa điu ông cụ lên xe, vừa bực bội :

- Thật là quá quắt !

Quang sợ tái cả người. Bỗng cậu thấy cái lưng còng của ông cụ sao giống lưng ông nội thế. Cậu bé vừa chạy theo chiếc xích lô, vừa meo meo :

- Ông ơi... cụ ơi... ! Cháu xin lỗi cụ.

NGUYỄN MINH



- **Cánh phải** : phía bên phải.
- **Cầu thủ** : người chơi bóng.
- **Khung thành** : khung có căng lưới ở cuối sân bóng, nếu để đối phương đưa bóng vào là thua.
- **Đối phương** : phía đối địch trong trận đấu.
- **Húi cua** : (tóc) cắt rất cao và ngắn.



1. Các bạn nhỏ chơi đá bóng ở đâu ?
2. Vì sao trận bóng phải tạm dừng lần đầu ?
3. Chuyện gì khiến trận bóng phải dừng hẳn ?
4. Tìm những chi tiết cho thấy Quang rất ân hận trước tai nạn do mình gây ra.
5. Câu chuyện muốn nói với em điều gì ?

Kể chuyện



Kể lại một đoạn của câu chuyện *Trận bóng dưới lòng đường* theo lời một nhân vật.



Chính tả

1. Tập chép : Trận bóng dưới lòng đường (từ Một chiếc xích lô... đến hết)

(2). Điền vào chỗ trống và giải câu đố :

a) **tr** hay **ch** ?

Mình ...òn, mũi nhọn
...ảng phải bò, ...âu
Uống nước ao sâu
Lên cây ruộng cạn.

(Là cái gì ?)



b) **iên** hay **iêng** ?

Trên trời có g... nước trong
Con k... chẳng lọt, con ong chẳng vào.

(Là quả gì ?)



3. Viết vào vở những chữ và tên chữ còn thiếu trong bảng sau :

Số thứ tự	Chữ	Tên chữ
1	q	
2		
3		
4		
5	th	
6		tê e-rô
7	u	
8		
9		
10	œ	
11		i dài



Lừa và ngựa



Người nọ có một con lừa và một con ngựa. Một hôm, có việc đi xa, ông ta cưỡi ngựa, còn bao nhiêu đồ đạc thì chất lên lưng lừa. Dọc đường, lừa mang nặng, mệt quá, liền khẩn khoản xin với ngựa :

- Chị ngựa ơi ! Chúng ta là bạn đường. Chị mang đỡ tôi với, dù chỉ chút ít thôi cũng được. Tôi kiệt sức rồi.

Ngựa đáp :

- Thôi, việc ai người nấy lo. Tôi không giúp chị được đâu.

Lừa gắng quá, kiệt lực, ngã gục xuống và chết bên vệ đường. Người chủ thấy vậy bèn chất tất cả đồ đạc từ lưng lừa sang lưng ngựa. Ngựa bấy giờ mới rên lên :

- Ôi, tôi mới đại dột làm sao ! Tôi đã không muốn giúp lừa dù chỉ chút ít, nên bây giờ phải mang nặng gấp đôi.

Theo LÉP TÔN-XTÔI
(Thuý Toàn dịch)



Kiệt sức, kiệt lực : quá mệt, mất hết cả sức lực.



1. Lừa khản khoản xin ngựa điều gì ?
2. Vì sao ngựa không giúp lừa ?
3. Câu chuyện kết thúc như thế nào ?
4. Truyện này muốn nói với em điều gì ?

Luyện từ và câu



1. Tìm các hình ảnh so sánh trong những câu thơ dưới đây :

- a) Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

HỒ CHÍ MINH

- b) Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh.

ĐỒNG XUÂN LAN

- c) Cây pơ-mu đầu dốc
Im như người lính canh
Ngựa tuần tra biên giới
Dùng đỉnh đèo hí vang.

NGUYỄN THÁI VẬN

- d) Bà như quả ngọt chín rồi
Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.

VÕ THANH AN

2. Đọc lại bài tập đọc *Trận bóng dưới lòng đường*. Tìm các từ ngữ :

- a) Chỉ hoạt động chơi bóng của các bạn nhỏ. **M** : bấm bóng
b) Chỉ thái độ của Quang và các bạn khi vô tình gây ra tai nạn cho cụ già.
M : hoảng sợ

3. Liệt kê những từ chỉ hoạt động, trạng thái trong bài tập làm văn cuối tuần 6 của em.



Tập viết



1. Tên riêng :

$\hat{C} - d\hat{e}$

2. Câu :

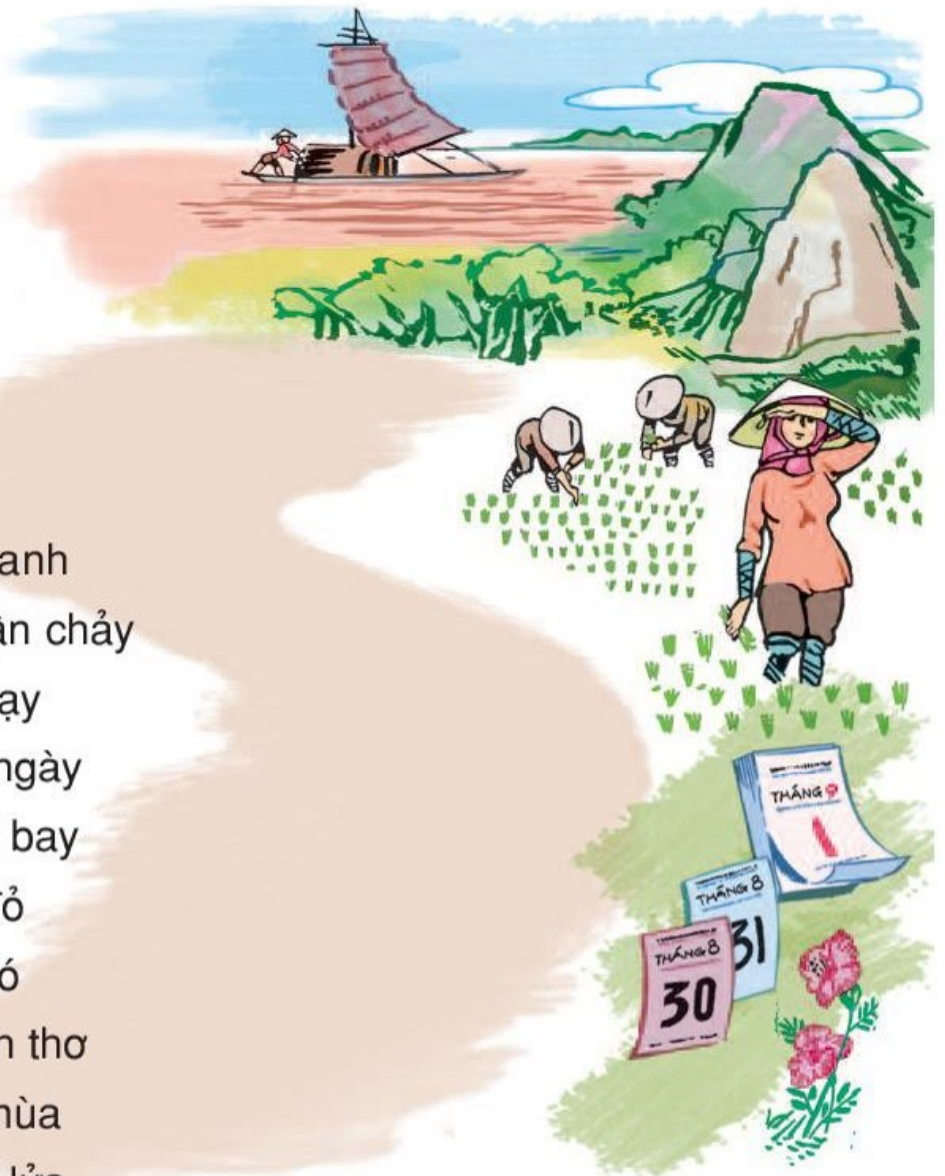
Em thuận anh hoà là nhà có phúc.

Tập đọc



Bận

Trời thu bận xanh
Sông Hồng bận chảy
Cái xe bận chạy
Lịch bận tính ngày
Con chim bận bay
Cái hoa bận đỏ
Cờ bận vẫy gió
Chữ bận thành thơ
Hạt bận vào mùa
Than bận làm lửa.





Cô bạn cấy lúa
 Chú bạn đánh thù
 Mẹ bạn hát ru
 Bà bạn thổi nấu.
 Còn con bạn bú
 Bạn ngủ bạn chơi
 Bạn tập khóc cười
 Bạn nhìn ánh sáng.

Mọi người đều bạn
 Nên đời rộn vui
 Con vừa ra đời
 Biết chẳng điều đó
 Mà đem vui nhỏ
 Góp vào đời chung.

TRINH ĐƯỜNG



- **Sông Hồng** : sông lớn nhất miền Bắc, chảy qua Hà Nội.
- **Vào mùa** : bước vào thời gian gieo hạt, cấy lúa hoặc gặt hái.
- **Đánh thù** : đánh giặc, bảo vệ đất nước.



1. Mọi vật, mọi người xung quanh bé bạn những việc gì ?
2. Bé bạn những việc gì ?
3. Vì sao mọi người, mọi vật bạn mà vui ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Chính tả



1. Nghe - viết : *Bạn* (từ *Cô bạn cấy lúa...* đến hết)

2. Điền vào chỗ trống *en* hay *oan* ?

nhANH NH..., NH... miệng cười, sẮT H... GI, H... NHẮT

(3). Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :

- | | |
|-------------------|------------------|
| a) - trung, chung | b) - kiên, kiêng |
| - trai, chai | - miến, miếng |
| - trống, chống | - tiến, tiếng |

Tập làm văn



1. Nghe và kể lại câu chuyện *Không nỡ nhìn*.



Gợi ý :

- Anh thanh niên làm gì trên chuyến xe buýt ?
- Bà cụ ngồi bên cạnh hỏi anh điều gì ?
- Anh trả lời thế nào ?
- Em có nhận xét gì về anh thanh niên ?

2. Hãy cùng các bạn trong tổ mình tổ chức một cuộc họp.

Gợi ý về nội dung họp : trao đổi về trách nhiệm của học sinh trong cộng đồng.

Ví dụ :

- Tôn trọng luật đi đường.
- Bảo vệ của công.
- Giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.



Các em nhỏ và cụ già



1. Mặt trời đã lặn dần về chân núi phía tây. Đàn sếu đang rải cánh trên cao. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười riu rít.

2. Bỗng các em dừng lại khi thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

- Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ ? - Một em trai hỏi.

Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi :

- Chắc là cụ bị ốm ?
- Hay cụ đánh mất cái gì ?
- Chúng mình thử hỏi xem đi !

3. Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi :

- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ ?

Cụ già thở nặng nhọc, nhưng đôi mắt ánh lên những tia ấm áp :

- Cảm ơn các cháu. Nhưng các cháu không giúp ông được đâu.

4. Cụ ngừng lại, rồi nghẹn ngào nói tiếp :

- Ông đang rất buồn. Bà lão nhà ông nằm bệnh viện mấy tháng nay rồi. Bà ốm nặng lắm, khó mà qua khỏi. Ông ngồi đây chờ xe buýt để đến bệnh viện. Ông cảm ơn lòng tốt của các cháu. Dẫu các cháu không giúp gì được, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.

5. Đám trẻ lạng đi. Các em nhìn cụ già đầy thương cảm.

Một lát sau, xe buýt đến. Giúp ông cụ lên xe rồi, các em còn đứng nhìn theo mãi mới ra về.

Theo XU-KHÔM-LIN-XKI
(Tiếng Việt 3, 1995)



- **Sếu** : loài chim lớn, cổ và mỏ dài, chân cao, kêu rất to, sống ở phương bắc, mùa đông thường bay về phương nam tránh rét.
- **U sầu** : buồn bã.
- **Nghẹn ngào** : không nói được vì quá xúc động.



1. Điều gì gặp trên đường khiến các bạn nhỏ phải dừng lại ?
2. Các bạn nhỏ quan tâm đến ông cụ như thế nào ?
3. Ông cụ gặp chuyện gì buồn ?
4. Vì sao trò chuyện với các bạn nhỏ, ông cụ thấy lòng nhẹ hơn ?
5. Chọn một tên khác cho truyện theo gợi ý dưới đây :
 - a) Những đứa trẻ tốt bụng
 - b) Chia sẻ
 - c) Cảm ơn các cháu

Kể chuyện



Kể lại câu chuyện *Các em nhỏ và cụ già* theo lời một bạn nhỏ.

Chính tả



1. Nghe - viết : *Các em nhỏ và cụ già* (đoạn 4)

(2). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **d**, **gi** hoặc **r**, có nghĩa như sau :

- Làm sạch quần áo, chăn màn,... bằng cách vò, chải, giũ,... trong nước.
- Có cảm giác khó chịu ở da, như bị bỏng.
- Trái nghĩa với *ngang*.

b) Chứa tiếng có vần **uôn** hoặc **uông**, có nghĩa như sau :

- Trái nghĩa với *vui*.
- Phần nhà được ngăn bằng tường, vách kín đáo.
- Vật bằng kim loại, phát ra tiếng kêu để báo hiệu.

Tập đọc



Tiếng ru

(Trích)

Con ong làm mật, yêu hoa
 Con cá bơi, yêu nước ; con chim ca, yêu trời
 Con người muốn sống, con ơi
 Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao, chẳng sáng đêm
 Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
 Một người - đâu phải nhân gian ?
 Sống chẳng, một đốm lửa tàn mà thôi !



Núi cao bởi có đất bồi
 Núi chề đất thấp, núi ngời ở đâu ?
 Muôn dòng sông đổ biển sâu
 Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn ?

TỔ HỮU



- **Đồng chí** : người cùng đứng trong tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.
- **Nhân gian** : ở đây chỉ loài người.
- **Bồi** : thêm vào, đắp nên.



1. Con ong, con cá, con chim yêu những gì ? Vì sao ?
2. Hãy nêu cách hiểu của em về mỗi câu thơ trong khổ thơ 2.

M : Một ngôi sao chẳng sáng đêm.

→ Một ngôi sao không làm nên đêm sao sáng.

→ Nhiều ngôi sao mới làm nên đêm sao sáng.

3. Vì sao núi không nên chề đất thấp, biển không nên chề sông nhỏ ?
4. Câu lục bát nào trong khổ thơ 1 nói lên ý chính của cả bài thơ ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Dưới đây là một số từ có tiếng **cộng** hoặc tiếng **đồng** và nghĩa của chúng.
 Em có thể xếp những từ nào vào mỗi ô trong bảng phân loại sau ?

- Cộng đồng : những người cùng sống trong một tập thể hoặc một khu vực, gắn bó với nhau.
- Cộng tác : cùng làm chung một việc.
- Đồng bào : người cùng nòi giống.
- Đồng đội : người cùng đội ngũ.
- Đồng tâm : cùng một lòng.
- Đồng hương : người cùng quê.

Những người trong cộng đồng	Thái độ, hoạt động trong cộng đồng

2. Mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây nói về một thái độ ứng xử trong cộng đồng. Em tán thành thái độ nào và không tán thành thái độ nào ?

- a) Chung lưng đấu cật.
- b) Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.
- c) Ăn ở như bát nước đầy.

3. Tìm các bộ phận của câu :

- Trả lời câu hỏi "Ai (cái gì, con gì) ? ".
- Trả lời câu hỏi "Làm gì ? ".
- a) Đàn sếu đang sải cánh trên cao.
- b) Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về.
- c) Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi.

4. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm :

- a) **Mấy bạn học trò** bỡ ngỡ đứng nép bên người thân.
- b) Ông ngoại **dẫn tôi đi mua vở, chọn bút.**
- c) Mẹ tôi **âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng.**

Tập viết



1. Tên riêng :

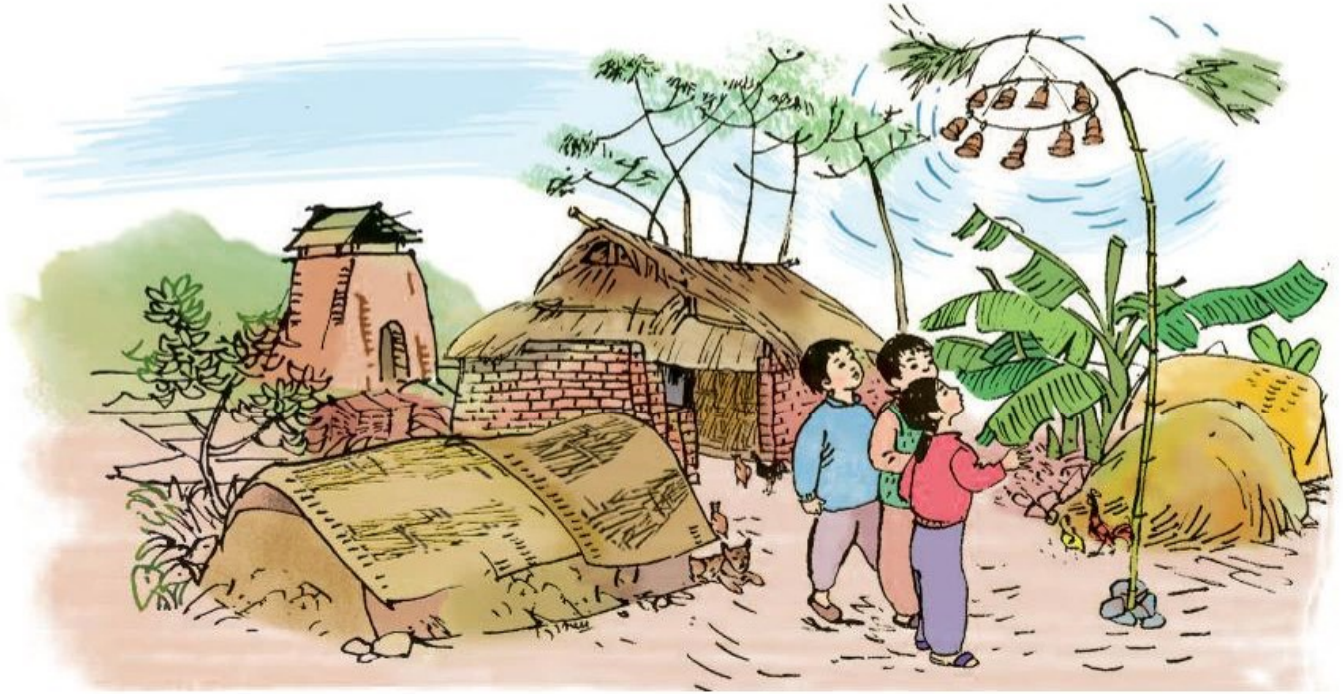
2. Câu :

Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.





Những chiếc chuông reo



Giữa cánh đồng, có một túp lều bằng phen rạ màu vàng xỉn, xung quanh xếp đầy những hàng gạch mới đóng. Đó là túp lều của gia đình bác thợ đóng gạch.

Tôi rất thích ra lò gạch chơi trò ú tim với thằng Cu và cái Cún, con bác. Một chiều giáp Tết, gạch vào lò, sắp nhóm lửa, thằng Cu rủ tôi nặn những chiếc chuông con to hơn quả táo, có cái núm để xâu dây, lại thêm cả một viên bi nhỏ ở trong để tạo ra tiếng kêu. Bác thợ gạch để hộ cái kho báu đó vào một góc lò nung. Khi các đồ đất nung đã nguội, bác lấy hai sợi dây thép xâu những chiếc chuông thành hai cái vòng : một vòng treo trước cửa nhà bác cho Cu và Cún chơi, vòng kia tặng tôi đem về treo lên cây nêu trước sân.

Tết ấy, những tiếng chuông đất nung kêu lanh canh trên cây nêu làm sân nhà tôi ấm áp và náo nức hẳn lên.

Theo NGÔ QUÂN MIỆN



- **Trò ú tim** : trò chơi trốn tìm của trẻ em.
- **Cây nêu** : cây tre cao treo trầu cau và một số vật khác, dựng trước nhà trong dịp Tết Nguyên đán.



1. Nơi ở của gia đình bác thợ gạch có gì đặc biệt ?
2. Tìm những chi tiết nói lên tình thân giữa gia đình bác thợ gạch với cậu bé.
3. Những chiếc chuông đất nung đã đem lại niềm vui như thế nào cho gia đình cậu bé ?

Chính tả



1. Nhớ - viết : *Tiếng ru* (khổ thơ 1 và 2)



Trong bài chính tả có những dấu câu nào ?

(2). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **d**, **gi** hoặc **r**, có nghĩa như sau :

- Làm chín vàng thức ăn trong dầu, mỡ sôi.
- Trái nghĩa với *khó*.
- Thời điểm chuyển từ năm cũ sang năm mới.

b) Chứa tiếng có vần **uôn** hoặc **uông**, có nghĩa như sau :

- (Sóng nước) nổi lên rất mạnh, từng lớp nối tiếp nhau.
- Nơi nuôi, nhốt các con vật.
- Khoảng đất dài được vun cao lên để trồng trọt.

Tập làm văn



1. Kể về một người hàng xóm mà em quý mến.

Gợi ý :

- a) Người đó tên là gì, bao nhiêu tuổi ?
- b) Người đó làm nghề gì ?
- c) Tình cảm của gia đình em đối với người hàng xóm như thế nào ?
- d) Tình cảm của người hàng xóm đối với gia đình em như thế nào ?

2. Viết những điều em vừa kể thành một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu).



Ôn tập giữa học kì I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Ghi lại tên các sự vật được so sánh với nhau trong những câu sau :
 - a) Từ trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục khổng lồ, sáng long lanh.
 - b) Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn.
 - c) Người ta thấy có con rùa lớn, đầu to như trái bưởi, nhô lên khỏi mặt nước.
3. Chọn các từ ngữ trong ngoặc đơn thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo thành hình ảnh so sánh :
 - a) Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời như
 - b) Tiếng gió rừng vi vu như
 - c) Sương sớm long lanh tựa
(một cánh diều, những hạt ngọc, tiếng sáo)

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm dưới đây :
 - a) **Em** là hội viên của câu lạc bộ thiếu nhi phường.
 - b) Câu lạc bộ thiếu nhi **là nơi chúng em vui chơi, rèn luyện và học tập.**
3. Kể lại một câu chuyện đã học trong 8 tuần đầu.

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Đặt 3 câu theo mẫu *Ai là gì ?*
3. Em hãy hoàn thành đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ thiếu nhi phường (xã, quận, huyện) theo mẫu sau :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN XIN THAM GIA SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ

Kính gửi : Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Thiếu nhi
phường (xã, quận, huyện)

Em tên là :

Ngày sinh : Nam (nữ) :

Địa chỉ :

Học sinh lớp : Trường :

Em làm đơn này xin đề nghị Ban chủ nhiệm cho em được tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ Thiếu nhi phường (xã, quận, huyện).

Em xin hứa thực hiện đúng nội quy của Câu lạc bộ.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn

Tiết 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm dưới đây :

- a) Ở câu lạc bộ, chúng em **chơi cầu lông, đánh cờ, học hát và múa**.
- b) **Em** thường đến câu lạc bộ vào các ngày nghỉ.

3. Nghe - viết :

Gió heo may

Bao giờ có làn gió heo may về mới thật là có mùa thu. Cái nắng gay gắt những ngày hè đã thành thốc vàng vào bồ, vào cút, vào kho và đã ẩn vào quả na, quả mít, quả hồng, quả bưởi... Những ngày có gió heo may dù nắng giữa trưa cũng chỉ dịu dịu, đủ cho ta mặc một chiếc áo mỏng vẫn thấy dễ chịu.

Theo BẮNG SƠN



Gió heo may : gió nhẹ, hơi lạnh và khô, thường thổi vào mùa thu.

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để bổ sung ý nghĩa cho các từ in đậm :

Mỗi bông hoa cỏ may như một cái **tháp** (*xinh xắn, lộng lẫy*) nhiều tầng. Trên đầu mỗi bông hoa lại dính một hạt sương. Khó có thể tưởng tượng **bàn tay** (*tinh khôn, tinh xảo*) nào có thể hoàn thành hàng loạt **công trình** đẹp đẽ, (*tinh tế, to lớn*) đến vậy.

Theo PHẠM ĐỨC

3. Đặt 3 câu theo mẫu **Ai làm gì ?**

Tiết 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để bổ sung ý nghĩa cho các từ ngữ in đậm :

Xuân về, cây cỏ trái một **màu** Trăm hoa đua nhau khoe sắc. Nào **chị hoa huệ** ..., **chị hoa cúc** ..., **chị hoa hồng** ... bên cạnh cô em vi-ô-lét tím nhạt, mảnh mai.

Tất cả đã tạo nên một **vườn xuân**

(*đỏ thắm, trắng tinh, xanh non, vàng tươi, rực rỡ*)

3. Em có thể đặt dấu phẩy vào chỗ nào trong những câu sau ?
 - a) Hằng năm cứ vào đầu tháng 9 các trường lại khai giảng năm học mới.
 - b) Sau ba tháng hè tạm xa trường chúng em lại nao nức tới trường gặp thầy gặp bạn.
 - c) Đúng 8 giờ trong tiếng Quốc ca hùng tráng lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên ngọn cột cờ.

Tiết 7

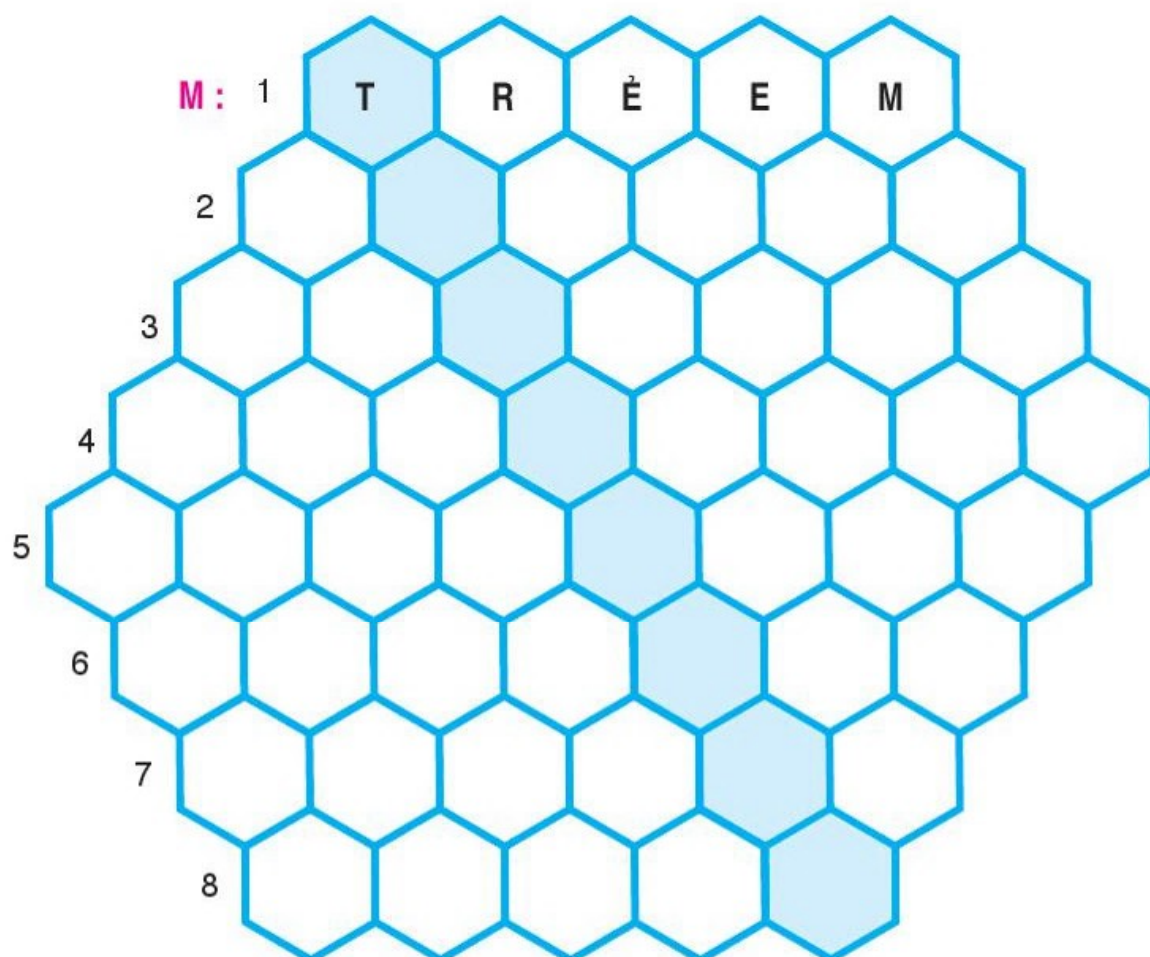
1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Giải ô chữ :

a) Có thể điền những từ ngữ nào vào các ô trống ở từng dòng dưới đây ?

Gợi ý : Tất cả các từ ngữ đều bắt đầu bằng chữ T.

- Dòng 1 : Cùng nghĩa với *thiếu nhi*.
- Dòng 2 : Đáp lại câu hỏi của người khác.
- Dòng 3 : Người làm việc trên tàu thủy.
- Dòng 4 : Tên của một trong Hai Bà Trưng.
- Dòng 5 : Thời gian sắp tới (trái nghĩa với *quá khứ*).
- Dòng 6 : Trái nghĩa với *khô héo* (nói về cây cối).
- Dòng 7 : Cùng nghĩa với *cộng đồng* (tập ...).
- Dòng 8 : Dùng màu làm cho tranh thêm đẹp.



b) Tìm từ mới xuất hiện ở dãy ô chữ in màu.

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thầm :

Mùa hoa sấu

Vào những ngày cuối xuân, đầu hạ, khi nhiều loài cây đã khoác màu áo mới thì cây sấu mới bắt đầu chuyển mình thay lá. Đi dưới rừng sấu, ta sẽ gặp những chiếc lá nghịch ngợm. Nó quay tròn trước mặt, đậu lên đầu, lên vai ta rồi mới bay đi. Nhưng ít ai nắm được một chiếc lá đang rơi như vậy.

Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon. Hoa sấu thơm nhẹ. Vị hoa chua chua thấm vào đầu lưỡi, tưởng như vị nắng non của mùa hè mới đến vừa đọng lại.

BẢNG SƠN

B - Dựa theo nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng :

1. Cuối xuân, đầu hạ, cây sấu như thế nào ?
 - a) Cây sấu ra hoa.
 - b) Cây sấu thay lá.
 - c) Cây sấu thay lá và ra hoa.
2. Hình dạng hoa sấu như thế nào ?
 - a) Hoa sấu nhỏ li ti.
 - b) Hoa sấu trông như những chiếc chuông nhỏ xíu.
 - c) Hoa sấu thơm nhẹ.
3. Mùi vị hoa sấu như thế nào ?
 - a) Hoa sấu thơm nhẹ, có vị chua.
 - b) Hoa sấu hăng hắc.
 - c) Hoa sấu nở từng chùm trắng muốt.

4. Bài đọc trên có mấy hình ảnh so sánh ?

- a) 1 hình ảnh
- b) 2 hình ảnh
- c) 3 hình ảnh

(Viết rõ đó là hình ảnh nào)

5. Trong câu *Đi dưới rặng sấu, ta sẽ gặp những chiếc lá nghịch ngợm*, em có thể thay từ *nghịch ngợm* bằng từ nào ?

- a) *Tinh nghịch*
- b) *Bướng bỉnh*
- c) *Dại dột*

Tiết 9

BÀI LUYỆN TẬP

A - Nghe - viết :

Nhớ bé ngoan

Đi xa bố nhớ bé mình
 Bên bàn cặm cụi tay xinh chép bài
 Bặm môi làm toán miệt mài
 Khó ghê mà chẳng chịu sai bao giờ
 Mải mê tập vẽ, đọc thơ
 Hát ru em ngủ ầu ơ ngọt ngào.
 Xa con bố nhớ biết bao
 Nhưng mà chỉ nhớ việc nào bé ngoan.

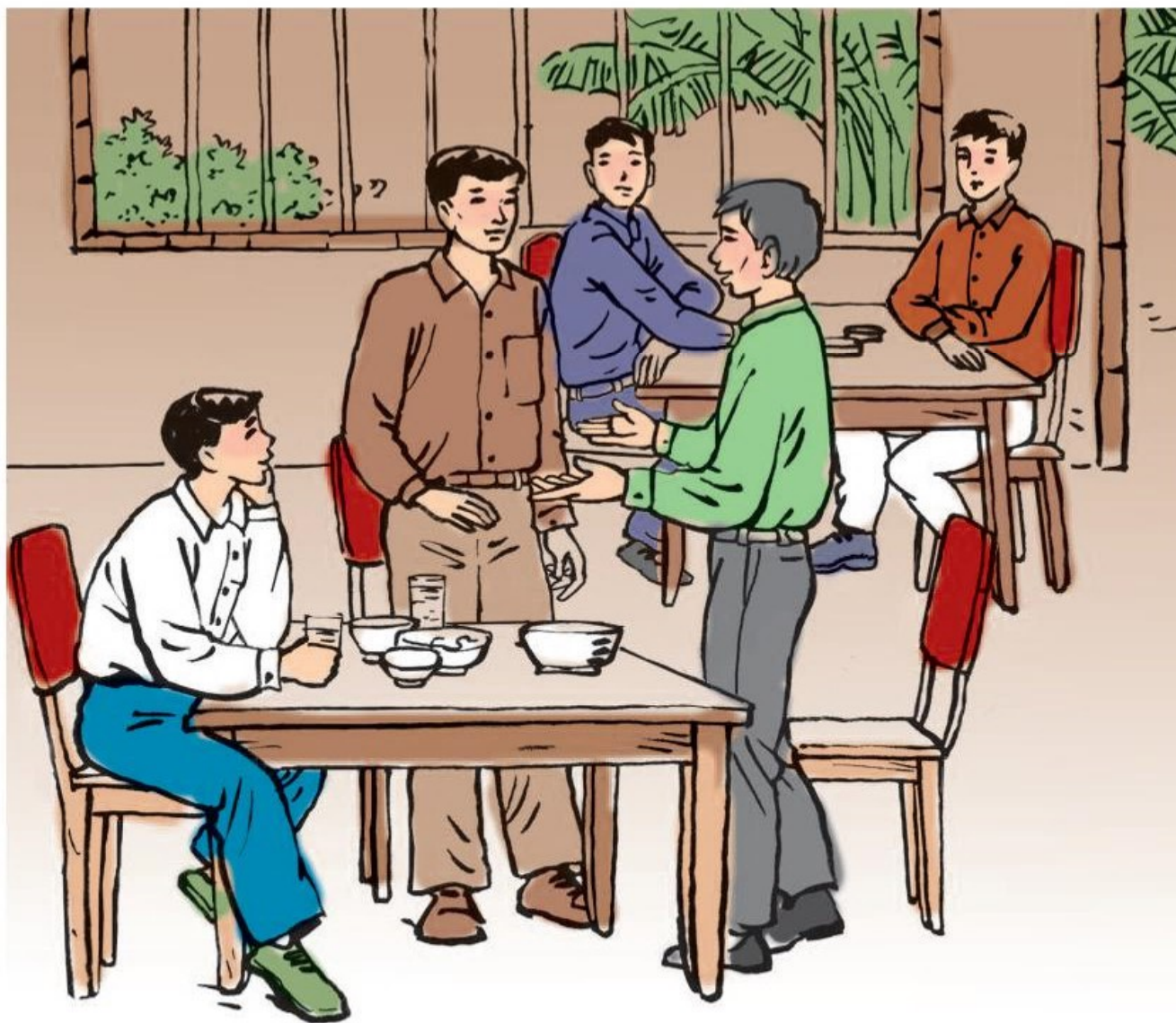
NGUYỄN TRUNG THU

B - Tập làm văn :

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) kể về tình cảm của bố mẹ hoặc người thân của em đối với em.

QUÊ HƯƠNG





Giọng quê hương

1. Thuyên và Đồng rời quê đi làm đã mấy năm. Một hôm, hai anh rủ nhau đi chơi thật xa, nhưng đến giữa trưa thì lạc mất đường về. Hai người phải ghé vào cái quán gần đấy để hỏi đường, luôn tiện để ăn cho đỡ đói. Cùng ăn trong quán ấy có ba thanh niên. Họ chuyện trò luôn miệng. Bầu không khí trong quán vui vẻ lạ thường.

2. Lúc đứng lên trả tiền, Thuyên mới biết mình quên chiếc ví ở nhà. Hối Đồng, Đồng cũng không mang tiền theo. Hai người đang lúng túng, chợt một trong ba thanh niên bước lại gần, nói :

- Xin hai anh vui lòng cho tôi được trả tiền.

Thuyên ngạc nhiên nhìn anh thanh niên. Trên gương mặt đôn hậu, cặp mắt anh ánh lên vẻ thành thực, dễ mến. Thuyên bối rối :

- Xin lỗi. Tôi quả thật chưa nhớ ra anh là...

Người thanh niên không để Thuyên kịp dứt lời :

- Dạ, không ! Bây giờ tôi mới được biết hai anh. Tôi muốn làm quen...

3. Ngừng một lát như để nén nỗi xúc động, anh thanh niên nói tiếp :

- Hai anh đã cho tôi nghe lại giọng nói của mẹ tôi xưa...

Bất ngờ trước tình cảm của người bạn mới, Thuyên chỉ biết nói :

- Cảm ơn anh...

Anh thanh niên xua tay :

- Tôi cảm ơn hai anh mới phải.

Rồi người ấy nghẹn ngào :

- Mẹ tôi là người miền Trung ... Bà qua đời đã hơn tám năm rồi.

Nói đến đây, người trẻ tuổi lẳng lặng cúi đầu, đôi môi mím chặt lộ vẻ đau thương. Còn Thuyên, Đồng thì bùi ngùi nhớ đến quê hương, yên lặng nhìn nhau, mắt rớm lệ.

Theo THANH TỊNH



- **Đôn hậu** : hiền từ, thật thà.

- **Thành thực** : có tấm lòng chân thật.

- **Bùi ngùi** : có cảm giác buồn, thương, nhớ lẫn lộn.



1. Thuyên và Đồng cùng ăn trong quán với những ai ?

2. Chuyện gì xảy ra làm Thuyên và Đồng ngạc nhiên ?

3. Vì sao anh thanh niên cảm ơn Thuyên và Đồng ?

4. Những chi tiết nào nói lên tình cảm tha thiết của các nhân vật đối với quê hương ?

5. Qua câu chuyện, em nghĩ gì về giọng quê hương ?

Kể chuyện



Dựa vào tranh minh hoạ, hãy kể lại câu chuyện *Giọng quê hương* :



Chính tả



1. Nghe - viết :

Quê hương ruột thịt

Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt, trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại nơi này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ. Và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa...

ANH ĐỨC



- Chỉ ra những chữ viết hoa trong bài.
- Cho biết vì sao phải viết hoa các chữ ấy.

2. Tìm 3 từ chứa tiếng có vần *oai*, 3 từ chứa tiếng có vần *oay*.

(3). Thi đọc, viết đúng và nhanh :

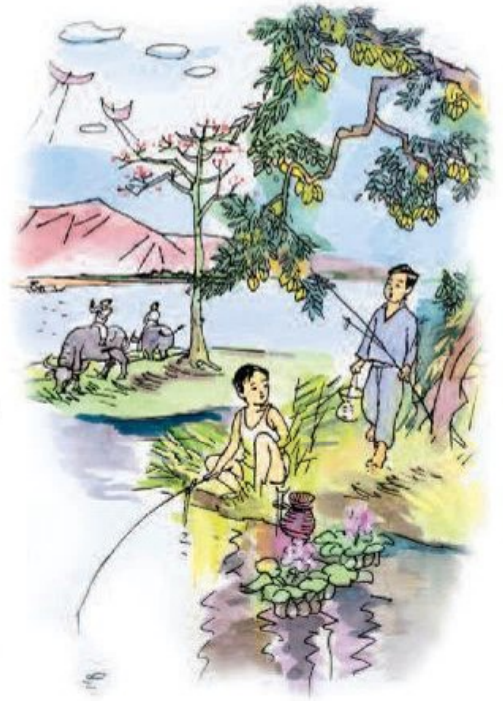
- a) Lúc Thuyền đứng lên, chợt có một thanh niên bước lại gần anh.
- b) Người trẻ tuổi lẳng lặng cúi đầu, vẻ mặt buồn bã xót thương.





Quê hương

Quê hương là chùm khế ngọt
 Cho con trèo hái mỗi ngày
 Quê hương là đường đi học
 Con về rợp bướm vàng bay.
 Quê hương là con diều biếc
 Tuổi thơ con thả trên đồng
 Quê hương là con đò nhỏ
 Êm đềm khua nước ven sông.
 Quê hương là cầu tre nhỏ
 Mẹ về nón lá nghiêng che
 Quê hương là đêm trăng tỏ
 Hoa cau rụng trắng ngoài hè.
 Quê hương mỗi người chỉ một
 Như là chỉ một mẹ thôi
 Quê hương nếu ai không nhớ
 Sẽ không lớn nổi thành người.



Theo ĐỖ TRUNG QUÂN



1. Nêu những hình ảnh gắn liền với quê hương (ba khổ thơ đầu).
2. Vì sao quê hương được so sánh với mẹ (khổ thơ cuối) ?
3. Em hiểu ý hai dòng cuối bài thơ như thế nào ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.



1. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi :

Đã có ai lắng nghe
 Tiếng mưa trong rừng cọ
 Như tiếng thác dội về
 Như ào ào trận gió.

NGUYỄN VIẾT BÌNH

- a) Tiếng mưa trong rừng cọ được so sánh với những âm thanh nào ?
b) Qua sự so sánh trên, em hình dung tiếng mưa trong rừng cọ ra sao ?

2. Hãy tìm những âm thanh được so sánh với nhau trong mỗi câu thơ, câu văn dưới đây :

- a) Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

NGUYỄN TRÃI

- b) Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

HỒ CHÍ MINH

- c) Mỗi lúc, tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Chim đậu chen nhau trắng xóa trên những đầu cây mấm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá.

ĐOÀN GIÒI

3. Ngắt đoạn dưới đây thành 5 câu và chép lại cho đúng chính tả :

Trên nương, mỗi người một việc người lớn thì đánh trâu ra cày các bà mẹ cúi lom khom tra ngô các cụ già nhặt cỏ, đốt lá mấy chú bé đi bắc bếp thổi cơm.

Theo TÔ HOÀI

Tập viết



1. Tên riêng :

Ô	n	g	G	i	ơ	ng

2. Câu :

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.



Thư gửi bà

Hải Phòng, ngày 6 tháng 11 năm 2003

Bà kính yêu !

Lâu rồi, cháu chưa được về quê, cháu nhớ bà lắm.

Dạo này bà có khoẻ không ạ ?

Gia đình cháu ngoài này vẫn bình thường. Năm nay, cháu học lớp 3. Từ đầu năm học đến giờ, cháu được tám điểm 10 rồi đấy, bà ạ ! Ngày nghỉ, cháu thường được bố mẹ cháu cho đi chơi.

Cháu vẫn nhớ năm ngoái được về quê, thả diều cùng anh Tuấn trên đồi và đêm đêm ngồi nghe bà kể chuyện cổ tích dưới ánh trăng.

Cháu hứa với bà sẽ học thật giỏi, luôn chăm ngoan để bà vui. Cháu kính chúc bà luôn mạnh khoẻ, sống lâu. Cháu mong chóng đến hè để được về quê thăm bà.

Cháu của bà

Đức

Trần Hoài Đức





1. Đức viết thư cho ai ? Dòng đầu bức thư, bạn ghi thế nào ?
2. Đức hỏi thăm bà điều gì ? Đức kể với bà những gì ?
3. Đoạn cuối bức thư cho thấy tình cảm của Đức với bà thế nào ?

Chính tả



1. Nghe - viết : Quê hương (3 khổ thơ đầu)



Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa ?

2. Điền vào chỗ trống *et* hay *oet* ?

em bé t... miệng cười, mùi kh..., cửa xoèn x..., xem x...

(3). Viết lời giải các câu đố sau :

- a) Để nguyên, ai cũng lắc lè
Bỏ *nặng*, thêm *sắc* - ngày hè chói chang.

(Là những chữ gì ?)

Có *sắc* - mọc ở xa gần
Có *huyền* - vuốt thẳng áo quần cho em.

(Là những chữ gì ?)



- b) Để nguyên - giữa đầu và mình
Đổi sang *dấu ngã* sẽ thành bữa ngon.

(Là những chữ gì ?)

Không *dấu* - trời rét nằm cong
Thêm *huyền* - bay lả trên đồng quê ta
Có *hỏi* - xanh tươi mượt mà
Trâu bò vui gặm nhấm nha từng đàn.

(Là những chữ gì ?)



Tập làm văn



1. Dựa theo mẫu bài tập đọc *Thư gửi bà*, em hãy viết một bức thư ngắn cho người thân :

- Dòng đầu thư : Nơi gửi, ngày ... tháng ... năm ...
- Lời xưng hô với người nhận thư (ông, bà, chú, bác,...)
- Nội dung thư (4 - 5 dòng) : Thăm hỏi, báo tin cho người nhận thư. Lời chúc và hứa hẹn...
- Cuối thư : Lời chào, chữ kí và tên.

2. Tập ghi trên phong bì thư :

- Góc bên trái (phía trên) : Ghi họ và tên, địa chỉ của người gửi.
- Góc bên phải (phía dưới) : Ghi họ và tên, địa chỉ của người nhận.
- Góc bên phải (phía trên) : Dành để dán tem trước khi bỏ vào hòm thư.

Người gửi / From : Đỗ Trung Kiên
thôn Hải Lạng, xã Nghĩa Thịnh
huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Người nhận / To : Nguyễn Hữu Chí
xóm 2, thôn Hạ, xã Kim Ngưu
huyện Khoái Châu,
tỉnh Hưng Yên

Ồ để ghi mã bưu chính nơi người nhận



Đất quý, đất yêu



1. Ngày xưa, có hai người khách du lịch đến nước Ê-ti-ô-pi-a. Họ đi khắp đất nước thăm đường sá, núi đồi, sông ngòi. Vua nước Ê-ti-ô-pi-a mời họ vào cung điện, mở tiệc chiêu đãi và tặng họ nhiều vật quý. Sau đó, vua sai một viên quan đưa khách xuống tàu.

2. Lúc hai người khách định bước xuống tàu, viên quan bảo khách dừng lại, cởi giày ra. Ông sai người cạo sạch đất ở đế giày của khách rồi mới để họ xuống tàu trở về nước. Hai người khách rất ngạc nhiên, hỏi :

- Tại sao các ông lại phải làm như vậy ?

Viên quan trả lời :

- Đây là mảnh đất yêu quý của chúng tôi. Chúng tôi sinh ra ở đây, chết cũng ở đây. Trên mảnh đất này, chúng tôi trồng trọt, chăn nuôi. Đất Ê-ti-ô-pi-a là cha, là mẹ, là anh em ruột thịt của chúng tôi. Chúng tôi đã tiếp các ông như những khách quý. Nhà vua đã tặng các ông nhiều sản vật hiếm. Song đất Ê-ti-ô-pi-a đối với chúng tôi là thiêng liêng, cao quý nhất. Chúng tôi không thể để các ông mang đi, dù chỉ là một hạt cát nhỏ.

3. Nghe những lời nói chân tình của viên quan, hai người khách càng thêm khâm phục tấm lòng yêu quý mảnh đất quê hương của người Ê-ti-ô-pi-a.

TRUYỆN DÂN GIAN Ê-TI-Ô-PI-A

(Mai Hà dịch)



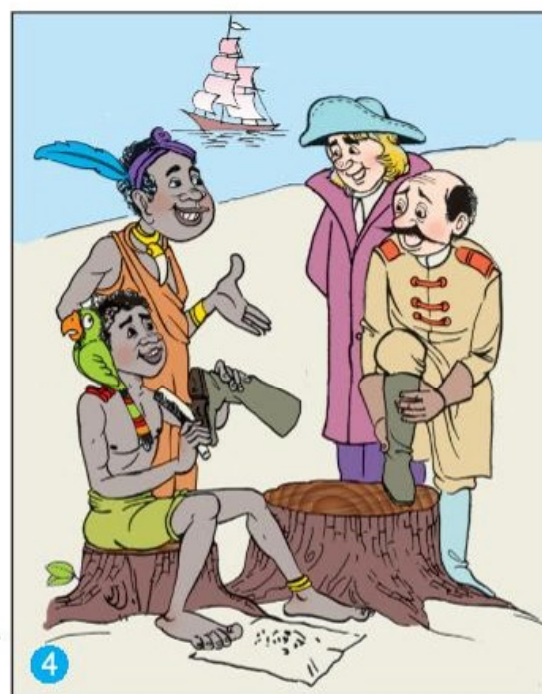
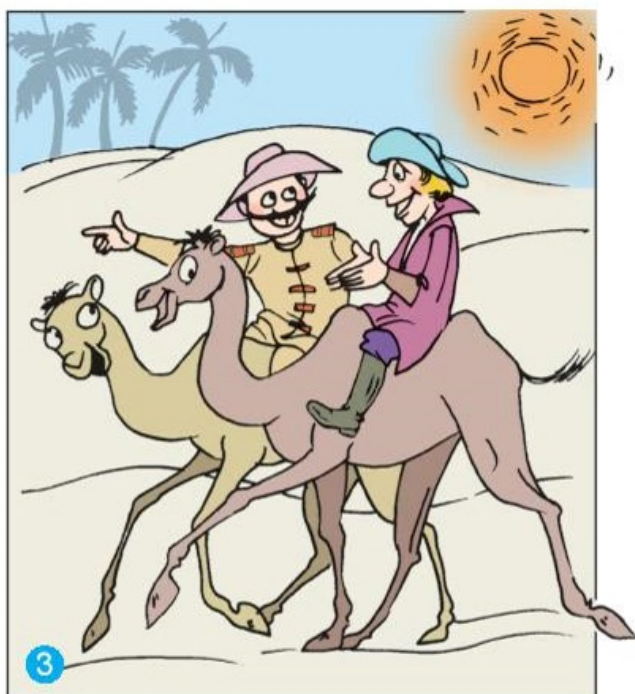
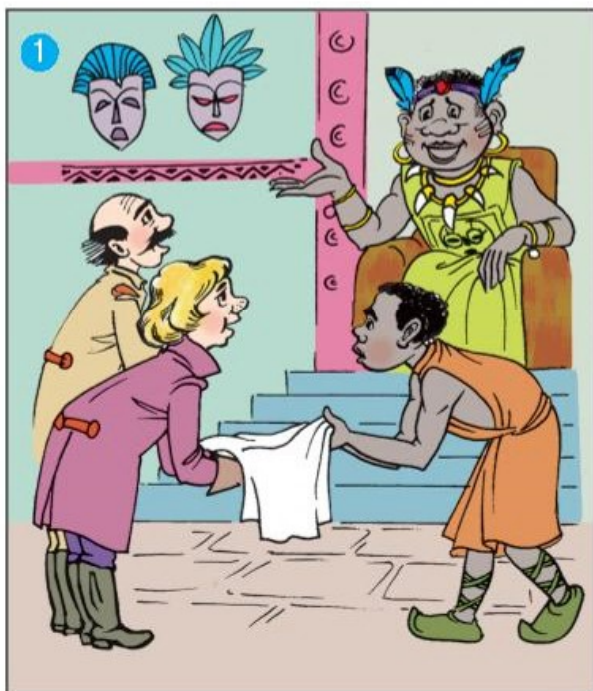
- **Ê-ti-ô-pi-a** : một nước ở phía đông bắc châu Phi.
- **Cung điện** : nơi ở của vua.
- **Khâm phục** : đánh giá cao và rất kính trọng.



1. Hai người khách được vua Ê-ti-ô-pi-a đón tiếp thế nào ?
2. Khi khách sắp xuống tàu, có điều gì bất ngờ xảy ra ?
3. Vì sao người Ê-ti-ô-pi-a không để khách mang đi, dù chỉ là một hạt cát nhỏ ?
4. Theo em, phong tục trên nói lên tình cảm của người Ê-ti-ô-pi-a với quê hương như thế nào ?

Kể chuyện

1. Sắp xếp lại các tranh dưới đây theo đúng thứ tự trong câu chuyện **Đất quý, đất yêu** :



2. Dựa vào các tranh trên, kể lại toàn bộ câu chuyện.



1. Nghe - viết :

Tiếng hò trên sông

Điệu hò chèo thuyền của chị Gái vang lên. Tôi nghe như có cơn gió chiều thổi nhẹ nhàng qua đồng, rồi vút bay cao. Đôi cánh thần tiên như nâng tôi bay lên lơ lửng, đưa đến những bến bờ xa lạ. Trước mắt tôi, vừa hiện ra con sông giống như sông Thu Bồn từ ngang trời chảy lại...

VÔ QUẢNG



- Bài chính tả có mấy câu ?
- Nêu các tên riêng trong bài.

2. Em chọn chữ nào trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống ?

a) (*cong, coong*) :

chuông xe đạp kêu kình ... , vẽ đường ...

b) (*xong, xoong*) :

làm ... việc , cái ...

(3). Thi tìm nhanh, viết đúng :

a) - Từ ngữ chỉ sự vật có tiếng bắt đầu bằng **s**.

M : sông, chim sẻ,...

- Từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm, tính chất có tiếng bắt đầu bằng **x**.

M : xào nấu, xanh xao,...

b) - Từ ngữ có tiếng mang vần **ươn**.

M : vườn, tàu lượn,...

- Từ ngữ có tiếng mang vần **ương**.

M : đường, vương vấn,...



Vẽ quê hương

Bút chì xanh đỏ
Em gọt hai đầu
Em thử hai màu
Xanh tươi, đỏ thắm.

Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ...

Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngói mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm
Cây gạo đầu xóm
Hoa nở chói ngời
A, nắng lên rồi
Mặt trời đỏ chói
Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...

Chị ơi bức tranh
Quê ta đẹp quá !

ĐÌNH HẢI



Sông máng (sông đào) : sông do người đào để lấy nước tưới ruộng hoặc để thuyền bè đi lại.



1. Kể tên những cảnh vật được tả trong bài thơ.
2. Cảnh vật quê hương được tả bằng nhiều màu sắc. Hãy kể tên những màu sắc ấy.
3. Vì sao bức tranh quê hương rất đẹp ? Chọn câu trả lời em cho là đúng nhất :
 - a) Vì quê hương rất đẹp.
 - b) Vì bạn nhỏ trong bài thơ vẽ rất giỏi.
 - c) Vì bạn nhỏ yêu quê hương.
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. **Xếp những từ ngữ sau vào hai nhóm :** *cây đa, gấn bó, dòng sông, con đò, nhớ thương, yêu quý, mái đình, thương yêu, ngọn núi, phố phường, bụi ngùi, tự hào.*

Nhóm	Từ ngữ
1. Chỉ sự vật ở quê hương	M : cây đa
2. Chỉ tình cảm đối với quê hương	M : gấn bó

2. **Tìm từ ngữ trong ngoặc đơn có thể thay thế cho từ *quê hương* ở đoạn văn sau :**

Tây Nguyên là *quê hương* của tôi. Nơi đây, tôi đã lớn lên trong điệu vãi thân thương của má, trong tiếng ngân vang của dòng thác, trong hương thơm ngào ngạt của núi rừng.

(*quê quán, quê cha đất tổ, đất nước, giang sơn, nơi chôn rau cắt rốn*)

3. Những câu nào trong đoạn dưới đây được viết theo mẫu *Ai làm gì ?*
 Hãy chỉ rõ mỗi bộ phận câu trả lời câu hỏi "*Ai ?* " hoặc "*Làm gì ?* ".

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu. Chúng tôi rủ nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi.

Theo NGUYỄN THÁI VẠN

- ⓘ - **Móm lá cọ** : lá cọ non túm lại để đựng thức ăn, hạt giống,...
 - **Om** : nấu nhỏ lửa và lâu cho ngấm mắm muối hoặc ngâm lâu trong nước nóng già cho chín.

Ai	làm gì ?
M : Chúng tôi	rủ nhau đi nhặt những trái cọ rơi đầy quanh gốc về om, ăn vừa béo vừa bùi.

4. Dùng mỗi từ ngữ sau để đặt một câu theo mẫu *Ai làm gì ?* : bác nông dân, em trai tôi, những chú gà con, đàn cá.

Tập viết 

1. Tên riêng :

Ghềnh Ráng

2. Câu :

Ai về đến huyện Đông Anh
 Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương.





Chỗ bánh khúc của dì tôi



Dì tôi cấp một chiếc rổ lớn, dắt tay tôi đi hái rau khúc.

Cây rau khúc rất nhỏ, chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú. Lá rau như mạ bạc, trông như được phủ một lượt tuyết cực mỏng. Những hạt sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê. Hai dì cháu tôi hái đầy rổ mới về.

...Ngủ một giấc dậy, tôi đã thấy dì mang chỗ bánh lên. Vung vừa mở ra, hơi nóng bốc nghi ngút. Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo xôi nếp trắng được đặt vào những miếng lá

chuối hơ qua lửa thật mềm, trông đẹp như những bông hoa. Nhân bánh là một viên đậu xanh giã nhỏ vàng ươm, xen một thỏi mỡ xinh xắn, pha hạt tiêu. Cắn một miếng bánh thì như thấy cả hương đồng, cỏ nội gói vào trong đó.

Bao năm rồi, tôi vẫn không sao quên được vị thơm ngậy, hăng hắc của chiếc bánh khúc quê hương.

Theo NGÔ VĂN PHÚ



- **Chỗ** : nồi có nhiều lỗ ở đáy, để đồ xôi, hấp bánh.
- **Pha lê** : loại thủy tinh trong suốt.



1. Tác giả tả cây rau khúc như thế nào ?
2. Tìm những câu văn tả chiếc bánh khúc.
3. Vì sao tác giả không quên được mùi vị của chiếc bánh khúc quê hương ?

Chính tả

1. Nhớ - viết : *Vẽ quê hương* (từ đầu đến *Em tô đỏ thắm*)

- ❓ - Trong bài chính tả có những từ nào phải viết hoa ? Vì sao ?
- Nhắc lại cách trình bày bài thơ 4 chữ.

(2). Điền vào chỗ trống :

a) **s** hay **x** ?

Một nhà ...àn đơn ...ơ vách nứa
Bốn bên ...uối chảy, cá bơi vui
Đêm đêm cháy hồng bên bếp lửa
Ánh đèn khuya còn ...áng lung đồi.

NGUYỄN ĐÌNH THI

b) **ươn** hay **ương** ?

- Mồ hôi mà đổ xuống v...
Dâu xanh lá tốt vấn v... tơ tằm.

THANH TỊNH

- Cá không ăn muối cá ...
Con cãi cha mẹ trăm đ... con hư.

Tục ngữ

Tập làm văn

1. Nghe và kể lại câu chuyện *Tôi có đọc đâu !*

Gợi ý :

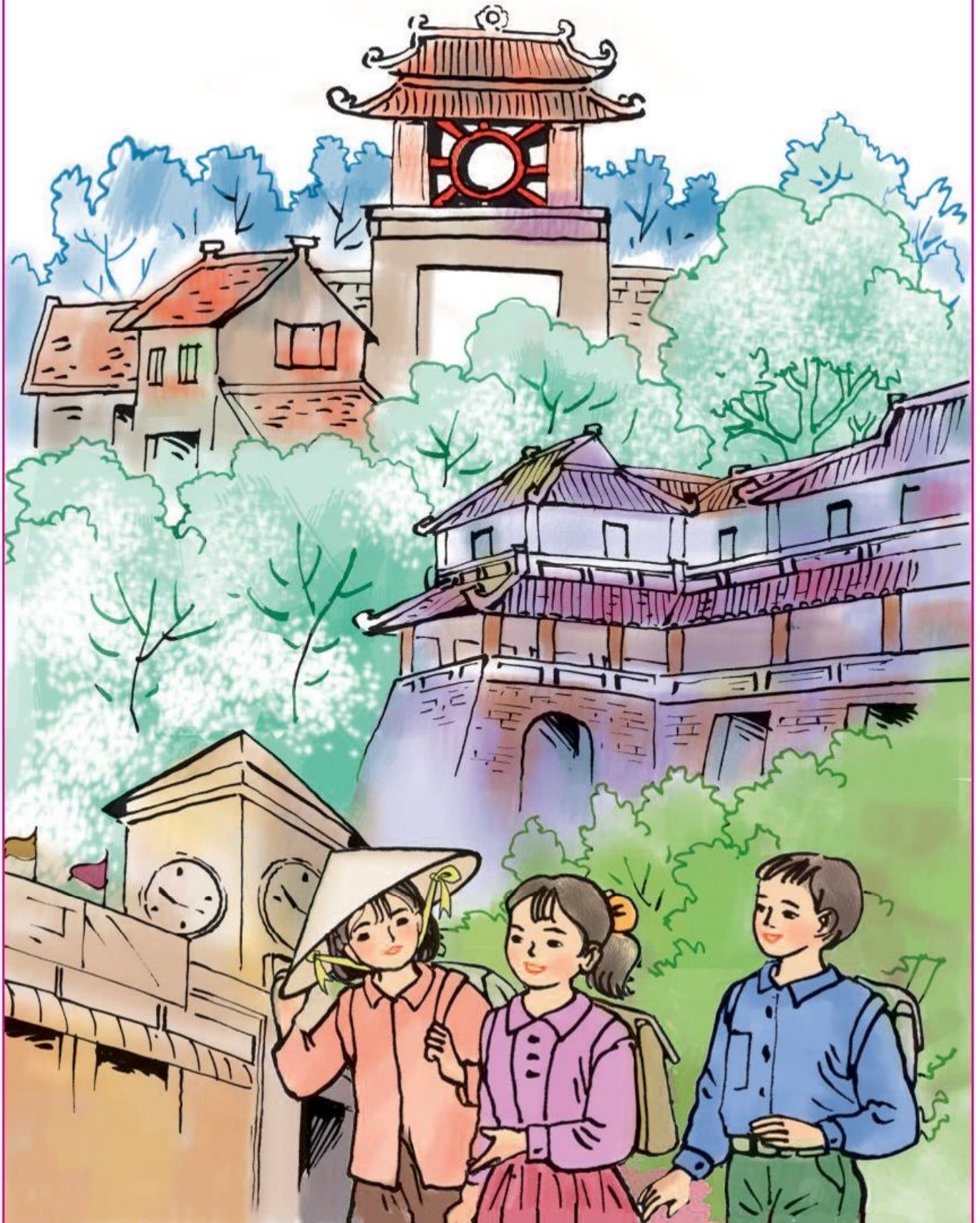
- Người viết thư thấy người bên cạnh làm gì ?
- Người viết thư viết thêm vào thư điều gì ?
- Người bên cạnh kêu lên như thế nào ?



2. Hãy nói về quê hương em hoặc nơi em đang ở theo gợi ý sau :

- Quê em ở đâu ?
- Em yêu nhất cảnh vật gì ở quê hương ?
- Cảnh vật đó có gì đáng nhớ ?
- Tình cảm của em với quê hương như thế nào ?

BẮC - TRUNG - NAM





Năng phương Nam

1. Hôm nay đã là hai mươi tám Tết. Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người. Uyên cùng các bạn đi giữa rừng hoa như đi trong mơ. Đang ríu rít chuyện trò, cả nhóm bỗng dừng lại vì tiếng gọi :

- Nè, sắp nhỏ kia, đi đâu vậy ?

2. Tưởng ai, té ra là nhỏ Phương. Uyên đáp :

- Tụi mình đi lòng vòng tìm chút gì để kịp gửi ra Hà Nội cho Vân.

- Có phải Vân hát dân ca ở trại hè Nha Trang không ?

- Phải đó. Mấy đứa mới nhận được thư Vân sáng nay.

- Tết ngoài đó chắc là vui lắm ?

- Vui nhưng mà lạnh dễ sợ luôn. Đây nè, mình đọc một đoạn thư của Vân nhé ! - Vừa nói, Uyên vừa rút trong túi ra một tờ giấy - "Hà Nội đang rạo rực trong những ngày giáp Tết. Trời cuối đông lạnh buốt. Những dòng suối hoa trôi dưới bầu trời xám đục và làn mưa bụi trắng xóa." Viết hay quá, phải không ?

- Ước gì chúng mình gửi cho Vân được ít năng phương Nam nhỉ ! - Huê nói.

3. Không ngờ điều ước của Huê lại gọi ra một sáng kiến. Phương reo lên :

- Mình nghĩ ra rồi !

Cả đám trẻ nhao nhao :

- Gì vậy ? Gì vậy ?



Phương tủm tủm cười, bí mật :

- Tụi mình sẽ tặng nhỏ Vân một vật ngoài Bắc không có.
- Vật gì vậy ? - Cả bọn xoắn xuýt hỏi.
- Một cành mai !
- Một cành mai ? - Tất cả sùng sốt, rồi cùng kêu lên - Đúng ! Một cành mai chở nắng phương Nam.

Cả bọn hớn hờ quay lại đầu đường Nguyễn Huệ, nơi một rừng mai vàng thắm đang rung rinh dưới nắng.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG



- **Đường Nguyễn Huệ** : một đường lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Sấp nhỏ** : bọn nhỏ (tiếng Nam Bộ).
- **Lòng vòng** : vòng vèo, loanh quanh (tiếng Nam Bộ).
- **Dân ca** : bài hát lưu truyền trong dân gian, thường không rõ tác giả.
- **Xoắn xuýt** : quẩn lầy, bám chặt như không muốn rời.
- **Sùng sốt** : ngạc nhiên tới mức ngẩn người ra.



1. Uyên và các bạn đi đâu, vào dịp nào ?
2. Nghe đọc thư Vân, các bạn ước mong điều gì ?
3. Phương nghĩ ra sáng kiến gì ?
4. Vì sao các bạn chọn cành mai làm quà Tết cho Vân ?
5. Chọn thêm một tên khác cho truyện :
 - a) Câu chuyện cuối năm
 - b) Tình bạn
 - c) Cành mai Tết

Kể chuyện



Dựa theo các ý tóm tắt dưới đây, hãy kể lại từng đoạn của câu chuyện *Nắng phương Nam* :

- a) **Đoạn 1** : Đi chợ Tết
 - Chuyện xảy ra vào lúc nào ?
 - Uyên và các bạn đi đâu ?
 - Vì sao mọi người sùng sốt ?

b) *Đoạn 2* : Bức thư

- Vân là ai ?
- Tết ngoài Bắc ra sao ?
- Các bạn mong ước điều gì ?

c) *Đoạn 3* : Món quà

- Sáng kiến của Phương.
- Quay lại chợ hoa.

Chính tả



1. Nghe - viết :

Chiều trên sông Hương

Cuối buổi chiều, Huế thường trở về trong một vẻ yên tĩnh lạ lùng... Phía bên sông, xóm Cồn Hến nấu cơm chiều sớm nhất trong thành phố, thả khói nghi ngút cả một vùng tre trúc trên mặt nước. Đâu đó, từ sau khúc quanh vắng lặng của dòng sông, tiếng lanh canh của thuyền chài gõ những mẻ cá cuối cùng, khiến mặt sông nghe như rộng hơn...

HOÀNG PHÚ NGỌC TƯỜNG



- Bài chính tả có mấy câu ?
- Những chữ nào trong bài phải viết hoa ? Vì sao ?

2. Điền vào chỗ trống *oc* hay *ooc* ?

con s..., mặc quần s..., cần cầu m... hàng, kéo xe rơ-m...

(3). Viết lời giải các câu đố sau :

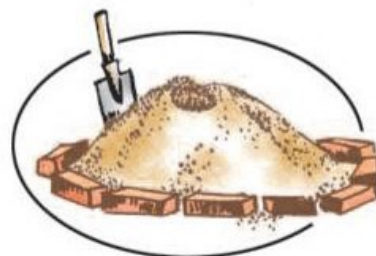
- a) Để nguyên - giúp bác nhà nông
Thêm *huyền* - ẩm miệng cụ ông, cụ bà.
Thêm *sắc* - từ lúa mà ra
Đố bạn đoán được đó là chữ chi ?

(Là những chữ gì ?)



- b) Quen gọi là hạt
Chẳng nở thành cây
Nhà cao nhà đẹp
Dùng tôi để xây.

(Là hạt gì ?)





Cảnh đẹp non sông

Đồng Đăng có phố Kì Lừa,
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

*

Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói toả ngàn sương,
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

*

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ.

*

Hải Vân bát ngát nghìn trùng
Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn.

*

Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

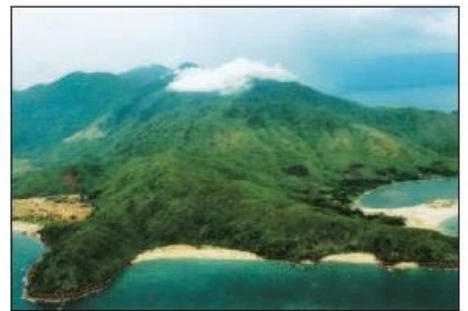
*

Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm.

Ca dao



Chiều Hồ Tây



Hải Vân



Đồng Tháp Mười



- **Đồng Đăng** : thị trấn thuộc tỉnh Lạng Sơn.
- **La đà** : sà xuống thấp với dáng vẻ nhẹ nhàng lả lướt.

- **Canh gà** : tiếng gà gáy lúc trời sắp sáng.
- **Nhịp chày Yên Thái** : tiếng chày giã vỏ cây dó để làm giấy ở làng Yên Thái.
- **Tây Hồ** : tức là Hồ Tây, ở Hà Nội.
- **Xứ Nghệ** : vùng Nghệ An, Hà Tĩnh nói chung.
- **Hải Vân** : ngọn đèo cao nằm giữa tỉnh Thừa Thiên - Huế và thành phố Đà Nẵng.
- **Nhà Bè** : sông chảy giữa tỉnh Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Đồng Tháp Mười** : vùng đất trũng rộng lớn thuộc các tỉnh Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp.



1. Mỗi câu ca dao nói đến một vùng. Đó là những vùng nào ?
2. Mỗi vùng có cảnh gì đẹp ?
3. Theo em, ai đã giữ gìn tô điểm cho non sông ta ngày càng đẹp hơn ?
4. Học thuộc lòng những câu ca dao trên.

Luyện từ và câu



1. Đọc khổ thơ dưới đây và trả lời câu hỏi :

Con mẹ đẹp sao
 Những hòn tơ nhỏ
 Chạy như lăn tròn
 Trên sân, trên cỏ.

PHẠM HỒ



- a) Tìm các từ chỉ hoạt động trong khổ thơ trên.
- b) Hoạt động chạy của những chú gà con được miêu tả bằng cách nào ?

2. Trong các đoạn trích sau, những hoạt động nào được so sánh với nhau ?

- a) Con trâu đen lông mượt
 Cái sừng nó vênh vênh
 Nó cao lớn lênh khênh
 Chân đi như đập đất.

TRẦN ĐĂNG KHOA



- b) Cau cao, cao mãi
Tàu vượn giữa trời
Như tay ai vẫy
Húng làn mưa rơi.

NGÔ VIẾT DINH

- c) Xuống con đậu quanh thuyền lớn giống như đàn con nằm quanh bụng mẹ. Khi có gió, thuyền mẹ cọt két rên rĩ, đám xuống con lại húc húc vào mạn thuyền mẹ như đòi bú tí.

VÕ QUẢNG

3. Chọn từ ngữ thích hợp ở hai cột A và B để ghép thành câu :

A

Những ruộng lúa cấy sớm
Những chú voi thắng cuộc
Cây cầu làm bằng thân dừa
Con thuyền cắm cờ đỏ

B

huơ vôi chào khán giả.
đã trở bông.
lao băng băng trên sông.
bắc ngang dòng kênh.

Tập viết



1. Tên riêng :

H	à	m	N	g	h	i													
---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Câu :

Hải Vân bát ngát nghìn trùng
Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn.

Luôn nghĩ đến miền Nam



Đầu năm 1969, một chị cán bộ miền Nam ra Bắc được gặp Bác Hồ.

Chị thưa với Bác :

- Chúng cháu đánh giặc Mĩ đến một trăm năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều là Bác... trăm tuổi.

Chị đã nói ra cái điều mọi người hằng nghĩ nhưng không ai dám nhắc đến.

Năm ấy, Bác bảy mươi chín tuổi. Nghe vậy, Bác mỉm cười, hóm hỉnh :

- Còn hai mươi một năm nữa Bác mới trăm tuổi cơ. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mĩ năm năm, mười năm, hai mươi năm chứ có nói hai mươi một năm đâu. Nếu hai mươi năm nữa mà ta thắng Mĩ thì Bác cũng còn một năm để vào thăm đồng bào miền Nam.

Thật ra, lúc ấy Bác đã yếu rồi. Tối mồng 1 tháng 9 năm 1969, Bác mệt nặng. Những lúc tỉnh lại, Bác vẫn hỏi :

- Trong Nam mấy hôm nay đánh giặc thế nào ?
Sắp ra đi mãi mãi, Bác vẫn nghĩ đến miền Nam.

Theo tập sách BÁC HỒ KÍNH YÊU



- **Bác ... trăm tuổi** : Bác mất (cách nói tránh).
- **Hóm hình** : (đùa vui) một cách nhẹ nhàng, thông minh.



1. Chị cán bộ miền Nam thưa với Bác điều gì ?
2. Câu nói đó thể hiện tình cảm của đồng bào miền Nam với Bác như thế nào ?
3. Tình cảm của Bác với đồng bào miền Nam thể hiện như thế nào ?

Chính tả



1. Nghe - viết : *Cảnh đẹp non sông* (từ *Đường vô xứ Nghệ...* đến hết)



- Tìm các tên riêng trong bài chính tả.
- Nhận xét về cách trình bày các câu ca dao :
+ Dòng 6 chữ bắt đầu viết từ đâu ?
+ Dòng 8 chữ bắt đầu viết từ đâu ?
+ Hai dòng cuối bài chính tả được trình bày thế nào ?

(2). Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **tr** hoặc **ch**, có nghĩa như sau :

- Loại cây có quả kết thành nải, thành buồng.
- Làm cho người khỏi bệnh.
- Cùng nghĩa với *nhìn*.

b) Chứa tiếng có vần **at** hoặc **ac**, có nghĩa như sau :

- Mang vật nặng trên vai.
- Có cảm giác cần uống nước.
- Dòng nước tự nhiên từ trên cao đổ xuống thấp.



1. Mang tới lớp tranh, ảnh về một cảnh đẹp ở nước ta (ảnh chụp, bưu ảnh, tranh ảnh cắt từ báo chí,...). Nói những điều em biết về cảnh đẹp ấy theo gợi ý dưới đây :

- a) Tranh (ảnh) vẽ (chụp) cảnh gì ? Cảnh đó ở nơi nào ?
- b) Màu sắc của tranh (ảnh) như thế nào ?
- c) Cảnh trong tranh (ảnh) có gì đẹp ?
- d) Cảnh trong tranh (ảnh) gợi cho em những suy nghĩ gì ?

2. Viết những điều nói trên thành một đoạn văn từ 5 đến 7 câu.



Phan Thiết



Người con của Tây Nguyên

1. Tháng ba, có giầy trên tỉnh kêu anh Núp đi dự Đại hội thi đua. Núp nói với anh Thế :

- Nên để bok Pa đi. Bok kể được nhiều việc hơn tôi.

Anh Thế cười :

- Không, tỉnh kêu anh đi đấy. Đi để học mà.

2. Núp đi Đại hội về giữa lúc Pháp cần quét lớn. Ban ngày, anh chỉ huy đánh giặc, ban đêm kể chuyện Đại hội cho cả làng nghe. Lũ làng ngồi vây quanh anh. Ông sao Rua mọc lên giữa lòng suối như một chùm hạt ngọc. Tay Núp cầm quai súng chặt hơn. Anh nói với lũ làng : Đất nước mình bây giờ mạnh hung rồi. Người Kinh, người Thượng, con gái, con trai, người già, người trẻ đoàn kết đánh giặc, làm rẫy giỏi lắm. Ở Đại hội, Núp cũng lên kể chuyện làng Kông Hoa. Nghe xong, nhiều người chạy lên, đặt Núp trên vai, công kênh đi khắp nhà, mừng không biết bao nhiêu. Cán bộ nói :

- Pháp đánh một trăm năm cũng không thắng nổi đồng chí Núp và làng Kông Hoa đâu !

Lũ làng nghe tới đó vui quá, đứng hết dậy :

- Đúng đấy ! Đúng đấy !



Anh hùng Núp

3. Núp mở những thứ Đại hội tặng cho mọi người coi : một cái ảnh Bok Hồ vắc cuốc đi làm rẫy, một bộ quần áo bằng lụa của Bok Hồ, một cây cờ có thêu chữ, một huân chương cho cả làng, một huân chương cho Núp.

Lũ làng đi rửa tay thật sạch rồi cầm lên từng thứ, coi đi, coi lại, coi đến mãi nửa đêm.

Theo NGUYỄN NGỌC

- (?)
- **Núp** : Anh hùng Quân đội Đinh Núp, người Ba-na, rất nổi tiếng trong kháng chiến chống thực dân Pháp.
 - **Bok** : bác (từ xưng hô của một số dân tộc Tây Nguyên).
 - **Càn quét** : đưa quân đến bao vây, bắt bớ,...
 - **Lũ làng** : dân làng (cách nói của đồng bào Tây Nguyên).
 - **Sao Rua (Tua Rua)** : tên một cụm sao nhỏ.
 - **Mạnh hung** : rất mạnh.
 - **Người Thượng** : người các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

- (?)
1. Anh Núp được tỉnh cử đi đâu ?
 2. Ở Đại hội về, anh Núp kể cho dân làng biết những gì ?
 3. Chi tiết nào cho thấy Đại hội rất khâm phục thành tích của dân làng Kông Hoa ?
 4. Đại hội tặng dân làng Kông Hoa những gì ? Khi xem những vật đó, thái độ của mọi người ra sao ?

Kể chuyện



Tập kể lại một đoạn của câu chuyện *Người con của Tây Nguyên* bằng lời của một nhân vật.

M : Tháng ba năm ấy, tỉnh có giấy kêu tôi đi dự Đại hội thi đua. Tôi bèn nói với anh Thế : "Tôi thấy nên để bok Pa đi dự Đại hội vì bok Pa kể được nhiều việc hơn tôi." Nghe vậy, anh Thế cười và nói với tôi : "Không, tỉnh kêu anh đi đấy. Đi để học mà." (*Lời kể của anh Núp*)

1. Nghe - viết :

Đêm trăng trên Hồ Tây

Hồ về thu, nước trong vắt, mênh mông. Trăng toả sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn. Thuyền ra khỏi bờ thì hây hây gió đông nam, sóng vỗ rập rình. Một lát, thuyền vào gần một đám sen. Bấy giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đoá hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo chiều gió ngào ngạt...

PHAN KẾ BÌNH

2. Điền vào chỗ trống *iu* hay *uyu* ?

đường đi khúc kh..., gầy khắng kh..., kh... tay

(3). Viết lời giải các câu đố sau :

a) - Vừa bằng hạt đỗ, ăn giỗ cả làng.

(Là con gì ?)

- Sông không đến, bến không vào
Lơ lửng giữa trời làm sao có nước.

(Là quả gì ?)

- Vừa bằng cái nong
Cả làng đông chẳng hết.

(Là cái gì ?)

b) - Con gì nhảy nhót leo trèo
Mình đầy lông lá, nhả nheo làm trò.

(Là con gì ?)

- Trong nhà có bà hay quét.

(Là cái gì ?)

- Tên em không thiếu, chẳng thừa
Chín vàng ngon ngọt rất vừa lòng anh.

(Là quả gì ?)





Vàm Cỏ Đông

Ở tận sông Hồng, em có biết
 Quê hương anh cũng có dòng sông
 Anh mãi gọi với lòng tha thiết :
 Vàm Cỏ Đông ! Ơi Vàm Cỏ Đông !

Đây con sông xuôi dòng nước chảy
 Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
 Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
 Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ
 Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
 Và ấm áp như lòng người mẹ
 Chở tình thương trang trải đêm ngày.

HOÀI VŨ



Qua sông Vàm Cỏ



- **Vàm Cỏ Đông** : một nhánh của sông Vàm Cỏ, chảy qua các tỉnh Tây Ninh, Long An.

- **Ấm áp** : rất đầy.



1. Tình cảm của tác giả đối với dòng sông thể hiện qua những câu nào ở khổ thơ 1 ?
2. Dòng sông Vàm Cỏ Đông có những nét gì đẹp (khổ thơ 2) ?
3. Vì sao tác giả ví con sông quê mình như dòng sữa mẹ ?
4. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Chọn và xếp các từ ngữ sau vào bảng phân loại :

bố / ba, mẹ / má, anh cả / anh hai, quả / trái, hoa / bông, dứa / thom / khóm, sắn / mì, ngan / vịt xiêm.

Từ dùng ở miền Bắc	Từ dùng ở miền Nam

2. Các từ in đậm trong đoạn thơ sau thường được dùng ở một số tỉnh miền Trung. Em hãy tìm những từ trong ngoặc đơn cùng nghĩa với các từ ấy.

Gan **chi** gan **rúa**, mẹ **nờ** ?

Mẹ rằng : Cứu nước, mình chờ **chi** ai ?

Chẳng bằng con gái, con trai

Sáu mươi còn một chút tài đồ đưa

Tàu bay **hấn** bắn sớm trưa

Thì **tui** cứ việc nắng mưa đưa đồ...

TỔ HỮU

(thế, nó, gì, tôi, à)

3. Em điền dấu câu nào vào mỗi ô trống dưới đây ?

Cá heo ở vùng biển Trường Sa

Đêm trăng, biển yên tĩnh. Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong tàu ca hát, thổi sáo. Bỗng có tiếng đập nước ùm ùm như có ai đang tập bơi. Một người kêu lên : "Cá heo " Anh em ùa ra vỗ tay hoan hô : "A Cá heo nhảy múa đẹp quá " Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có chú quá đà, vọt lên boong tàu cách mặt nước đến một mét. Có lẽ va vào sắt bị đau, chú nằm im, mắt nhắm nghiền. Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai tay, nói nựng :

- Có đau không, chú mình Lần sau, khi nhảy múa, phải chú ý nhé "

Anh vuốt ve con cá rồi thả xuống nước. Cả đàn cá quay ngay lại phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi toả ra biển rộng.

Theo HÀ ĐÌNH CẦN

Tập viết



1. Tên riêng :

Ô	ng	ĩ	ch	ĩ	h	i	ê	m

2. Câu :

Ít chắc chắn hơn nhiều phung phí.



Cửa Tùng



Thuyền chúng tôi đang xuôi dòng Bến Hải - con sông in đậm dấu ấn lịch sử một thời chống Mỹ cứu nước. Đồi bờ thôn xóm nhuộm màu xanh lũy tre làng và những rặng phi lao rì rào gió thổi.

Từ cầu Hiền Lương, thuyền xuôi khoảng sáu cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông. Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng. Bãi cát ở đây từng được ngợi ca là "Bà Chúa của các bãi tắm". Diệu kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

Người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống như một chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển.

Theo THỤY CHƯƠNG



- **Bến Hải** : sông chảy qua tỉnh Quảng Trị.
- **Hiền Lương** : cầu bắc qua sông Bến Hải.
- **Đồi mồi** : một loài rùa biển, mai có vân đẹp.
- **Bạch kim** : kim loại quý, màu trắng ; nghĩa trong bài : màu trắng sáng.



1. Cảnh hai bên bờ sông Bến Hải có gì đẹp ?
2. Em hiểu thế nào là "Bà Chúa của các bãi tắm" ?
3. Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt ?
4. Người xưa so sánh bờ biển Cửa Tùng với cái gì ?

Chính tả



1. Nghe - viết : *Vàm Cỏ Đông* (2 khổ thơ đầu)



Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa ? Vì sao ?

2. Điền vào chỗ trống *it* hay *uyt* ?

h... sáo, h... thở, s... ngã, đứng s... vào nhau

(3). Tìm những tiếng có thể ghép với các tiếng sau :

- a) - rá, giá
- rụng, dụng
- b) - vẽ, vẻ
- nghĩ, nghỉ

Tập làm văn



Viết một bức thư cho bạn ở một tỉnh miền Nam (hoặc miền Trung, miền Bắc) để làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt.

Gợi ý :

- a) Lí do viết thư (Em biết về bạn qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình,...).
- b) Nội dung bức thư (Em tự giới thiệu, hỏi thăm bạn, hẹn bạn cùng thi đua học tốt...).

ANH EM MỘT NHÀ





Người liên lạc nhỏ



1. Sáng hôm ấy, anh Đức Thanh dẫn Kim Đồng đến điểm hẹn. Một ông ké đã chờ sẵn ở đấy. Ông mỉm cười hiền hậu :

- Nào, bác cháu ta lên đường !

Ông ké chống gậy trúc, mặc áo Nùng đã phai, bọt cả hai cửa tay. Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa. Kim Đồng đeo túi nhanh nhẹn đi trước, ông ké lưng thưng đằng sau. Gặp điều gì đáng ngờ, người đi trước làm hiệu, người đằng sau tránh vào ven đường.

2. Đến quãng suối, vừa qua cầu thì gặp Tây đồn đem lính đi tuần. Kim Đồng bình tĩnh huyết sáo. Ông ké dừng lại, tránh sau lưng một tảng đá. Lưng đá to lù lù, cao ngấp đầu người. Nhưng lũ lính đã trông thấy. Chúng nó kêu ầm lên. Ông ké ngồi ngay xuống bên tảng đá, thản nhiên nhìn bọn lính, như người đi đường xa, mỗi chân, gặp được tảng đá phẳng thì ngồi nghỉ chốc lát.

3. Nghe đằng trước có tiếng hỏi :

- Bé con đi đâu sớm thế ?

Kim Đồng nói :

- Đón thầy mo này về cúng cho mẹ ốm.

Trả lời xong, Kim Đồng quay lại, gọi :

- Già ơi ! Ta đi thôi ! Về nhà cháu còn xa đấy !

4. Mắt giặc tráo trưng mà hoá thông minh. Hai bác cháu đã ung dung đi qua trước mặt chúng. Những tảng đá ven đường sáng hẳn lên như vui trong nắng sớm.

Theo TÔ HOÀI



- **Kim Đồng** (1928 - 1943) : người dân tộc Nùng, tên thật là Nông Văn Dền, quê ở bản Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, hi sinh lúc 15 tuổi.

- **Ông ké** : người đàn ông cao tuổi (cách gọi của một vài dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc).

- **Nùng** : một dân tộc thiểu số chủ yếu sống ở Việt Bắc.

- **Tây đồn** : tên quan Pháp chỉ huy đồn.

- **Thầy mo** : thầy cúng ở miền núi.

- **Thông minh** : (mắt) bị mù hoặc nhìn không rõ, nhưng trông bề ngoài vẫn gần như bình thường.



1. Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì ?

2. Vì sao bác cán bộ phải đóng vai một ông già Nùng ?

3. Cách đi đường của hai bác cháu như thế nào ?

4. Hãy tìm những chi tiết nói lên sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng khi gặp địch.

Kể chuyện



Dựa vào các tranh sau, kể lại toàn bộ câu chuyện *Người liên lạc nhỏ* :



Chính tả



1. Nghe - viết : *Người liên lạc nhỏ* (từ đầu đến *lững thững* đằng sau.)



- Tìm các tên riêng trong bài chính tả.
- Nhắc lại cách viết các tên riêng nói trên.

2. Điền vào chỗ trống *ay* hay *ây* ?

- cây s... , ch... giã gạo
- d... học , ngủ d...
- số b... , đòn b...

(3). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

Trưa ...ay bà mệt phải ...ầm
 Thương bà, cháu đã giành phần ...ấu cơm
 Bà cười : vừa ...át vừa thơm
 Sao bà ăn được nhiều hơn mọi ...ần ?

VƯƠNG THỪA VIỆT

b) *i* hay *iê* ?

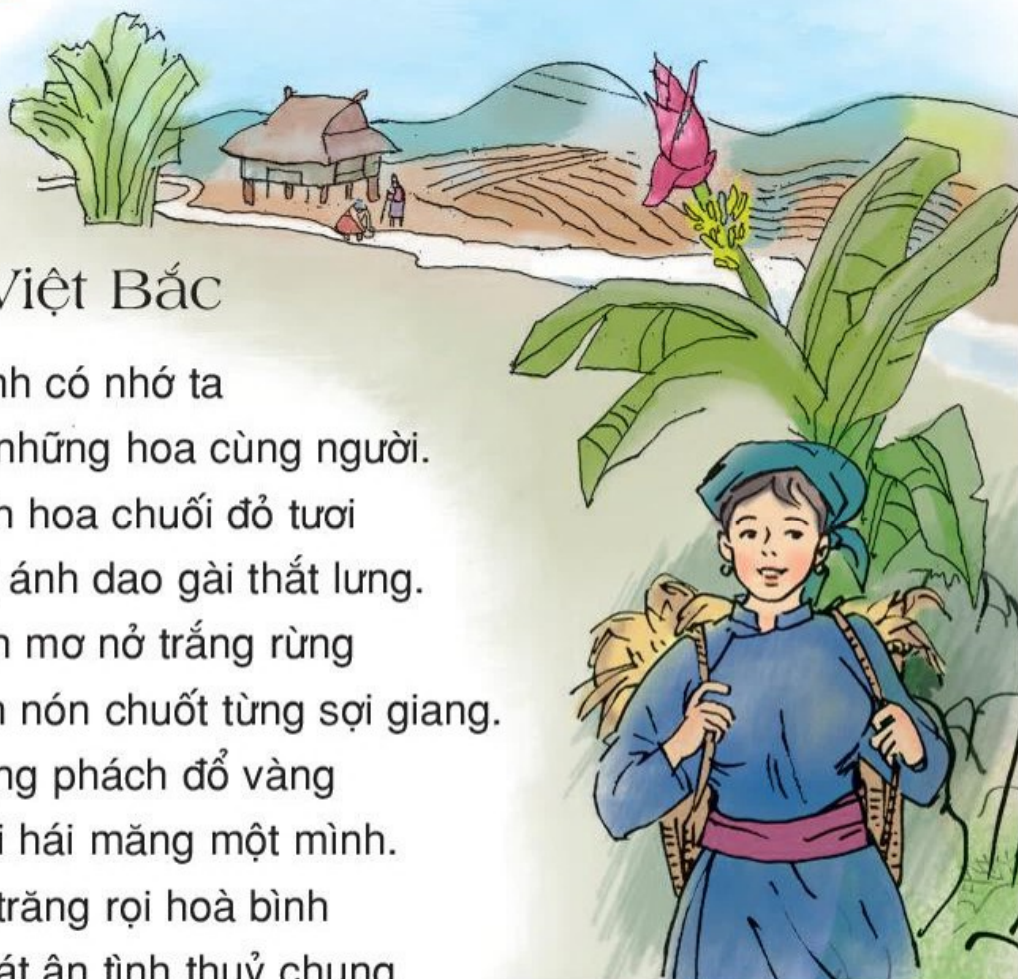
Kiến xuống suối t...m nước uống. Chẳng may, sóng trào lên cuốn Kiến đi và suýt nữa thì d...m chết nó. Ch...m Gáy thấy thế liền thả cành cây xuống suối cho Kiến. Kiến bám vào cành cây, thoát h...m.

Tập đọc



Nhớ Việt Bắc

Ta về, mình có nhớ ta
 Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
 Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
 Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
 Ngày xuân mơ nở trắng rừng
 Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
 Ve kêu rừng phách đổ vàng
 Nhớ cô em gái hái măng một mình.
 Rừng thu trăng rọi hoà bình
 Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.



Nhớ khi giặc đến giặc lòng
 Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây.
 Núi giăng thành lũy sắt dày
 Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.
 Mênh mông bốn mặt sương mù
 Đất trời ta cả chiến khu một lòng.

TỐ HỮU



- **Việt Bắc** : chiến khu của ta trong thời kì đấu tranh giành độc lập và kháng chiến chống thực dân Pháp. Việt Bắc gồm các tỉnh : Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang.
- **Đèo** : chỗ thấp và dễ vượt qua nhất trên đường đi qua núi.
- **Giang** : cây thuộc loại tre nứa, thân dẻo, dùng để đan lát hoặc làm lạt buộc.
- **Phách** : một loại cây thân gỗ, lá ngả màu vàng vào mùa hè.
- **Ân tình** : có ơn nghĩa, tình cảm sâu nặng với nhau.
- **Thủy chung** : trước sau không thay đổi.



1. Người cán bộ về xuôi nhớ những gì ở Việt Bắc (dòng thơ 2) ?
2. Tìm những câu thơ cho thấy :
 - a) Việt Bắc rất đẹp.
 - b) Việt Bắc đánh giặc giỏi.
3. Vẻ đẹp của người Việt Bắc được thể hiện qua những câu thơ nào ?
4. Học thuộc lòng 10 dòng thơ đầu.



1. Tìm các từ chỉ đặc điểm trong những câu thơ sau :

Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu.

ĐÌNH HẢI

2. Trong những câu thơ sau, các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào ?

- a) Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.

HỒ CHÍ MINH

- b) Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông hiền như hạt gạo
Bà hiền như suối trong.

TRÚC THÔNG

- c) Cam Xả Đoài mọng nước
Giọt vàng như mật ong.

PHẠM TIẾN DUẬT

3. Tìm bộ phận của câu :

- Trả lời câu hỏi "Ai (con gì, cái gì) ? ".
- Trả lời câu hỏi "Thế nào ? ".
- a) Anh Kim Đồng rất nhanh trí và dũng cảm.
- b) Những hạt sương sớm long lanh như những bóng đèn pha lê.
- c) Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người.

Tập viết



1. Tên riêng :

Yết Hiên									

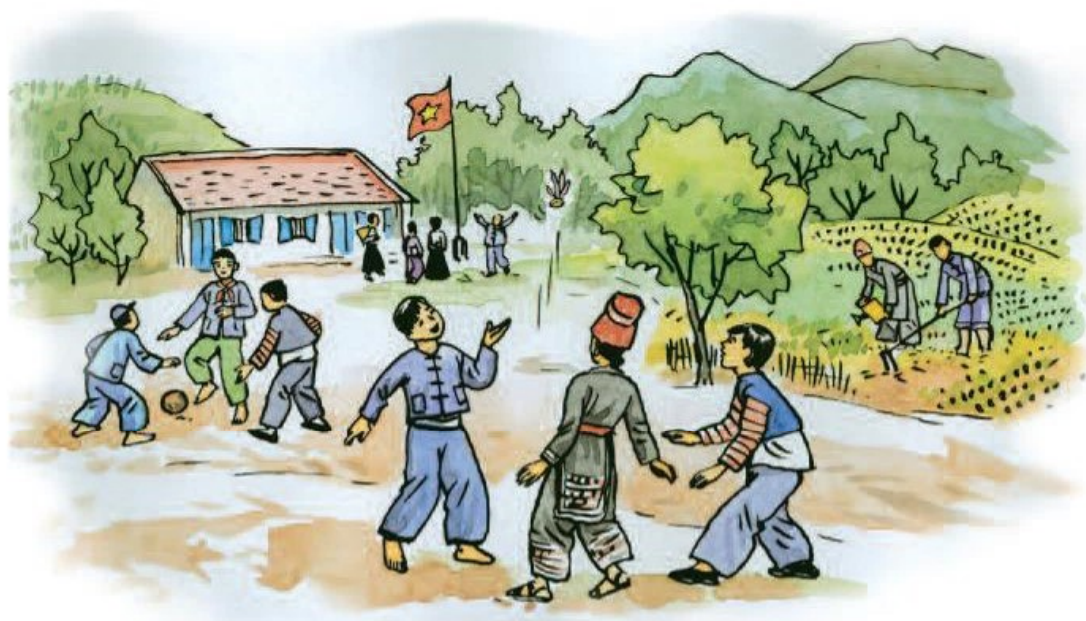
2. Câu :

Khi đói cùng chung một dạ
 Khi rét cùng chung một lòng.

Tập đọc



Một trường tiểu học vùng cao



Nghe nói ở xã Sủng Thái có trường nội trú, chúng tôi lặn lội lên thăm.

Hội đồng giáo viên đang họp nên em Sùng Tờ Dìn, liên đội trưởng, dẫn chúng tôi đi thăm trường. Trường có đủ phòng học cho năm lớp, có bếp, phòng ăn và nhà ở. Các thầy cô ăn ở cùng học sinh.

Vừa đi, Dìn vừa kể : "Cứ sáng thứ hai, chúng em đến trường cùng với gạo ăn một tuần, chiều thứ bảy lại về. Nhà ai nghèo thì Ủy ban xã giúp gạo."

Tôi hỏi :

- Hằng ngày, các em làm việc gì ?
- Buổi sáng, chúng em học trên lớp, buổi chiều làm bài. Ngoài giờ học, chúng em hát múa, chơi thể thao hoặc trồng rau, nuôi gà để cải thiện bữa ăn.
- Đi học cả tuần, Dìn có nhớ nhà không ?
- Lúc đầu, chúng em cũng nhớ, nhưng ở trường rất vui. Về nhà, ai cũng mong sớm đến sáng thứ hai để lại được gặp nhau.

TRÚC MAI



- **Sùng Thái** : một xã thuộc huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.
- **Trường nội trú** : trường có chỗ ăn, nghỉ cho học sinh ở lại nhiều ngày.
- **Cải thiện** : làm cho tốt hơn.



1. Ai dẫn khách đi thăm trường ?
2. Bạn Dìn giới thiệu những gì về trường mình ?
3. Em hãy giới thiệu một vài nét về trường em.

Chính tả



1. Nghe - viết : *Nhớ Việt Bắc (từ đầu đến **thủy chung**.)*



- Nhắc lại cách viết các dòng thơ lục bát.
- Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa ?

2. Điền vào chỗ trống *au* hay *âu* ?

- hoa m... đơn, mưa m... hạt
- lá tr..., đàn tr...
- s... điểm, quả s...

(3). Điền vào chỗ trống :

a) *l* hay *n* ?

- Tay ...àm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
- Nhai kĩ ...o ...âu, cày sâu tốt ...úa.

b) *i* hay *iê* ?

- Ch...m có tổ, người có tông.
- T...n học lễ, hậu học văn.
- K...n tha lâu cũng đầy tổ.

Tập làm văn



1. Nghe và kể lại câu chuyện *Tôi cũng như bác.*

Gợi ý :

- a) Vì sao nhà văn không đọc được bản thông báo ?
- b) Ông nói gì với người đứng cạnh ?
- c) Người đó trả lời ra sao ? Câu trả lời có gì đáng buồn cười ?



2. Hãy giới thiệu về tổ em và hoạt động của tổ em trong tháng vừa qua với một đoàn khách đến thăm lớp.

Gợi ý :

- a) Tổ em gồm những bạn nào ? Các bạn là người dân tộc nào ?
- b) Mỗi bạn có đặc điểm gì hay ?
- c) Tháng vừa qua, các bạn làm được những việc gì tốt ?



Hũ bạc của người cha



1. Ngày xưa, có một nông dân người Chăm rất siêng năng. Về già, ông để dành được một hũ bạc. Tuy vậy, ông rất buồn vì cậu con trai lười biếng.

Một hôm, ông bảo con :

- Cha muốn trước khi nhắm mắt thấy con kiếm nổi bát cơm. Con hãy đi làm và mang tiền về đây !

2. Bà mẹ sợ con vất vả, liền dúm cho một ít tiền. Anh này cầm tiền đi chơi mấy hôm, khi chỉ còn vài đồng mới trở về đưa cho cha. Người cha vút ngay nắm tiền xuống ao. Thấy con vẫn thản nhiên, ông nghiêm giọng :

- Đây không phải tiền con làm ra.

3. Người con lại ra đi. Bà mẹ chỉ dám cho ít tiền ăn đường. Ăn hết tiền, anh ta đành tìm vào một làng xin xay thóc thuê. Xay một thúng thóc được trả công hai bát gạo, anh chỉ dám ăn một bát. Suốt ba tháng, dành dụm được chín mươi bát gạo, anh bán lấy tiền.

4. Hôm đó, ông lão đang ngồi sưởi lửa thì con đem tiền về. Ông liền ném luôn mấy đồng vào bếp lửa. Người con vội thọc tay vào lửa lấy ra. Ông lão cười chảy nước mắt :

- Bây giờ cha tin tiền đó chính tay con làm ra. Có làm lụng vất vả, người ta mới biết quý đồng tiền.

5. Ông đào hũ bạc lên, đưa cho con và bảo :

- Nếu con lười biếng, dù cha cho một trăm hũ bạc cũng không đủ. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay con.

TRUYỆN CỔ TÍCH CHĂM

- ⓘ
- **Người Chăm** : một dân tộc thiểu số sống chủ yếu ở Nam Trung Bộ.
 - **Hũ** : đồ vật bằng đất nung loại nhỏ, miệng tròn, giữa phình ra, thường dùng đựng các loại hạt hoặc đựng rượu, đựng mật.
 - **Dúi** : đưa cho nhưng không muốn để người khác biết.
 - **Thản nhiên** : làm như không có việc gì xảy ra.
 - **Dành dụm** : góp từng tí một để dành.

- ❓
1. Ông lão muốn con trai trở thành người như thế nào ?
 2. Ông lão vớt tiền xuống ao để làm gì ?
 3. Người con đã làm lụng vất vả và tiết kiệm như thế nào ?
 4. Khi ông lão vớt tiền vào bếp lửa, người con làm gì ? Vì sao ?
 5. Hãy tìm những câu trong truyện nói lên ý nghĩa của truyện này.

Kể chuyện



1. Sắp xếp lại các tranh sau theo đúng thứ tự trong câu chuyện *Hũ bạc của người cha* :





2. Kể lại toàn bộ câu chuyện.

Chính tả



1. Nghe - viết : *Hũ bạc của người cha* (từ Hôm đó... đến biết quý đồng tiền.)

2. Điền vào chỗ trống *ui* hay *uôi* ?

- m... dao, con m...
- hạt m..., m... buổi
- n... lửa, n... nắng
- t... trẻ, t... thân

(3). Tìm các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**, có nghĩa như sau :
- Còn lại một chút do sơ ý hoặc quên.
 - Món ăn bằng gạo nếp đồ chín.
 - Trái nghĩa với *tối*.
- b) Chứa tiếng có vần **âc** hoặc **ât**, có nghĩa như sau :
- Chất lỏng, ngọt, màu vàng óng, do ong hút nhụy hoa làm ra.
 - Vị trí trên hết trong xếp hạng.
 - Một loại quả chín, ruột màu đỏ, dùng để thổi xôi.

Tập đọc



Nhà bố ở

Nghỉ hè, Páo đi thăm bố
Ngọn núi ở lại cùng mây
Mặt trời theo về thành phố
Tiếng suối nhòa dần sau cây...

Con đường sao mà rộng thẽ
Sông sâu chẳng lội được qua
Người, xe đi như gió thổi
Ngước lên mới thấy mái nhà.

Nhà cao sừng sững như núi
Mấy trăm cửa sổ gió reo
Đường lên đi vào trong ruột
Quanh co như Páo leo đèo.

Bố ở tầng năm chót vót
 Gió như đỉnh núi bản ta
 Sớm chiều xuống lên thang gác
 Nhớ sao đèo dốc quê nhà...

NGUYỄN THÁI VẠN



- **Sùng sùng** : từ gọi tả một vật to lớn, chắn ngang tầm nhìn.
- **Thang gác** : các bậc nối tiếp nhau để đi từ tầng này đến tầng khác.



1. Quê Páo ở đâu ? Những câu thơ nào cho biết điều đó ?
2. Páo đi thăm bố ở đâu ?
3. Những điều gì ở thành phố khiến Páo thấy lạ ?
4. Những gì ở thành phố Páo thấy giống ở quê mình ?
5. Học thuộc lòng những khổ thơ em thích.

Luyện từ và câu



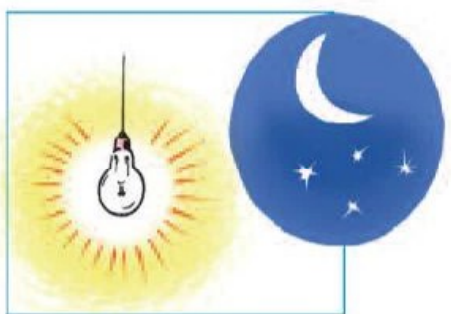
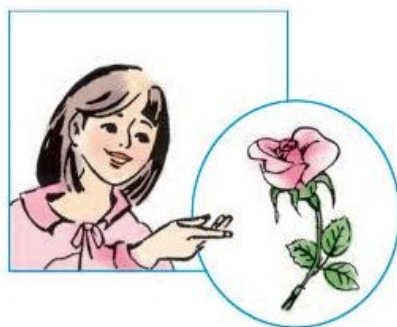
1. Hãy kể tên một số dân tộc thiểu số ở nước ta mà em biết.

2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống :

- a) Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng
- b) Những ngày lễ hội, đồng bào các dân tộc Tây Nguyên thường tập trung bên ... để múa hát.
- c) Để tránh thú dữ, nhiều dân tộc miền núi thường làm ... để ở.
- d) Truyện *Hũ bạc của người cha* là truyện cổ của dân tộc

(nhà rông, nhà sàn, Chăm, bạc thang)

3. Quan sát từng cặp sự vật được vẽ dưới đây rồi viết những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong tranh :



4. Tìm những từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống :

- a) Công cha nghĩa mẹ được so sánh như ..., như ...
- b) Trời mưa, đường đất sét trơn như ...
- c) Ở thành phố có nhiều tòa nhà cao như ...

Tập viết



1. Tên riêng :

Lê Lợi						

2. Câu :

Lời nói chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Tập đọc



Nhà rông ở Tây Nguyên



Nhà rông thường được làm bằng các loại gỗ bền chắc như lim, gụ, sến, táu. Nó phải cao để đàn voi đi qua mà không đụng sàn và khi múa rông chiêng trên sàn, ngọn giáo không vướng mái.

Gian đầu nhà rông là nơi thờ thần làng, trên vách treo một giỏ mây đựng hòn đá thần. Đó là hòn đá mà già làng nhặt lấy khi chọn đất lập làng. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ của cha ông truyền lại và chiêng trống dùng khi cúng tế.

Gian giữa với bếp lửa là trung tâm của nhà rông. Các già làng thường họp tại đây để bàn những việc lớn. Đây cũng là nơi tiếp khách của làng.

Từ gian thứ ba là nơi ngủ của thanh niên. Theo tập quán của nhiều dân tộc, trai làng từ 16 tuổi chưa lập gia đình đều ngủ tập trung ở nhà rông để bảo vệ buôn làng.

Theo NGUYỄN VĂN HUY



- **Rông chiêng** : một điệu múa của đồng bào Tây Nguyên.
- **Nông cụ** : đồ dùng để làm ruộng (cuốc, cày, bừa, liềm, hái,...).



1. Vì sao nhà rông phải chắc và cao ?
2. Gian đầu của nhà rông được trang trí như thế nào ?
3. Vì sao nói gian giữa là trung tâm của nhà rông ?

Chính tả



1. Nghe - viết : Nhà rông ở Tây Nguyên (từ Gian đầu nhà rông... đến dòng khi cúng tế.)

2. Điền vào chỗ trống *ui* hay *ưi* ?

- | | | | | |
|--------------|---|-----------|---|----------|
| - khung c... | , | c... ngựa | , | s... ẩm |
| - mát r... | , | g... thư | , | t... cây |

(3). Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :

- | | |
|---------------|---------------|
| a) - xâu, sâu | b) - bật, bậc |
| - xẻ, sẻ | - nhất, nhắc |

Tập làm văn



1. Nghe và kể lại câu chuyện *Giấu cày*.

Gợi ý :

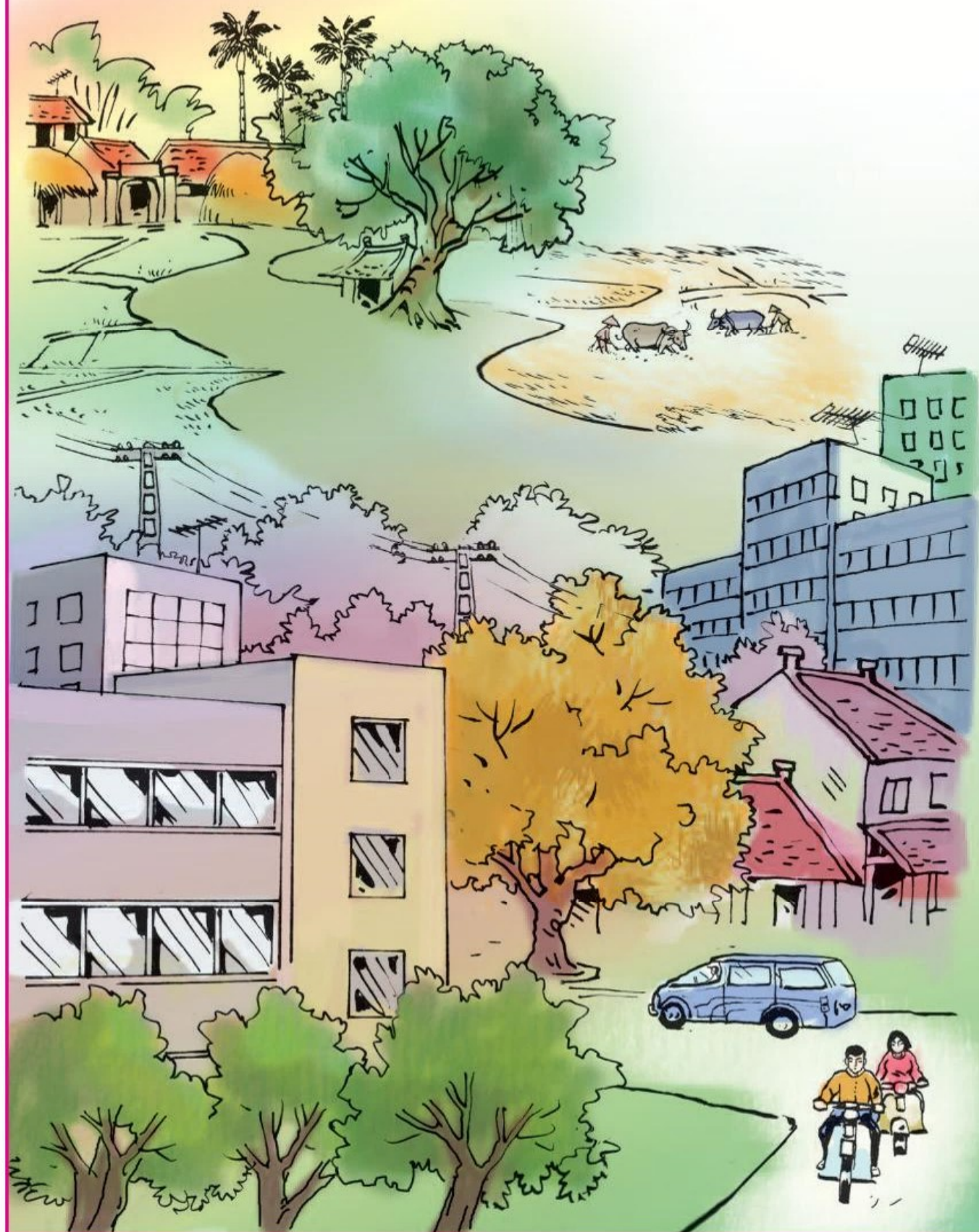
- a) Khi được gọi về ăn cơm, bác nông dân nói thế nào ?
- b) Vì sao bác bị vợ trách ?
- c) Khi thấy mất cày, bác làm gì ?



2. Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước, hãy viết một đoạn văn giới thiệu về tổ em.



THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN



Đôi bạn



1. Thành và Mến là đôi bạn ngày nhỏ. Ngày ấy, giặc Mĩ ném bom phá hoại miền Bắc, Thành theo bố mẹ sơ tán về quê Mến. Mĩ thua, Thành về lại thị xã.

Hai năm sau, bố Thành đón Mến ra chơi. Thành dẫn bạn đi thăm khắp nơi. Cái gì đối với Mến cũng lạ. Ở đây có nhiều phố quá. Phố nào cũng nhà ngói san sát, cái cao cái thấp, chẳng giống những ngôi nhà ở quê. Mỗi sáng, mỗi chiều, những dòng xe cộ đi lại nườm nượp. Ban đêm, đèn điện lấp lánh như sao sa.

2. Chỗ vui nhất là công viên. Ở đây, bên cạnh vườn hoa có cầu trượt, đu quay, có cả một cái hồ lớn. Mến rất thích chơi ở ven hồ. Hồ này rộng hơn cái đầm ở làng của Mến nhưng không trồng sen. Nhìn mặt hồ sóng gợn lăn tăn, hai đứa lại nhắc chuyện hồi nào bơi thuyền thúng ra giữa đầm hái hoa. Đang mãi chuyện, bỗng các em nghe tiếng kêu thất thanh :

- Cứu với !

Thành chưa kịp hiểu chuyện gì đã thấy Mến lao xuống nước. Giữa hồ, một cậu bé đang vùng vẫy tuyệt vọng. Trên bờ, mấy chú bé ướm lướt thướt hốt hoảng kêu la.

Mến bơi rất nhanh. Chỉ một loáng, em đã đến bên cậu bé, khéo léo túm được tóc cậu, đưa vào bờ.

3. Về nhà, Thành và Mến sợ bố lo, không dám kể cho bố nghe chuyện xảy ra. Mãi khi Mến đã về quê, bố mới biết chuyện. Bố bảo :

- Người ở làng quê như thế đấy, con ạ. Lúc đất nước có chiến tranh, họ sẵn lòng sẻ nhà sẻ cửa. Cứu người, họ không hề ngần ngại.

NGUYỄN MINH



- **Sơ tán** : tạm di chuyển khỏi nơi nguy hiểm.
- **Sao sa (sao băng)** : những vật thể cháy sáng trên nền trời ban đêm, làm cho ta tưởng như những ngôi sao rơi.
- **Công viên** : vườn rộng có cây, hoa,... làm nơi giải trí cho mọi người.
- **Tuyệt vọng** : mất hết mọi hi vọng, không còn gì để mong đợi.



1. Thành và Mến kết bạn vào dịp nào ?
2. Mến thấy thị xã có gì lạ ?
3. Mến đã có hành động gì đáng khen ?
4. Em hiểu câu nói của người bố như thế nào ?
5. Tìm những chi tiết nói lên tình cảm thủy chung của gia đình Thành đối với những người đã giúp đỡ mình.

Kể chuyện



Dựa vào gợi ý dưới đây, kể lại toàn bộ câu chuyện *Đôi bạn* :

a) *Đoạn 1* : Trên đường phố

- Bạn ngày nhỏ
- Đón bạn ra chơi

b) *Đoạn 2* : Trong công viên

- Công viên
- Ven hồ
- Cứu em nhỏ

c) *Đoạn 3* : Lời của bố

- Bố biết chuyện
- Bố nói gì ?

Chính tả



1. Nghe - viết : *Đôi bạn* (đoạn 3)

(2). Em chọn từ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống ?

- a) - (*châu, trâu*) : Bạn em đi chăn ..., bắt được nhiều ... châu.
 - (*chật, trật*) : Phòng họp ... chội và nóng bức nhưng mọi người vẫn rất ... tự.
 - (*chầu, trầu*) : Bọn trẻ ngồi ... hẩu, chờ bà ăn ... rồi kể chuyện cổ tích.
- b) - (*bão, bảo*) : Mọi người ... nhau dọn dẹp đường làng sau cơn
 - (*vẽ, vẻ*) : Em ... mấy bạn ... mặt tươi vui đang trò chuyện.
 - (*sữa, sửa*) : Mẹ em cho em bé uống ... rồi ... soạn đi làm.



Về quê ngoại

Em về quê ngoại nghỉ hè,
Gặp đầm sen nở mà mê hương trời.
Gặp bà tuổi đã tám mươi,
Quên quên nhớ nhớ những lời ngày xưa.
Gặp trăng gặp gió bất ngờ,
Ở trong phố chẳng bao giờ có đâu.
Bạn bè ríu rít tìm nhau
Qua con đường đất rục màu rơm phơi.
Bóng tre mát rợp vai người
Vàng trắng như lá thuyền trôi êm đềm.





Về thăm quê ngoại, lòng em
 Yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người :
 Em ăn hạt gạo lâu rồi
 Hôm nay mới gặp những người làm ra.
 Những người chân đất thật thà
 Em thương như thể thương bà ngoại em.

CHỦ VĂN LONG



- **Hương trời** : ý nói mùi thơm của sen toả ngát trong không gian.
- **Chân đất** : ý nói người nông dân.



1. Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê ?
2. Quê ngoại bạn ở đâu ?
3. Bạn thấy ở quê có những gì lạ ?
4. Bạn nghĩ gì về những người làm ra hạt gạo ?
5. Học thuộc lòng bài thơ.

Luyện từ và câu



1. Em hãy kể tên :

- a) Một số thành phố ở nước ta.
- b) Một vùng quê mà em biết.

2. Hãy kể tên các sự vật và công việc :

- a) Thường thấy ở thành phố.
- b) Thường thấy ở nông thôn.

3. Hãy chép lại đoạn văn sau và đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp :

Nhân dân ta luôn ghi sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Đồng bào Kinh hay Tày Mường hay Dao Gia-rai hay Ê-đê Xơ-đăng hay Ba-na và các dân tộc anh em khác đều là con cháu Việt Nam đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau sướng khổ cùng nhau no đói giúp nhau.

Tập viết



1. Tên riêng :

2. Câu :

Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.



Ba điều ước

Ngày xưa, có một chàng thợ rèn tên là Rít. Chàng được một tiên ông tặng cho ba điều ước.

Nghĩ trên đời chỉ có vua là sung sướng nhất, Rít ước trở thành vua. Phút chốc, chàng đã đứng trong cung cấm tập nập người hầu. Nhưng chỉ mấy ngày, chán cảnh ăn không ngồi rồi, Rít bỏ cung điện ra đi.

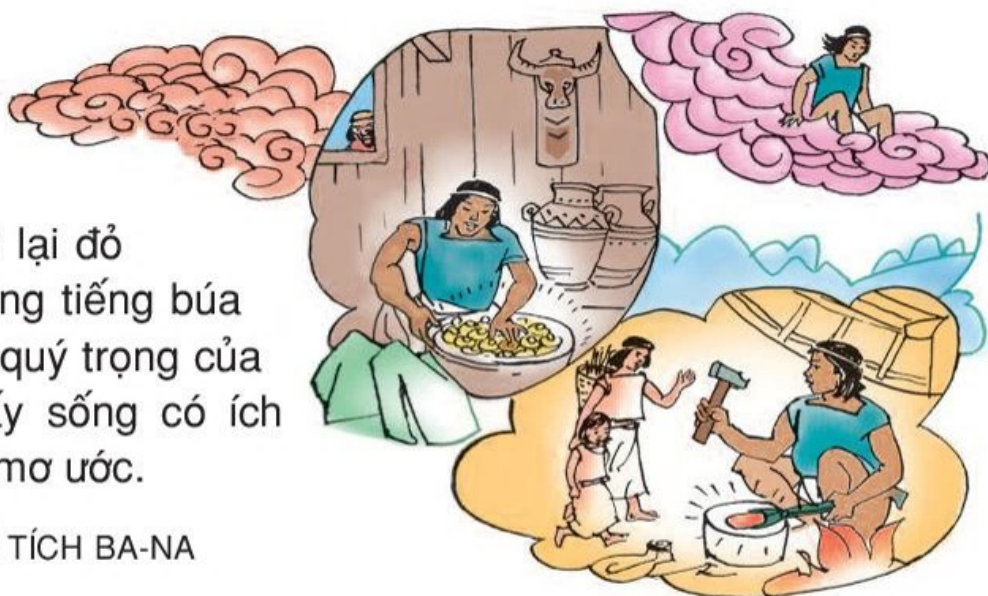
Lần kia, gặp một người đi buôn, tiền bạc nhiều vô kể, Rít lại ước có thật nhiều tiền. Điều ước được thực hiện. Nhưng có của, Rít luôn bị bọn cướp rình rập. Thế là tiền bạc cũng chẳng làm chàng vui.

Chỉ còn điều ước cuối cùng. Nhìn những đám mây bông bênh trên trời, Rít ước bay được như mây. Chàng bay khắp nơi, ngắm cảnh trên trời dưới biển. Nhưng mãi rồi cũng chán, chàng lại thèm được trở về quê.



Lò rèn của Rít lại đỏ
lửa, ngày đêm vang tiếng búa
đẽ. Sống giữa sự quý trọng của
dân làng, Rít thấy sống có ích
mới là điều đáng mơ ước.

TRUYỆN CỔ TÍCH BA-NA



Đe : khối sắt hoặc thép dùng làm bệ để đặt kim loại lên trên mà đập bằng búa.



1. Nêu ba điều ước của chàng thợ rèn.
2. Vì sao ba điều ước không mang lại hạnh phúc cho chàng ?
3. Cuối cùng, chàng hiểu điều gì mới đáng mơ ước ?
4. Nếu có ba điều ước, em sẽ ước những gì ?

Chính tả



1. Nhớ - viết : *Về quê ngoại* (10 dòng thơ đầu)

(2). a) Điền vào chỗ trống *tr* hay *ch* ?

Công ...a như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước ...ong nguồn ...ây ra.
Một lòng thờ mẹ kính ...a
Cho ...òn ...ữ hiếu mới là đạo con.

Ca dao

b) Đặt dấu hỏi hay dấu ngã trên các chữ in đậm ? Giải câu đố.

- Cái gì mà **lươi** bằng gang
Xới lên mặt đất **nhung** hàng **thăng** bằng.
Giúp nhà có gạo **đê** ăn
Siêng làm thì **lươi** sáng bằng mặt gương.

(Là cái gì ?)



- **Thuơ** bé em có hai sùng
Đến **tuôi nua** chùng mặt đẹp như hoa
Ngoài hai mươi **tuôi đa** già
Gần ba mươi lại mọc ra hai sùng.

(Là gì ?)



Tập làm văn



1. Nghe và kể lại câu chuyện Kéo cây lúa lên :

Gợi ý :

- a) Khi thấy lúa ở ruộng nhà mình xấu, chàng ngốc đã làm gì ?
- b) Về nhà, anh chàng nói gì với vợ ?
- c) Vì sao lúa nhà chàng ngốc bị héo ?



2. Kể những điều em biết về nông thôn (hoặc thành thị).

Gợi ý :

- a) Nhờ đâu em biết (em biết khi đi chơi, khi xem ti vi, khi nghe kể,...) ?
- b) Cảnh vật, con người ở nông thôn (hoặc thành thị) có gì đáng yêu ?
- c) Em thích nhất điều gì ?



Mồ Côi xử kiện



1. Ngày xưa, ở một vùng quê nọ, có chàng Mồ Côi được dân tin cậy giao cho việc xử kiện.

Một hôm, có người chủ quán đưa một bác nông dân đến công đường. Chủ quán thưa :

- Bác này vào quán của tôi hít hết mùi thơm lợn quay, gà luộc, vịt rán mà không trả tiền. Nhờ Ngài xét cho.

2. Mồ Côi hỏi bác nông dân. Bác trả lời :

- Tôi chỉ vào quán ngồi nhờ để ăn miếng cơm nắm. Tôi không mua gì cả.

Mồ Côi bảo :

- Nhưng bác có hít hương thơm thức ăn trong quán không ?

Bác nông dân đáp :

- Thưa có.

Mồ Côi nói :

- Thế thì bác phải bồi thường. Chủ quán muốn bồi thường bao nhiêu ?

- Thưa Ngài, hai mươi đồng.

- Bác hãy đưa hai mươi đồng đây, tôi phân xử cho !

Nghe nói, bác nông dân giãy nảy :

- Tôi có đụng chạm gì đến thức ăn trong quán đâu mà phải trả tiền ?

- Bác cứ đưa tiền đây.

3. Bác nông dân ầm ức :

- Nhưng tôi chỉ có hai đồng.

- Cũng được - Mồ Côi vừa nói vừa thản nhiên cầm lấy hai đồng bạc bỏ vào một cái bát, rồi úp một cái bát khác lên, đưa cho bác nông dân, nói :

- Bác hãy xóc lên cho đủ mười lần. Còn ông chủ quán, ông hãy chịu khó mà nghe.

Hai người tuy chưa hiểu gì nhưng cũng cứ làm theo. Khi đồng bạc trong bát úp đã kêu lạch cạch đến lần thứ mười, Mồ Côi phán :

- Bác này đã bồi thường cho chủ quán đủ số tiền. Một bên "hít mùi thịt", một bên "nghe tiếng bạc". Thế là công bằng.

Nói xong, Mồ Côi trả hai đồng bạc cho bác nông dân rồi tuyên bố kết thúc phiên xử.

TRUYỆN CỔ TÍCH NÙNG



- **Công đường** : nơi làm việc của các quan.
- **Bồi thường** : đền bù bằng tiền của cho người bị thiệt hại.



1. Chủ quán kiện bác nông dân về việc gì ?
2. Tìm câu nêu rõ lí lẽ của bác nông dân.
3. Tại sao Mồ Côi bảo bác nông dân xóc 2 đồng bạc đủ 10 lần ?
4. Em hãy thử đặt một tên khác cho truyện.

Kể chuyện



Dựa vào các tranh sau, kể lại câu chuyện *Mồ Côi xử kiện* :



1. Nghe - viết :

Vàng trắng quê em

Vàng trắng vàng thắm đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng. Làn gió nồm nam thổi mát rượi. Trăng óng ánh trên hàm răng, trăng đậu vào đáy mắt. Trăng ôm ấp mái tóc bạc của các cụ già.

Khuya. Làng quê em đã vào giấc ngủ. Chỉ có vầng trăng vẫn thao thức như canh gác trong đêm.

Theo PHAN SĨ CHÂU

(2). a) Em chọn những tiếng nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống ? Giải câu đố.

- (dì/gì, rẻo/dẻo, ra/da, duyên/ruyên)

Cây ... gai mọc đầy mình
Tên gọi như thể bông bênh bay lên
Vừa thanh, vừa ... , lại bền
Làm ... bàn ghế, đẹp ... bao người ?

(Là cây gì ?)



- (gì/rì, dúi dan/rúi ran)

Cây ... hoa đỏ như son
Tên gọi như thể thổi cơm ăn liền
Tháng ba, đàn sáo huyền thuyên
... đến đậu đầy trên các cành ?

(Là cây gì ?)



b) Điền vào chỗ trống ất hay ắc ?

- Tháng chạp thì m... trồng khoai
Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà
Tháng ba cày vỡ ruộng ra
Tháng tư b... mạ, thuận hoà mọi nơi
Tháng năm g... hái vừa rồi
Bước sang tháng sáu, nước trôi đầy đồng.

Ca dao

- ⓘ - **Bắc mạ** : gieo mạ.
- **Vừa rồi** : vừa xong.

- Đèo cao thì m... đèo cao
Trèo lên đến đỉnh ta cao hơn đèo.
Đường lên, hoa lá vẫy theo
Ng... hoa cài mũ tai bèo, ta đi.

Ca dao

Tập đọc



Anh Đom Đóm

(Trích)

Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần,
Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác.





Theo làn gió mát
Đóm đi rất êm,
Đi suốt một đêm
Lo cho người ngủ.

Tiếng chị Cò Bợ :
"Ru hời ! Ru hời !
Hỡi bé tôi ơi,
Ngủ cho ngon giấc".

Ngoài sông thím Vạc
Lặng lẽ mò tôm
Bên cạnh sao Hôm
Long lanh đáy nước.

Từng bước, từng bước
Vung ngọn đèn lồng
Anh Đóm quay vòng
Như sao bùng nổ.

Gà đâu rộn rịp
Gáy sáng đằng đông,
Tắt ngọn đèn lồng
Đóm lui về nghỉ.

VÔ QUẢNG



- **Đom đóm** : một loài bọ cánh cứng, bụng phát ánh sáng lập loè, hoạt động về đêm.
- **Chuyên cần** : chăm chỉ một cách thường xuyên, đều đặn.
- **Cò bợ** : loài cò có cổ và ngực màu nâu sẫm, thường có dáng ủ rũ.
- **Vạc** : loài chim gần giống cò, tiếng kêu rất to, thường đi ăn đêm.



1. Anh Đóm lên đèn đi đâu ?
2. Anh Đóm thấy những cảnh gì trong đêm ?
3. Tìm một hình ảnh đẹp của anh Đóm trong bài thơ.
4. Học thuộc lòng bài thơ.



Luyện từ và câu



1. Hãy tìm những từ ngữ thích hợp để nói về đặc điểm của nhân vật trong các bài tập đọc mới học :

- a) Chú bé Mến trong truyện *Đôi bạn*.
- b) Anh Đom Đóm trong bài thơ cùng tên.
- c) Anh Mồ Côi (hoặc người chủ quán) trong truyện *Mồ Côi xử kiện*.

2. Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào ?* để miêu tả :

- a) Một bác nông dân.
- b) Một bông hoa trong vườn.
- c) Một buổi sớm mùa đông.

M : Buổi sớm hôm nay lạnh cóng tay.

3. Em có thể đặt *dấu phẩy* vào chỗ nào trong mỗi câu sau ?

- a)Ếch con ngoan ngoãn chăm chỉ và thông minh.
- b) Nắng cuối thu vàng ươm dù giữa trưa cũng chỉ dịu dịu.
- c) Trời xanh ngắt trên cao xanh như dòng sông trong trôi lặng lẽ giữa những ngọn cây hè phố.

Tập viết



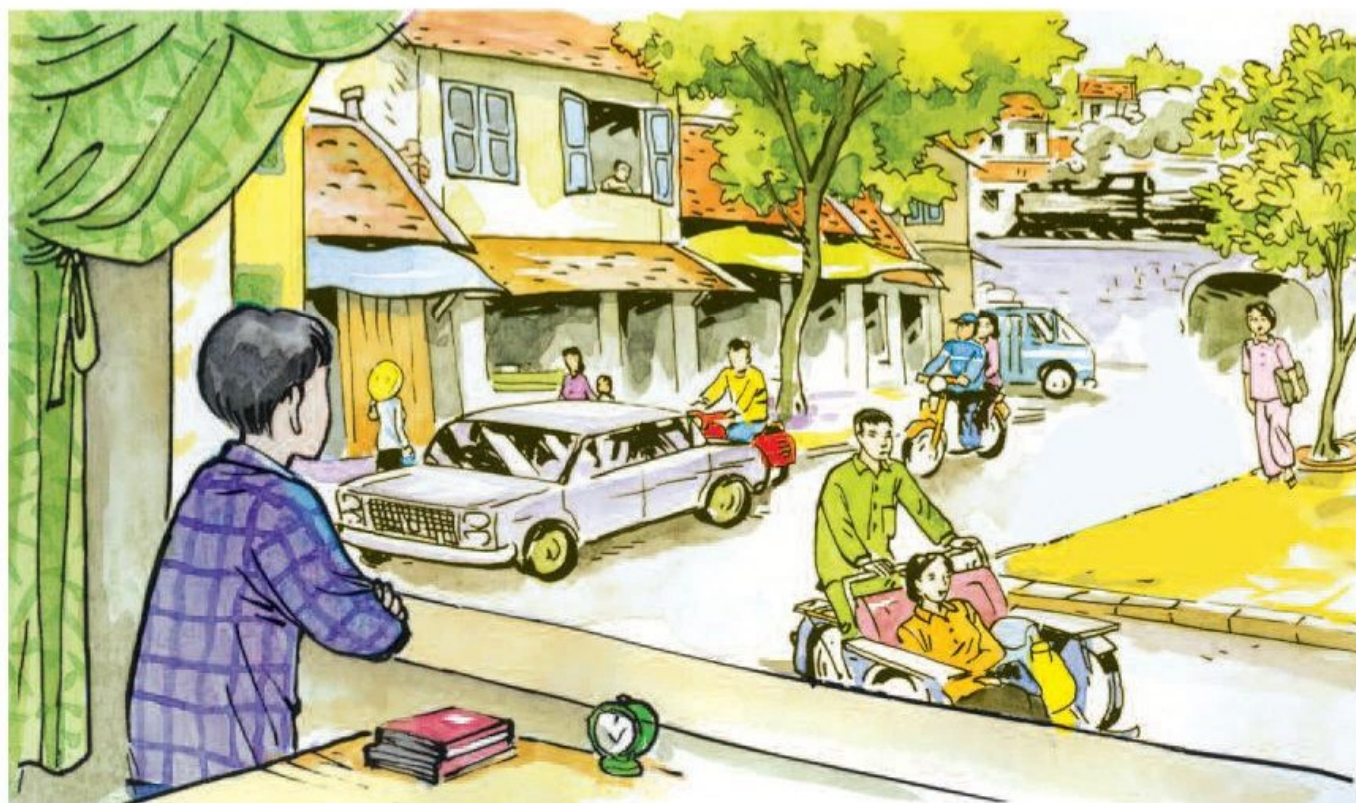
1. Tên riêng :

2. Câu :

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.



Âm thanh thành phố



Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thủ đô. Tiếng ve kêu rền rĩ trong những đám lá cây bên đường. Tiếng kéo lách cách của những người bán thịt bò khô. Tiếng còi ô tô xin đường gay gắt. Tiếng còi tàu hoả thét lên và tiếng bánh sắt lăn trên đường ray ầm ầm.

Rồi tất cả như im lặng hẳn để nghe tiếng đàn vi-ô-lông trên một cái ban công, tiếng pi-a-nô ở một căn gác.

Hải đã ra Cẩm Phả nhận công tác. Mỗi dịp về Hà Nội, Hải thích ngồi lặng hàng giờ để nghe bạn anh trình bày bản nhạc *Ánh trăng* của Bét-tô-ven bằng đàn pi-a-nô. Anh cảm thấy dễ chịu và đầu óc bớt căng thẳng.

Theo TÔ NGỌC HIỂN





- **Vi-ô-lông (vĩ cầm)** : loại đàn 4 dây có cần kéo, khi chơi kẹp đàn giữa vai và cằm.
- **Ban công** : khoảng sân hẹp, nhô ra trước tầng gác (lầu).
- **Pi-a-nô (duy dương cầm)** : một loại đàn lớn có phím.
- **Bét-tô-ven (1770 - 1827)** : nhạc sĩ nổi tiếng người Đức.



1. Hằng ngày, anh Hải nghe thấy những âm thanh nào ?
2. Tìm những từ ngữ tả âm thanh ấy.
3. Các âm thanh trên nói lên điều gì về cuộc sống của thành phố ?

Chính tả



1. Nghe - viết : Âm thanh thành phố (từ Hải đã ra Cẩm Phả... đến hết)



- Tìm các tên riêng trong bài chính tả.
- Tập viết các từ sau : Bét-tô-ven, pi-a-nô.

2. Tìm 5 từ có vần **ui**, 5 từ có vần **uôi** :

ui	M : củi,...
uôi	M : chuối,...

(3). Tìm các từ :

- a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **d**, **gi** hoặc **r**, có nghĩa như sau :
 - Có nét mặt, hình dáng, tính nết, màu sắc,... gần như nhau.
 - Phần còn lại của cây lúa sau khi gặt.
 - Truyền lại kiến thức, kinh nghiệm cho người khác.
- b) Chứa tiếng có vần **ăt** hoặc **ăc**, có nghĩa như sau :
 - Ngược với phương nam.
 - Bấm đứt ngọn rau, hoa, lá... bằng hai đầu ngón tay.
 - Trái nghĩa với *rỗng*.

Tập làm văn



Dựa vào bài tập làm văn miệng ở tuần 16, em hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho bạn, kể những điều em biết về thành thị hoặc nông thôn.

Ôn tập cuối học kì I

Tiết 1

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Nghe - viết :

Rừng cây trong nắng

Trong ánh nắng mặt trời vàng óng, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi, tráng lệ. Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời như những cây nến khổng lồ. Từ trong biển lá xanh rờn, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời. Tiếng chim không ngớt vang xa, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm.

Theo ĐOÀN GIỎI

Tiết 2

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.

2. Tìm hình ảnh so sánh trong các câu sau :

a) Những thân cây tràm vươn thẳng lên trời như những cây nến khổng lồ.

ĐOÀN GIỎI

b) Đước mọc san sát, thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù xanh cắm trên bãi.

MAI VĂN TẠO

3. Từ *biển* trong câu sau có ý nghĩa gì ?

Từ trong biển lá xanh rờn, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời.

Tiết 3

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Lớp em tổ chức liên hoan chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.
Em hãy viết giấy mời cô (thầy) hiệu trưởng theo mẫu dưới đây :

GIẤY MỜI

Kính gửi :

Lớp trân trọng kính mời

Tới dự :

.....

Vào hồi :giờ, ngày

Tại :

Chúng em rất mong được đón

Ngày ... tháng ... năm ...

Lớp trưởng

Tiết 4

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Em điền **dấu chấm** hay **dấu phẩy** vào mỗi ô trống trong đoạn văn sau ?

Cà Mau đất xốp ■ mùa nắng ■ đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt ■ trên cái đất phập phều và lấm gió lấm đông như thế ■ cây đứng lẻ khó mà chống chọi nổi. Cây bình bát ■ cây bần cũng phải quây quần thành chòm ■ thành rặng ■ rễ phải dài ■ phải cắm sâu vào lòng đất.

Theo MAI VĂN TẠO



- **Cây bình bát** : cây thuộc họ na, vỏ quả có từng ô năm góc mờ, thịt màu vàng nhạt hay hồng, ăn được.
- **Cây bần** : cây mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xốp nhô ngược lên khỏi mặt bùn.

Tiết 5

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Em bị mất thẻ đọc sách. Hãy viết một lá đơn đề nghị thư viện trường cấp lại thẻ cho em.

Tiết 6

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Hãy viết thư thăm một người thân hoặc một người mà em quý mến (ông, bà, cô, bác, cô giáo cũ, bạn cũ...).

Tiết 7

1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng.
2. Chép mẫu chuyện sau vào vở. Nhớ điền những *dấu chấm* hoặc *dấu phẩy* còn thiếu vào chỗ thích hợp.

Người nhát nhát

Một cậu bé được bà dẫn đi chơi phố lúc về cậu nói với mẹ :

- Mẹ ạ bây giờ con mới biết là bà nhát lắm.

Mẹ ngạc nhiên :

- Sao con lại nói thế ?

Cậu bé trả lời :

- Vì cứ mỗi khi qua đường bà lại nắm chặt lấy tay con.

TRUYỆN VUI

Tiết 8

BÀI LUYỆN TẬP

A - Đọc thêm :

Đường vào bản

Đường vào bản tôi phải vượt qua một con suối nước bốn mùa trong veo. Nước trườn qua kẽ đá, lách qua những móm đá ngầm, tung bọt trắng xoá như trái thảm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản. Bên đường là sườn núi

thoai thoải. Núi cứ vươn mình lên cao, cao mãi. Con đường men theo một bãi vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đũa. Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ. Dù ai đi đâu về đâu, khi bàn chân đã bén hòn đá, hòn đất trên con đường thân thuộc ấy, thì chắc chắn sẽ hẹn ngày quay lại.

Theo VI HỒNG



Vầu : cây cùng họ với tre, thân to nhưng mỏng hơn tre.

B - Dựa theo nội dung bài đọc, chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây :

1. Đoạn văn trên tả cảnh vùng nào ?
 - a) Vùng núi
 - b) Vùng biển
 - c) Vùng đồng bằng
2. Mục đích chính của đoạn văn trên là tả cái gì ?
 - a) Tả con suối
 - b) Tả con đường
 - c) Tả ngọn núi
3. Vật gì nằm ngang đường vào bản ?
 - a) Một ngọn núi
 - b) Một rừng vầu
 - c) Một con suối
4. Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh ?
 - a) Một hình ảnh
 - b) Hai hình ảnh
 - c) Ba hình ảnh
5. Trong các câu dưới đây, câu nào không có hình ảnh so sánh ?
 - a) Nước trườn qua kẽ đá, lách qua những móm đá ngấm, tung bọt trắng xoá như trái thảm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản.
 - b) Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ.
 - c) Con đường men theo một bãi vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đũa.

Tiết 9

BÀI LUYỆN TẬP

A - Nghe - viết : *Anh Đom Đóm (từ đầu đến ngon giấc.)*

B - Tập làm văn :

Hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) kể về việc học tập của em trong học kì I.

Mục lục

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
1. MĂNG NON	Tập đọc	Cậu bé thông minh	4
	Kể chuyện	Cậu bé thông minh	5
	Chính tả	Tập chép : <i>Cậu bé thông minh</i>	
		Phân biệt l/n, an/ang. Bảng chữ	6
	Tập đọc	Hai bàn tay em	7
	Luyện từ và câu	Ôn về từ chỉ sự vật. So sánh	8
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>A</i>	8
	Tập đọc	Đơn xin vào Đội	9
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Chơi chuyển</i>	
		Phân biệt ao/oao, l/n, an/ang	10
2. MĂNG NON	Tập làm văn	Nói về Đội TNTP	
		Điền vào giấy tờ in sẵn	11
	Tập đọc	Ai có lỗi ?	12
	Kể chuyện	Ai có lỗi ?	13
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Ai có lỗi ?</i>	
		Phân biệt uêch/uyu, s/x, ăn/ăng	14
	Tập đọc	Khi mẹ vắng nhà	15
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : Thiếu nhi	
		Ôn tập câu <i>Ai là gì ?</i>	16
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ă Ẻ</i>	17
3. MÁI ẤM	Tập đọc	Cô giáo tí hon	17
	Tập đọc	Nghe - viết : <i>Cô giáo tí hon</i>	
	Chính tả	Phân biệt s/x, ăn/ăng	18
	Tập làm văn	Viết đơn	18
	Tập đọc	Chiếc áo len	20
	Kể chuyện	Chiếc áo len	21
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Chiếc áo len</i>	
		Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã. Bảng chữ	22
	Tập đọc	Quạt cho bà ngủ	23
	Luyện từ và câu	So sánh. Dấu chấm	24
3. MÁI ẤM	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ẻ</i>	25
	Tập đọc	Chú sẻ và bông hoa bằng lăng	26

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
4. MÁI ẤM	Chính tả	Tập chép : <i>Chị em</i>	27
	Tập làm văn	Phân biệt ăc/oăc, tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã Kể về gia đình Điền vào giấy tờ in sẵn	28
	Tập đọc	Người mẹ	29
	Kể chuyện	Người mẹ	30
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Người mẹ</i> Phân biệt d/gi/r, ân/âng	30
	Tập đọc	Mẹ vắng nhà ngày bão	32
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : Gia đình Ôn tập câu : <i>Ai là gì ?</i>	33
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ư</i>	34
	Tập đọc	Ông ngoại	34
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Ông ngoại</i> Vần oay. Phân biệt d/gi/r, ân/âng	35
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Dại gì mà đổi</i> Điền vào giấy tờ in sẵn	36
5. TỚI TRƯỜNG	Tập đọc	Người lính dũng cảm	38
	Kể chuyện	Người lính dũng cảm	40
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Người lính dũng cảm</i> Phân biệt n/l, en/eng. Bảng chữ	41
	Tập đọc	Mùa thu của em	42
	Luyện từ và câu	So sánh	42
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Ư</i> (tiếp theo)	43
	Tập đọc	Cuộc họp của chữ viết	44
	Chính tả	Tập chép : <i>Mùa thu của em</i> Vần oam. Phân biệt l/n, en/eng	45
	Tập làm văn	Tập tổ chức cuộc họp	45
6. TỚI TRƯỜNG	Tập đọc	Bài tập làm văn	46
	Kể chuyện	Bài tập làm văn	47
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Bài tập làm văn</i> Phân biệt eo/oeo, s/x, dấu hỏi/dấu ngã	48
	Tập đọc	Ngày khai trường	49
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : Trường học Dấu phẩy	50

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
7. CỘNG ĐỒNG	Tập viết	Ôn chữ hoa : Đ Đ	51
	Tập đọc	Nhớ lại buổi đầu đi học	51
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Nhớ lại buổi đầu đi học</i>	
		Phân biệt eo/oeo, s/x, ươn/ương	52
	Tập làm văn	Kể lại buổi đầu em đi học	52
	Tập đọc	Trận bóng dưới lòng đường	54
	Kể chuyện	Trận bóng dưới lòng đường	55
	Chính tả	Tập chép : <i>Trận bóng dưới lòng đường</i>	
		Phân biệt tr/ch, iên/iêng. Bảng chữ	56
	Tập đọc	Lừa và ngựa	57
	Luyện từ và câu	Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái	
		So sánh	58
	Tập viết	Ôn chữ hoa : G G	59
	Tập đọc	Bận	59
8. CỘNG ĐỒNG	Chính tả	Nghe - viết : <i>Bận</i>	
		Phân biệt en/oen, tr/ch, iên/iêng	60
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Không nỡ nhìn</i>	
		Tập tổ chức cuộc họp	61
	Tập đọc	Các em nhỏ và cụ già	62
	Kể chuyện	Các em nhỏ và cụ già	63
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Các em nhỏ và cụ già</i>	
		Phân biệt d/gi/r, uôn/uông	63
	Tập đọc	Tiếng ru	64
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : Cộng đồng	
		Ôn tập câu <i>Ai làm gì ?</i>	65
	Tập viết	Ôn chữ hoa : Q Q	66
	Tập đọc	Những chiếc chuông reo	67
	Chính tả	Nhớ - viết : <i>Tiếng ru</i>	
9. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I		Phân biệt d/gi/r, uôn/uông	68
	Tập làm văn	Kể về người hàng xóm	68
			69-74

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
10. QUÊ HƯƠNG	Tập đọc	Giọng quê hương	76
	Kể chuyện	Giọng quê hương	78
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Quê hương ruột thịt</i>	
		Phân biệt oai/oay, l/n, dấu hỏi/dấu ngã	78
	Tập đọc	Quê hương	79
	Luyện từ và câu	So sánh. Dấu chấm	79
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Q</i> (tiếp theo)	80
	Tập đọc	Thư gửi bà	81
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Quê hương</i>	
		Phân biệt et/oet, l/n, dấu hỏi/dấu ngã	82
	Tập làm văn	Tập viết thư và phong bì thư	83
11. QUÊ HƯƠNG	Tập đọc	Đất quý, đất yêu	84
	Kể chuyện	Đất quý, đất yêu	86
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Tiếng hò trên sông</i>	
		Phân biệt ong/oong, s/x, ươn/ương	87
	Tập đọc	Vẽ quê hương	88
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : Quê hương	
		Ôn tập câu <i>Ai làm gì ?</i>	89
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>Q</i> (tiếp theo)	90
	Tập đọc	Chỗ bánh khúc của dì tôi	91
	Chính tả	Nhớ - viết : <i>Vẽ quê hương</i>	
		Phân biệt s/x, ươn/ương	92
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Tôi có đọc đâu !</i>	
		Nói về quê hương	92
12. BẮC - TRUNG - NAM	Tập đọc	Nắng phương Nam	94
	Kể chuyện	Nắng phương Nam	95
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Chiều trên sông Hương</i>	
		Phân biệt oc/ooc, tr/ch, at/ac	96
	Tập đọc	Cảnh đẹp non sông	97
	Luyện từ và câu	Ôn tập về từ chỉ hoạt động, trạng thái	
		So sánh	98
	Tập viết	Ôn chữ hoa : <i>N</i>	99
	Tập đọc	Luôn nghĩ đến miền Nam	100
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Cảnh đẹp non sông</i>	
		Phân biệt tr/ch, at/ac	101
	Tập làm văn	Nói, viết về cảnh đẹp đất nước	102

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
13. BẮC - TRUNG - NAM	Tập đọc	Người con của Tây Nguyên	103
	Kể chuyện	Người con của Tây Nguyên	104
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Đêm trăng trên Hồ Tây</i>	
		Phân biệt iu/uyu, d/gi/r, dấu hỏi/dấu ngã	105
	Tập đọc	Vàm Cỏ Đông	106
	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : Từ địa phương	
		Dấu chấm hỏi, chấm than	107
	Tập viết	Ôn chữ hoa : 𐄎	108
	Tập đọc	Cửa Tùng	109
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Vàm Cỏ Đông</i>	
14. ANH EM MỘT NHÀ		Phân biệt it/uyt, d/gi/r, dấu hỏi/dấu ngã	110
	Tập làm văn	Viết thư	110
	Tập đọc	Người liên lạc nhỏ	112
	Kể chuyện	Người liên lạc nhỏ	114
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Người liên lạc nhỏ</i>	
		Phân biệt ay/ây, l/n, i/iê	114
	Tập đọc	Nhớ Việt Bắc	115
	Luyện từ và câu	Ôn tập về từ chỉ đặc điểm	
		Ôn tập câu <i>Ai thế nào ?</i>	117
	Tập viết	Ôn chữ hoa : 𐄎	118
15. ANH EM MỘT NHÀ	Tập đọc	Một trường tiểu học vùng cao	118
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Nhớ Việt Bắc</i>	
		Phân biệt au/âu, l/n, i/iê	119
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Tôi cũng như bác</i>	
		Giới thiệu hoạt động	120
	Tập đọc	Hũ bạc của người cha	121
	Kể chuyện	Hũ bạc của người cha	122
	Chính tả	Nghe - viết : <i>Hũ bạc của người cha</i>	
		Phân biệt ui/uôi, s/x, ât/âc	123
	Tập đọc	Nhà bố ở	124
15. ANH EM MỘT NHÀ	Luyện từ và câu	Mở rộng vốn từ : Các dân tộc	
		Luyện đặt câu có hình ảnh so sánh	126
	Tập viết	Ôn chữ hoa : 𐄎	127

Tuần Chủ điểm	Phân môn	Nội dung	Trang
16. THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN	Tập đọc Chính tả	Nhà rông ở Tây Nguyên Nghe - viết : <i>Nhà rông ở Tây Nguyên</i> Phân biệt ui/uoi, s/x, ât/âc	127 128
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Giấu cày</i> Giới thiệu về tổ em	128
	Tập đọc Kể chuyện Chính tả	Đôi bạn Đôi bạn Nghe - viết : <i>Đôi bạn</i> Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã	130 132 132
	Tập đọc Luyện từ và câu	Về quê ngoại Mở rộng vốn từ : Thành thị - Nông thôn Dấu phẩy	133 135
	Tập viết Tập đọc Chính tả	Ôn chữ hoa : <i>M</i> Ba điều ước Nhớ - viết : <i>Về quê ngoại</i> Phân biệt tr/ch, dấu hỏi/dấu ngã	135 136 137
	Tập làm văn	Nghe - kể : <i>Kéo cây lúa lên</i> Nói về thành thị, nông thôn	138
	Tập đọc Kể chuyện Chính tả	Mồ Côi xử kiện Mồ Côi xử kiện Nghe - viết : <i>Vầng trăng quê em</i> Phân biệt d/gi/r, ăt/ăc	139 141 142
	Tập đọc Luyện từ và câu	Anh Đom Đóm Ôn về từ chỉ đặc điểm Ôn tập câu <i>Ai thế nào ?</i> Dấu phẩy	143 145
	Tập viết Tập đọc Chính tả	Ôn chữ hoa : <i>N</i> Âm thanh thành phố Nghe - viết : <i>Âm thanh thành phố</i> Phân biệt ui/uôi, d/gi/r, ăt/ăc	145 146 147
	Tập làm văn	Viết về thành thị, nông thôn	147
18. ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I			148-151



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

1. TIẾNG VIỆT 3 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 3
3. TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
4. TẬP VIẾT 3 (tập một, tập hai)

mã vạch



Tem chống giả

Giá: